

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~117~~/VTDKĐD-TCHC

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

V/v: Nghị quyết, biên bản đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
2. Mã Chứng khoán: PTT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
4. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Quang Huy - Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật.
5. Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
6. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: <http://pvtrans-ptt.vn>.

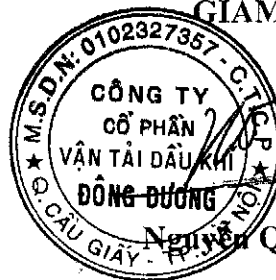
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Huy

Số: 01 /NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ, ngày 24/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị (*Phụ lục 01*).
2. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017 của Giám đốc Công ty (*Phụ lục 02*).
3. Báo cáo hoạt động năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát (*Phụ lục 03*).
4. Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (*Phụ lục 04*).
5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	547,71	137
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,50	4,76	86
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,40	3,55	81
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,00	10,19	170
5	Kế hoạch Đầu tư XD CB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	150,26	116,63	77,6



6. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 theo BCTC đã được kiểm toán	1.079.142.647
1.1	Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang	(2.468.582.370)
1.2	Lợi nhuận thực hiện năm 2016	3.547.725.017
2	Lợi nhuận năm 2016 đem phân phối	0
3	Lợi nhuận năm 2016 còn lại để bù đắp lỗ lũy kế	2.468.582.370
4	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2017	1.079.142.647

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	473,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,60
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,00
6	Kế hoạch Đầu tư và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	2,43

Ghi chú: Phụ lục Kế hoạch Đầu tư và mua sắm trang thiết bị đính kèm.

Và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

8. Báo cáo thực hiện thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 với tổng số tiền là: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng./.) và Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 với tổng số tiền là: 174.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tư triệu đồng./.) (Phụ lục 05).

9. Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017 và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (Ernst & Young)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

10. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị: Bà Vũ Thị Phương Nga thay thế ông Bùi Văn Đại kể từ ngày 25/7/2016.

11. Kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022 (Phụ lục 06).

• **Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:**

- 1) Ông Nguyễn Quang Huy
- 2) Bà Vũ Thị Phương Nga
- 3) Bà Trần Thị Thu Phong
- 4) Ông Nguyễn Quốc Phương
- 5) Ông Đỗ Trung Thành

• **Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022:**

- 1) Ông Phan Xuân Sơn
- 2) Ông Trần Minh Tuấn
- 3) Ông Nguyễn Thế Dân

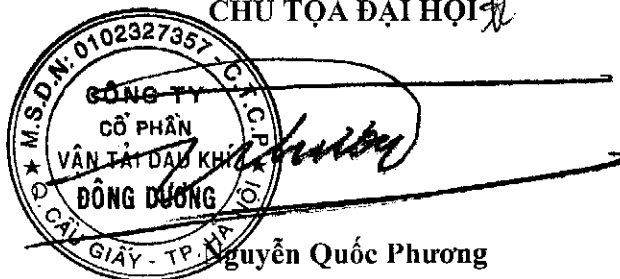
Điều 2. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2017.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN-HNX
- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI




7357
TY
HÂN
DẦU KHÍ
DƯƠNG
TP. H

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ MUA SẴM TÀI TRẠNG THIẾT BỊ NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-DHĐCĐ ngày 24/04/2017)

STT	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	Tỷ đồng	2.43	2.43	-	2.43	2.43	-	-
I	Dự án nhóm A	Tỷ đồng							
II	Dự án nhóm B	Tỷ đồng							
III	Dự án nhóm C	Tỷ đồng	2.30	2.30	-	2.30	2.30	-	
1	Dự án cấp phép vùng nước neo đậu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý.	Tỷ đồng	2.30	2.30	-	2.30	2.30	-	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016
IV	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	0.13	0.13	-	0.13	0.13	-	



PHỤ LỤC 01:
(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu Khí Đông Dương - LNQ-VTDKDD-DHDCD ngày 24/4/2017)



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016:

- Khó khăn:

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, bất ổn do ảnh hưởng từ những căng thẳng chính trị, chính sách thay đổi và thị trường tài chính đầy biến động. Giá dầu tiếp tục duy trì ở mức thấp, thị trường vận tải gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến thị trường vận tải trong nước, nhiều đơn vị cắt giảm dịch vụ, yêu cầu giảm giá cước, PVGas cắt giảm sản lượng CNG 6 tháng cuối năm gây ảnh hưởng đến dịch vụ vận tải CNG. Năm 2016, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của đơn vị.

- Thuận lợi:

Bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có được những thuận lợi nhất định:

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và ủng hộ của các Cổ đông lớn, các đơn vị trong ngành đặc biệt là Tổng Công ty PVTrans, các đơn vị thành viên của PVTrans, PVEP, PVGAS, BSR ...

+ Công tác tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị của Công ty đã phát huy hiệu quả trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chất lượng nguồn nhân lực đã được cải thiện đáng kể, đã hình thành được đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty tâm huyết, có trách nhiệm và đoàn kết, cùng nỗ lực làm việc vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị hiện có 05 thành viên, đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, bao gồm:

- Ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Quang Huy – Ủy viên.
- Bà Trần Thị Thu Phong – Ủy viên.
- Ông Đỗ Trung Thành – Ủy viên (Ông Đỗ Trung Thành được HĐQT bầu thay thế ông Vũ Việt Linh từ ngày 12/5/2016 do ông Vũ Việt Linh có đơn xin từ nhiệm) và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua ngày 24/5/2016.
- Bà Vũ Thị Phương Nga – Ủy viên (Bà Vũ Thị Phương Nga được HĐQT bầu thay thế ông Bùi Văn Đại từ ngày 25/7/2016 do ông Bùi Văn Đại có đơn xin từ nhiệm).

2. Hoạt động của HĐQT và của các thành viên HĐQT Công ty:

2.1. Hoạt động của HĐQT:

a. Chỉ đạo hoạt động SXKD:

Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương phù hợp. Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp định kỳ và đột xuất; Đã tổ chức 25 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản về các

nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bất cập phát sinh, ban hành 59 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2016 của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	22/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	15/01/2016	Phương án thanh lý 20 xe ô tô Hyundai Elantra 1.6
2	23/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	15/01/2016	Phê duyệt và ban hành Quy chế thương mại Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
3	24/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	20/01/2016	Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị Công ty.
4	25/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	22/01/2016	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu doanh thu và Đơn giá tiền lương năm 2015 đối với từng loại hình SXKD của Công ty.
5	26/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/3/2016	Tạm thời phê duyệt và giao chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2016
6	09/NQ-VTDKĐD-HĐQT	23/3/2016	Họp thường kỳ Quý I năm 2016
7	10/NQ-VTDKĐD-HĐQT	31/3/2016	Thông qua Danh sách nhân sự quy hoạch cán bộ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương giai đoạn 2015 – 2020.
8	11/NQ-VTDKĐD-HĐQT	14/4/2016	Chấp thuận và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký mở bảo lãnh thanh toán Hợp đồng đại lý bao tiêu khí dầu mỏ hóa lỏng số 54/2016/PVGAS TRADING-PETROTRANS/B2 ngày 31/3/2016 với Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần – Kinh doanh sản phẩm khí theo Phương án cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại tờ trình số 178/TTr-VTDKĐD ngày 08/4/2016 của Giám đốc Công ty.
9	27/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	08/4/2016	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
10	28/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	21/4/2016	Cử Giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài
11	29/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	26/4/2016	Phê duyệt Phương án giải thể chi nhánh Công ty tại Nam Định và Trung tâm taxi Dầu khí tại Hà Nội – Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
12	30/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	29/4/2016	Phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành “Dự án đầu tư đầu kéo cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – Công ty CP KHL Miền Nam.
13	12/NQ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Họp thường kỳ Quý II năm 2016.
14	13/NQ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
15	31/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Bổ nhiệm lại cán bộ
16	32/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Công tác cán bộ
17	33/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Phê duyệt Cơ cấu tổ chức và Kế hoạch định biên lao động năm 2016 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
18	34/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: “Cung cấp 06 bồn chứa dạng xi lanh, vật liệu composite, công nghệ 250bar, khung container ISO 40feet thuộc Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ mooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South.
19	34.1/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	30/5/2016	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty
20	35/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	02/6/2016	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: “Cung cấp 06 rơmooc 40feet thuộc Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ mooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South.
21	14/NQ-VTDKĐD-HĐQT	03/6/2016	Chấp thuận phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội để thực hiện Gói thầu số 1 “Cung cấp 06 bồn chứa dạng xi lanh, vật liệu composite, công nghệ 250bar, khung container ISO 40feet thuộc “ Dự án đầu tư đầu kéo cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South”
22	15/NQ-VTDKĐD-HĐQT	06/7/2016	Họp thường kỳ Quý III/2016
23	36/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	06/7/2016	Phê duyệt Phương án xử lý 80 xe cho thuê bareboat.
24	16/NQ-VTDKĐD-HĐQT	14/7/2016	Thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh
25	37/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	14/7/2016	Thành lập và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Hồ Chí Minh
26	38/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	14/7/2016	Bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh Hồ Chí Minh.
27	17/NQ-VTDKĐD-HĐQT	25/7/2016	Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế
28	18/NQ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Thông qua: Bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị năm

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
			2016; Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long"
29	39/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch định biên lao động năm 2016.
30	40/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2016 (lần 1)
31	41/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long"
32	19/NQ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Thông qua: Bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị năm 2016; Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam"
33	42/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2016 (lần 2)
34	43/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam".
35	20/NQ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Chấp thuận Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội để thực hiện "Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP DVVT Dầu khí Cửu Long".
36	21/NQ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Chấp thuận Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội để thực hiện "Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam".

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
37	44/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/8/2016	Cử Giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài
38	45/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/8/2016	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: “Cung cấp 06 (sáu) rơ moóc 40feet” thuộc “Dự án Đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South”
39	22/NQ-VTDKĐD-HĐQT	22/8/2016	Chấp thuận Phương án tái cấu trúc đội xe bồn LPG năm 2016
40	23/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/8/2016	Cập nhật Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016
41	24/NQ-VTDKĐD-HĐQT	09/9/2016	Chấp thuận phương án vay vốn tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Hoàn Kiếm để thực hiện Gói thầu số 2 “Cung cấp 06 rơ moóc 40feet” thuộc “Dự án đầu tư đầu kéo cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam – PVGas South”.
42	25/NQ-VTDKĐD-HĐQT	09/9/2016	Chấp thuận điều chỉnh Phương án vay vốn từ ngân hàng MB Bank – CN Tây Hà Nội sang Ngân hàng Agribank – CN Hoàn Kiếm để thực hiện dự án “Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP DVVT Dầu khí Cửu Long”.
43	26/NQ-VTDKĐD-HĐQT	12/9/2016	Chấp thuận điều chỉnh Phương án vay vốn từ ngân hàng MB Bank – CN Tây Hà Nội sang Ngân hàng Agribank – CN Hoàn Kiếm để thực hiện dự án “Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam”.
44	46/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	29/9/2016	Cử Giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài
45	27/NQ-VTDKĐD-HĐQT	03/10/2016	Chấp thuận thế chấp tài sản tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hoàn Kiếm làm tài sản đảm bảo để vay vốn lưu động
46	47/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/10/2016	Nâng lương chức danh
47	48/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/10/2016	Nâng lương chức danh

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
48	49/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/10/2016	Nâng lương chức danh
49	28/NQ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Họp thường kỳ Quý IV năm 2016
50	29/NQ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Thông qua Danh sách rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn đến 2020 và xây dựng mới quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2020-2025.
51	50/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Điều chỉnh bán thanh lý trạm nạp LPG
52	51/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
53	52/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Ban hành Mẫu Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
54	53/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty
55	54/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Thành lập Tiểu ban Nhân sự Tiền lương Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
56	55/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Thành lập Tiểu ban Kinh tế Kỹ thuật Đầu tư Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
57	55.1/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/12/2016	Phê duyệt Đơn giá tiền lương năm 2016
58	56/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	22/12/2016	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
59	57/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	22/12/2016	Phê duyệt bán thanh lý 2 xe ô tô Toyota Innova thuộc Đội xe văn phòng cho thuê tại Hà Nội.

b. Kết quả đạt được:

• **Kết quả hoạt động SXKD:**

Năm 2016, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Năm 2016, HĐQT đã quyết định điều chỉnh bổ sung Kế hoạch SXKD (2 lần) theo ủy quyền của ĐHCĐ thường niên năm 2016. Theo đó, Kế hoạch SXKD năm 2016 được điều chỉnh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016 (trước điều chỉnh)	Kế hoạch năm 2016 (sau điều chỉnh)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	350,00	400,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,00	5,50
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,00	4,40
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,00	6,00

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016 (trước điều chỉnh)	Kế hoạch năm 2016 (sau điều chỉnh)
5	Kế hoạch Đầu tư XD CB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	71,77	150,26

Với sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty, năm 2016, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	547,71	137
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,50	4,76 (*)	86
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,40	3,55	81
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,00	10,19	170
5	Kế hoạch Đầu tư XD CB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	150,26	116,63	77,6

Ghi chú: (*) Lợi nhuận không đạt kế hoạch chủ yếu ở lĩnh vực xe văn phòng cho thuê tại Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, do số lượng xe đầu tư thực tế giảm so với dự án và kế hoạch đã được phê duyệt (giảm 42 xe gồm: 22 xe đầu tư và 20 xe vệ tinh).

• Công tác đầu tư:

Năm 2016, Công ty đã triển khai được các dự án:

- Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South.
- Dự án xe văn phòng cho thuê (đầu tư được 02 xe).
- Dự án Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- Dự án Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam
- Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý (chưa hoàn thành, chuyển tiếp sang 2017).

• Công tác quản trị, tái cấu trúc:

Công tác tái cơ cấu, công tác quản lý, quản trị được triển khai quyết liệt, các vấn đề tồn đọng được từng bước giải quyết dứt điểm (đặc biệt là vấn đề công nợ khó đòi,...), chất lượng công tác kiểm soát phòng ngừa rủi ro được nâng cao giúp hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả.

• Công tác ăn sinh xã hội, chăm lo đời sống, tinh thần cho CBCNV:

Luôn duy trì đoàn kết nội bộ. Luôn quan tâm chăm lo đến đời sống CBCNV. Mặc dù Công ty còn nhiều khó khăn nhưng vẫn luôn động viên, khuyến khích người lao động kịp thời bằng nhiều hình thức.

• Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Triển khai công tác đầu tư còn chậm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD;
- Công tác rà soát xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cần kịp thời hơn nữa để quy chế, quy định thực sự là công cụ hỗ trợ công tác quản trị Công ty, đặc biệt lưu ý rà soát điều chỉnh các quy chế quy định cho phù hợp với luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ và tình hình thực tế của Công ty;
- Cần tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

c. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý:

- HĐQT thực hiện chức trách của mình thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành Công ty và các cuộc họp khác. Ngoài ra, HĐQT đã theo dõi nắm bắt tình hình SXKD, tình hình quản lý sử dụng nguồn lực của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của Giám đốc và của các bộ phận quản lý khác, giúp cho hoạt động của Người đại diện phần vốn của các đơn vị tại Công ty có điều kiện thuận lợi thực thi nhiệm vụ của mình. Trong năm 2016, tất cả các ý kiến của BKS đều được HĐQT xem xét cẩn trọng, phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
- Năm 2016, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình theo Điều lệ Công ty và theo các quy định hiện hành khác.

2.1. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

- 1) Ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 - Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Lãnh đạo chung, giám sát tất cả các hoạt động trong hệ thống của Công ty, triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ.
 - Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để thực hiện, đề trình, đề báo cáo ĐHĐCĐ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Triệu tập, chủ trì và phân công các thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp của HĐQT.
 - Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và các nhiệm vụ khác của HĐQT.
 - Thay mặt HĐQT tổ chức, chỉ đạo thực hiện quản lý nguồn vốn, thu xếp tài chính cho các dự án đầu tư.
 - Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát các lĩnh vực: Chiến lược định hướng và phát triển công ty; Kế hoạch SXKD của Công ty; Công tác sắp xếp đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đào tạo thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; Công tác đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; Công tác đối ngoại; Công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật; Công tác xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ; Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ.

- 2) Ông Nguyễn Quang Huy – Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty.
 - Phụ trách pháp lý, chính sách, là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT về công tác bảo toàn và phát triển vốn.
 - Trực tiếp thực hiện tổ chức, chỉ đạo, điều hành, quản lý các hoạt động SXKD của Công ty theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả SXKD cho Công ty theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.
 - Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của tổ chức Đảng, Chi hội CCB, Công đoàn, Đoàn thanh niên theo các quy định hiện hành.
 - Tổ chức Thực hiện các Hợp đồng kinh tế.
 - Tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.
- 3) Bà Trần Thị Thu Phong – Ủy viên Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT: Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; Phát triển các dịch vụ, công việc của PVOil tại Công ty; Công tác phát triển nhân sự, định chế lao động tiền lương; Công tác đào tạo; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.
- 4) Ông Đỗ Trung Thành – Ủy viên Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT: Công tác kế hoạch; Các công việc liên quan đến đầu tư, thu xếp vốn đầu tư; Công tác thu hồi công nợ của Công ty, đối tác,...; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.
- 5) Bà Vũ Thị Phương Nga – Ủy viên Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT: Công tác xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty; Kế hoạch tài chính phục vụ hoạt động SXKD, đầu tư; Công tác quản trị nội bộ; Phát triển các dịch vụ, công việc của PVT tại Công ty; Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong Công ty; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

Nhận thức được năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, Hội đồng Quản trị Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành, khắc phục các tồn tại trong năm 2016, tìm giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2017 do ĐHCĐ thường niên 2017 thông qua.
- Tăng cường tổ chức quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả các hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Duy trì ổn định hoạt động cho thuê xe văn phòng tại Hà Nội và tập trung

phát triển dịch vụ cho thuê xe văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, tăng cường chất lượng dịch vụ kinh doanh, đẩy mạnh công tác tiếp thị đến các khách hàng trong và ngoài ngành.

- Tổ chức vận chuyển an toàn, hiệu quả CNG bằng đường bộ cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam. Đồng thời tăng cường tìm kiếm khách hàng để tăng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực vận tải CNG, đảm bảo hiệu quả của dự án. Trong đó, khẩn trương làm việc với Công ty Cổ phần CNG Việt Nam để tìm giải pháp khai thác hiệu quả 6 bồn đã đầu tư.
- Nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, chủ động nguồn hàng, triển khai hiệu quả công tác vận chuyển hàng rời nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Chỉ đạo xây dựng, tính toán đề xuất thực hiện phương án đầu tư phao neo phục vụ neo đậu tàu vào cảng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình.
- Tìm kiếm phát triển mở rộng các loại hình phát triển kinh doanh mới, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực về tài chính và con người để thực hiện các nhiệm vụ mới khi có cơ hội.
- Xem xét đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án để trong trường hợp khả thi sẽ đầu tư kịp thời; giãn/điều chỉnh các dự án đầu tư chưa có tính khả thi để đảm bảo hiệu quả.
- Tăng cường hoạt động kinh doanh thương mại nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát tái cấu trúc nhân sự, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, xử lý dứt điểm các tồn đọng, không để phát sinh những khoản nợ xấu.
- Thực hiện và tuân thủ các quy định của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty trong công tác SXKD và quản lý điều hành. Liên tục hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu SXKD của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.
- Luôn quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông. Duy trì chế độ họp theo quy định của Điều lệ Công ty.

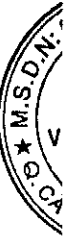
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 02:
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-DHĐCD ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

PHẦN A
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khó khăn:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, năm 2016 Công ty đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức:

- Tình hình thế giới và khu vực năm 2016 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Giá dầu giảm sâu đến mức thấp kỷ lục vào đầu năm và liên tục duy trì ở mức thấp đến cuối năm đã tác động trực tiếp đến các đơn vị trong ngành, dẫn đến phải thắt chặt chi tiêu, tiết giảm chi phí quản lý, giãn tiến độ đầu tư các dự án ..., ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch mở rộng và phát triển thị trường cung cấp dịch vụ xe vận phòng của Công ty. Nhiều khách hàng yêu cầu Công ty phải giảm giá dịch vụ để chia sẻ khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác phương tiện của Công ty.

Lĩnh vực vận chuyển CNG bị ảnh hưởng rất lớn trong 6 tháng cuối năm 2016 khi PVGas điều chỉnh cắt giảm sản lượng khí vào bờ và sản lượng CNG tiêu thụ để giảm lỗ.

Trong năm 2016 Công ty đã tiến hành tái cấu trúc hoạt động đội xe bồn chuyên chở LPG, tăng cường công tác quản trị nội bộ, công tác quản lý kỹ thuật Tuy nhiên do bị ảnh hưởng cùng một lúc từ việc giảm cước vận tải, sản lượng vận chuyển sụt giảm, trong khi thời gian sửa chữa, trung đại tu định kỳ phương tiện kéo dài do các xe bồn của Công ty đều đã khai thác trên 7 năm, dẫn đến hoạt động vận chuyển LPG gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả khai thác thấp.

Lĩnh vực kinh doanh thương mại phải đối mặt với thách thức vô cùng lớn khi giá LPG trong nước và thế giới liên tục biến động và tiếp tục giảm so với năm 2015. (Giá CP bình quân trong năm khoảng 339,6 USD, bằng 90% so với giá bình quân năm 2015 là 426 USD).

2. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ trực tiếp từ Tập đoàn Dầu khí, sự chia sẻ ủng hộ của các đơn vị thành viên trong ngành như PVEP, PVGAS, BSR, PVOil, PVFCCo ... và các đơn vị thành viên PVTRANS.

- HĐQT Công ty luôn sát sao trong công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ Ban lãnh đạo giải quyết những vướng mắc trong hoạt động SXKD.

- Công tác tái cơ cấu cùng với công tác quản lý, quản trị được triển khai quyết liệt, các vấn đề tồn đọng được từng bước giải quyết dứt điểm, chất lượng công tác kiểm soát phòng ngừa rủi ro được nâng cao ... góp phần chuyển biến mạnh mẽ hiệu quả SXKD của Công ty.

- Sự phối hợp nhịp nhàng trong điều độ, khai thác phương tiện với PVGasN, CNG Việt Nam đã góp phần tiết giảm được chi phí vận hành, chi phí sửa chữa phương tiện một cách hữu hiệu, đồng thời đảm bảo được an toàn cao nhất cho hoạt động vận chuyển CNG trong năm 2016

- Tập thể cán bộ, công nhân viên và NLD trong Công ty đoàn kết, kỷ luật, nhiệt huyết, luôn nỗ lực làm việc với tinh thần sáng tạo và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Mặc dù năm 2016 còn có nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã ổn định và phát triển bền vững các hoạt động kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành công tác tái cấu trúc các lĩnh vực kém hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, về cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD được PVTrans giao.

- Trong năm Công ty vận chuyển an toàn, hiệu quả hơn 42,7 triệu Sm³ khí CNG cho PVGas (trong đó PVGasN là 15,1 triệu Sm³ và CNG Việt Nam là 27,6 triệu Sm³), góp phần ổn định hoạt động nhà máy chế biến khí của PVGas tại Thái Bình.

- Sản lượng LPG thương mại trong năm đạt trên 45 nghìn tấn, trong đó giao xe bồn 4,5 nghìn tấn, giao tàu 40,5 nghìn tấn.

- Thành lập mới chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, bước đầu cung cấp dịch vụ xe văn phòng cho PVTrans và PVGas với số xe Công ty là 59 xe và xe thuê vệ tinh là 45 xe, là tiền đề thuận lợi cho chiến lược mở rộng và phát triển bền vững hoạt động kinh doanh xe văn phòng ở khu vực phía Nam.

- Chấm dứt hoạt động taxi, hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc taxi sớm trước 6 tháng theo yêu cầu của Tập đoàn và PVTrans.

- Với kết quả SXKD năm 2016, Công ty đã bù đắp được hết lỗ lũy kế từ năm 2011, bước sang một giai đoạn mới.

Năm 2016, PVTrans-PTT đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu: Bảng số liệu chi tiết từng lĩnh vực kèm theo

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh với TH 2015	So sánh với KH 2016
1	Doanh thu	331,28	400,00	547,71	165%	137%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,12	5,50(*)	4,76	116%	86%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,87	4,40	3,55	92%	81%
4	Nộp ngân sách	5,09	6,00	10,19	200%	170%
5	Đầu tư XDCB	30,17	150,26	116,63	387%	77,6%

Ghi chú: (*) Lợi nhuận không đạt kế hoạch do số lượng xe đầu tư thực tế cho chi nhánh TP. HCM giảm so với dự án và kế hoạch đã được phê duyệt (giảm 42 xe gồm 22 xe đầu tư và 20 xe vệ tinh).

2. Đánh giá kết quả các lĩnh vực kinh doanh chính:

a) Dịch vụ vận tải khí CNG:

Đây là lĩnh vực kinh doanh mới, bắt đầu hoạt động từ tháng 8 năm 2015. Trong năm 2016 Công ty vận chuyển được 42,7 triệu Sm³ khí CNG. Doanh thu vận chuyển CNG đạt 75,269 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch.

- Vận chuyển cho PVGasN: Công ty thực hiện thuê đơn vị vệ tinh với 16 đầu kéo và 47 bồn thép thực hiện vận chuyển an toàn, kịp thời cho PVGasN được 15,1 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 42,397 tỷ đồng.

- Vận chuyển cho CNG Việt Nam: Công ty đầu tư 8 đầu kéo, tổ chức khai thác vận chuyển an toàn, kịp thời cho CNG Việt Nam 27,6 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 32,872 tỷ đồng. Hoạt động vận chuyển CNG chưa hoàn thành kế hoạch đề ra bởi một số nguyên nhân chính như sau:

- Trong 6 tháng đầu năm: Do giá dầu giảm, chênh lệch giá giữa khí CNG và dầu FO thấp, một số khách hàng lùi tiến độ đưa khí CNG vào hoạt động hoặc sử dụng song song hai nhiên liệu CNG và FO, một số khách hàng tạm dừng hoạt động nhà máy để bảo dưỡng, sửa chữa đầu năm dẫn đến sản lượng vận chuyển trong một số tháng đầu năm không đảm bảo kế hoạch.

- Trong 6 tháng cuối năm: Trước diễn biến giá dầu và giá khí thế giới giảm sâu, trong 6 tháng cuối năm PVGas đã điều chỉnh giảm khối lượng khí vào bờ, khống chế sản lượng CNG tiêu thụ để giảm lỗ. Đồng thời Công ty phải điều chỉnh giảm cước vận chuyển với PVGas cho một số cung đường với mức giảm bình quân 5%.

- Tiến độ đầu tư vốn của Công ty chậm so với kế hoạch, đến tháng 12/2016 mới đưa vốn vào hoạt động, dẫn đến doanh thu vốn không đạt kế hoạch đề ra.

Công tác chăm sóc khách hàng được Công ty đặc biệt quan tâm, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng. Công tác điều độ, khai thác phương tiện được phối hợp nhịp nhàng với khách hàng đã góp phần tiết giảm được chi phí vận hành, chi phí sửa chữa phương tiện một cách hữu hiệu, đồng thời đảm bảo được an toàn cao nhất cho hoạt động vận chuyển CNG trong năm 2016.

b) Dịch vụ vận tải xe văn phòng cho thuê:

Sau khi Chi nhánh TP HCM đi vào hoạt động, tổng số xe văn phòng cho thuê Công ty quản lý và khai thác là 135 xe, trong đó Chi nhánh quản lý khai thác 104 xe (59 xe Công ty đầu tư và 45 xe vệ tinh) và đội xe tại Hà Nội quản lý 31 xe (26 xe Công ty và 5 xe vệ tinh).

Doanh thu hoạt động xe VP cho thuê năm 2016 là 50,805 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch (trong đó doanh thu của Chi nhánh TP HCM là 36,416 tỷ đồng, bằng 103% KH và doanh thu đội xe Hà Nội là 14,389 tỷ đồng, bằng 95% KH).

Doanh thu lĩnh vực xe VP tại Hà Nội không đạt KH tập trung chủ yếu vào các nguyên nhân chính sau đây:

- Do phải điều chỉnh giảm giá cước dịch vụ với các đơn vị trong ngành;
- Số lượng xe đầu tư cho khách hàng mới tại HN không đạt kế hoạch.

Mặc dù lĩnh vực kinh doanh xe VP cho thuê ở cả hai khu vực đều gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì rất tốt chất lượng dịch vụ, giữ vững mối quan hệ với khách hàng, sẵn sàng cho kế hoạch phát triển thị trường trong các năm tới.

Một trong những khó khăn lớn nhất của Công ty hiện nay đó là tỷ suất lợi nhuận lĩnh vực cho thuê xe VP không cao, trong khi Công ty chủ yếu đầu tư bằng vốn vay với chi phí tài chính chiếm đến gần 2/3 lợi nhuận mang về. Do đó, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, trong năm 2017 và các năm tiếp theo, Công ty sẽ phải có chiến lược đầu tư thay thế phương tiện bằng các nguồn lực từ bên ngoài, đẩy nhanh tốc độ thu hồi vốn để trả nợ vay.

c) Dịch vụ vận tải LPG:

Doanh thu hoạt động vận tải LPG bằng xe bồn năm 2016 đạt 2,399 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch. Từ 01/8/2016 đội xe bồn gồm có 02 xe hoạt động khai thác vận chuyển LPG cho các khách hàng và 05 xe bồn cho thuê mua và 01 xe bồn (tháng 10/2016 chấm dứt hợp đồng) cho thuê định hạn. Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu do nhu cầu vận chuyển của các khách hàng giảm, sản lượng kinh doanh LPG giao xe bồn của Công ty thấp và do một số xe đã đến thời gian đại tu nên hoạt động không thường xuyên và phải vào xưởng sửa chữa trong thời gian dài.

Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp như cắt giảm chi phí quản lý trực tiếp tại đội xe bồn LPG như khoán chi phí cho đội xe, cho lái xe quyền chủ động khai thác kinh doanh vận tải trên cơ sở kiểm soát khách hàng ký hợp đồng vận chuyển với Công ty. Đồng thời thực hiện bán thanh lý các xe trọng tải thấp, kinh doanh không có hiệu quả gồm 01 xe 5,3 tấn từ tháng 01/2016 và 03 xe bồn 10 tấn trong tháng 11/2016. Công tác thanh lý tài sản được Công ty thực hiện đúng quy định, thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư.

d) Dịch vụ vận tải khác

Triển khai nhiệm vụ thoái vốn khỏi lĩnh vực taxi theo chỉ đạo của Tập đoàn và PVTrans, Công ty đã xây dựng lộ trình các phương án tái cấu trúc hoạt động taxi cụ thể. Đến 01/01/2016 Công ty đã chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh taxi tại Hà Nội và Nam Định, thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư. Đến 30/6/2016 Công ty hoàn thành toàn bộ thủ tục pháp lý về việc giải thể Chi nhánh Nam Định và Trung tâm điều hành taxi tại Hà Nội.

Cùng với việc Công ty Cửu Long chấm dứt hoạt động kinh doanh taxi tại Vũng Tàu, từ 01/7/2016 sau khi chấm dứt hợp đồng cho thuê dài hạn 80 xe với Công ty Cửu Long, Công ty đã ký kết được hợp đồng cho thuê mua trong thời gian 24 tháng đối với số xe nói trên.

Doanh thu hoạt động cho thuê và cho thuê mua xe năm 2016 đạt 6,23 tỷ đồng, bằng 100% KH. Theo kế hoạch dự kiến đến tháng 8/2018 Công ty sẽ thu hồi đủ toàn bộ vốn đầu tư số xe hiện đang cho thuê mua. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang phối hợp với đơn vị thuê mua xúc tiến các giải pháp đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn trước thời hạn, đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích các bên với mục tiêu tập trung nguồn lực sẵn sàng cho các dự án mới.

e) Kinh doanh thương mại:

- Kinh doanh LPG:

Bước sang những tháng đầu năm 2016, giá LPG thế giới liên tục giảm so với cuối năm 2015 (Giá CP bình quân trong năm 2016 khoảng 339,6 USD, bằng 90% so với giá bình quân năm 2015 là 426 USD) ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều phối hoạt động kinh doanh LPG của Công ty.

Dưới sự biến động lớn về thị trường kinh doanh LPG trong năm 2016 làm cho nhu cầu của các đơn vị mua hàng LPG sụt giảm, ảnh hưởng đến sản lượng bán hàng của Công ty, đặc biệt trong quý IV bình quân hàng tháng sản lượng bán LPG chỉ đạt 130MT/tháng (kế hoạch là 580 MT/tháng).

Công ty tiếp tục duy trì hợp đồng mua bán thương mại với PV GasSouth với sản lượng bình quân 1.500MT/tháng và ký thêm được 01 hợp đồng với Venus với sản lượng 3.000 MT/tháng từ tháng 10/2016. Nhờ đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh mua bán LPG năm 2016 đạt 409,702 tỷ đồng, bằng 156% so với kế hoạch góp phần đảm bảo chỉ tiêu về doanh thu cho Công ty.

- Dịch vụ quảng cáo thương mại:

Cùng với việc thực hiện hợp đồng quảng cáo đã ký năm 2015, năm 2016 Công ty tiếp tục ký được hợp đồng quảng cáo với PVGas với giá trị 1,1 tỷ đồng thực hiện từ tháng 8/2016 đến tháng 8/2017.

Doanh thu dịch vụ quảng cáo năm 2016 của Công ty là 1,09 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch, góp phần hoàn thành kế hoạch chung của toàn Công ty.

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2016, Công ty đã triển khai thực hiện 06 dự án gồm 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2015 và 05 dự án đầu tư mới, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng mức đầu tư thực hiện	Thời gian đưa vào khai thác
1	Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - PVGas South	62,33	53,76	Tháng 12/2016
2	Dự án đầu tư 01 xe văn phòng trong quý I năm 2016	3,352	3,343	Tháng 5/2016

3	Dự án đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với PVGas nhận chuyển giao từ Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long	43,67	41,79	Tháng 8/2016
4	Dự án đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam	32,52	15,19	Tháng 8/2016
5	Dự án đầu tư 01 xe văn phòng Quý IV năm 2016	2,61	2,55	Tháng 01/2017
6	Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý	2,30		Chuyển tiếp sang năm 2017

- Trong quá trình thực hiện dự án 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long có một số khó khăn khách quan từ phía đối tác chuyển nhượng dẫn đến số lượng xe thực tế đầu tư giảm từ 43 xe xuống còn 21 xe. Công ty đã tiếp nhận bàn giao và đưa vào khai thác kinh doanh 21 xe này từ 01/8/2016.

- Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý: Công ty đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn Tư vấn khảo sát, thiết kế khu neo đậu tàu chờ đợi vào cảng Nhà máy nhiệt điện trên sông Trà Lý. Ngày 05/8/2016, Công ty đã nhận được công văn số 1651/CĐTND-QLKCHT của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về việc chấp thuận vị trí vùng nước và phương án đảm bảo giao thông khu neo đậu tàu chờ đợi vào cảng NMNĐ Thái Bình trên sông Trà Lý cho Công ty Đông Dương với thời hạn 05 năm. Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn thu thập thông tin, tài liệu để lập báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

4. Công tác đào tạo, lao động tiền lương

a) Công tác đào tạo:

Trong năm 2016, Công ty triển khai thực hiện cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn, Tổng Công ty và các đơn vị khác tổ chức, kết quả cụ thể như sau:

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo: Xây dựng Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Phổ biến các quy định pháp luật về đầu tư và đào tạo nghiệp vụ giám sát đầu tư; hội thảo tập huấn công tác chính sách pháp luật, công tác công đoàn; khóa học về luật BHXH, luật Doanh nghiệp; công tác an toàn vệ sinh lao động; Nghiệp vụ thanh kiểm tra tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo và một số khóa đào tạo chuyên sâu như:

+ Khóa học “Kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm”: 24 người;

+ Đào tạo công tác quản lý kỹ thuật an toàn tại nhà máy CNG Việt Nam: 08 người;

+ Đào tạo công tác an toàn kỹ thuật ứng cứu khẩn cấp cho lái xe vận chuyển CNG tại Thái Bình: 19 người;

+ Tổ chức hội thảo công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp trong công tác vận chuyển CNG năm 2016 cho 45 người;

+ Tham gia tập huấn “Công tác bảo vệ an ninh dầu khí”.

Ngoài ra, Công ty cử 08 cán bộ là trưởng phòng, phó trưởng các phòng chức năng công ty tham gia khóa học “Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính” do Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương tổ chức.

Tất cả các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty đều nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung trao đổi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp với nhau, tham gia các khóa học nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn ngoài giờ hành chính nhằm đáp ứng tốt nhu cầu công việc được giao.

b) Công tác lao động:

Năm 2016, Công ty duy trì mô hình hoạt động với Khối văn phòng Công ty, Đội xe bồn LPG, Đội xe văn phòng cho thuê tại Hà Nội, Tổ vận tải CNG tại Thái Bình và thành lập mới Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài việc tập trung phát triển nguồn nhân lực hiện có, Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng nhân sự mới từ nguồn bên trong và bên ngoài với đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình có trình độ chuyên môn đáp ứng được ngay với yêu cầu công việc.

Tổng số lao động hiện tại tính đến thời điểm 31/12/2016 của Công ty là 190 người, trong đó:

* Khối trực tiếp SXKD:	NV Điều hành	CN Lái xe
- Đội xe Văn phòng cho thuê:	02 người	21 người
- Đội xe bồn LPG:	01 người	02 người
- Tổ dự án CNG Thái Bình:	08 người	0 người
- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:	08 người	121 người
Cộng:	19 người	144 người

Phân loại trình độ lao động: Đại học 17 người (10,43%); Cao đẳng 01 người (0,61%); Công nhân lái xe 145 người (88,96%). (Trong đó có 01 người đang xin nghỉ không lương).

*** Khối lao động gián tiếp gồm 27 người.**

- Ban Giám đốc: 03 người, gồm GD và 2 PGD (trong đó 1 PGD mới được bổ nhiệm trong tháng 12/2016);
- Trưởng/phó phòng chức năng: 09 người (04 TP + 05 PP);
- Nhân viên văn phòng: 15 người.

Phân loại trình độ lao động: Thạc sỹ: 01 người (3,70%); Đại học: 23 người (85,20%); Cao đẳng: 02 người (7,40%); Công nhân lái xe: 01 người (3,70%).

c) Công tác tiền lương:

Năm 2016, đơn vị đã xây dựng và trình HĐQT Công ty ban hành mới cơ chế trả lương, trả thưởng theo chức danh công việc và hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực theo nguyên tắc thu nhập đi kèm trách nhiệm và kết quả công việc. Tiền lương của người lao động được công ty chi trả hàng tháng đúng thời gian quy định, bình quân thu nhập năm 2016 của cán bộ nhân viên và người lao động công ty đạt 12,1 triệu đồng/người/tháng tăng 124% so với thực hiện trong năm 2015 (nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng từ cơ chế thu nhập của khối lái xe tại thành phố Hồ Chí Minh).

d) Công tác quản trị, tái cấu trúc:

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn, Tổng Công ty PVTrans về việc tái cấu trúc hoạt động kinh doanh Taxi, trong năm 2016 Công ty đã triển khai quyết liệt và hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc trên, cụ thể:

- Chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh taxi từ 01/01/2016.

- Đến tháng 6/2016 Công ty đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý về việc giải thể Chi nhánh Nam Định và Trung tâm điều hành taxi tại Hà Nội. Hoàn thành công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty phù hợp với tình hình thực tế (giải thể phòng Dịch vụ Taxi, cơ cấu lại bộ máy tổ chức điều hành VP Công ty từ 5 phòng xuống còn 4 phòng chức năng), tinh giản lao động gián tiếp ở bộ máy điều hành, tăng cường nhân sự có chất lượng ở các bộ phận trực tiếp kinh doanh.

- Bộ máy tổ chức điều hành VP Công ty sau khi tái cấu trúc còn 04 phòng chức năng (Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán Kế hoạch, Kinh doanh, Kỹ thuật An toàn Đầu tư), giải thể 01 phòng (Phòng Dịch vụ Taxi) và 02 đơn vị (Trung tâm Taxi Hà Nội và Chi nhánh Nam Định).

- Việc chấm dứt HĐLĐ và giải quyết chế độ lao động đối với CBCNV làm việc tại Trung tâm Taxi Hà Nội, Chi nhánh Nam Định và phòng Dịch vụ Taxi Công ty được Công ty phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn Công ty, việc tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật lao động và thỏa ước lao động tập thể Công ty, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại và tranh chấp lao động.

- Bám sát lộ trình tái cấu trúc của Tổng Công ty PVTrans, trong năm 2016 được sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Tổng Công ty PVTrans, tháng 8/2016 Công ty đã thành lập mới Chi nhánh Công ty tại TP HCM, tiếp nhận lại các hợp đồng cung cấp dịch vụ xe VP từ Công ty Cửu Long cho PVTrans và PVGas, bước đầu tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ xe văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam. Công tác chuyển giao hợp đồng và tổ chức kinh doanh được Công ty thực hiện theo đúng trình tự và tuân thủ các quy định của pháp luật. Hiện nay Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào vận hành ổn định và sẵn sàng cho kế hoạch phát triển của năm 2017 và các năm tiếp theo.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể

Chi ủy chi bộ Công ty, các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã có những hoạt động nổi bật, thiết thực. Chi bộ Đảng đã trực tiếp lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB tổ chức cho các Đoàn viên nhiệt tình tham gia lao động sản xuất; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng kiện toàn công tác tổ chức theo đúng quy định, Chi bộ đã thường xuyên tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ đoàn viên thanh niên trong Công ty. Năm 2016 Chi bộ Công ty đã bồi dưỡng và triển khai thủ tục xét kết nạp Đảng cho 03 đối tượng quần chúng ưu tú.

Năm 2016 chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động hoạt động an sinh xã hội, đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái và các hoạt động chăm lo đời sống cho CBCNV Công ty. Tổng số tiền ủng hộ các quỹ (Quỹ tương trợ đầu khí, Quỹ hoạt động của Đoàn thanh niên và Cựu chiến binh, Quỹ vì Phụ nữ khó khăn và Ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung) là: 89,7 triệu đồng và chi hỗ trợ các hoạt động đoàn thể năm 2016 là: 283,4 triệu đồng.

Một số hoạt động tiêu biểu của các tổ chức đoàn thể chính trị Công ty trong năm 2016:

- BCH Công đoàn phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình giao lưu thể thao với các đơn vị bạn nhân dịp kỷ niệm 41 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2016) và ngày Quốc tế Lao động 01/5/2016 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 27/4/2016 và Tham gia giao lưu văn hóa thể dục thể thao nhân dịp kỷ niệm 9 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần phân phối khí áp thấp Dầu khí Việt Nam tại huyện Tiền Hải, Thái Bình ngày 14/5/2016.

- BCH Công đoàn phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức đầy đủ các chương trình vui chơi cho con CBNV Công ty nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu; Tổ chức gặp mặt nữ CBNV Công ty ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- BCH Công đoàn phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình về nguồn nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2016) tại Nghĩa trang Trường Sơn,

Ngã ba Đông Lộc, mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Thăm nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thành cổ Quảng Trị, làng Sen quê Bác thời gian từ ngày 15 đến ngày 17/7/2016.

Các phong trào đoàn thể tại Công ty góp phần tạo môi trường làm việc lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần giúp người lao động hăng say, tích cực lao động. Đặc biệt, trong dịp Hội thao ngành Dầu khí năm 2016, các nữ vận động viên của PVTrans PTT và PVTrans Hà Nội đã giành giải Ba môn kéo co nữ toàn đoàn

TỔNG QUAN: Năm 2016 là năm bản lề đánh dấu việc Công ty Đông Dương đã chấm dứt hoạt động taxi, hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc taxi sớm trước 6 tháng theo yêu cầu của Tập đoàn và PVTrans, mở rộng hoạt động kinh doanh xe văn phòng ở khu vực phía Nam, kết quả cụ thể như sau:

- Chất lượng công tác quản trị đã được ổn định, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay. Các thông tin kinh tế được phản ánh, cập nhật, phân tích kịp thời đã giúp cho Công ty có những quyết định điều hành đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Bộ máy quản lý điều hành được kiện toàn, sắp xếp lại nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty theo nguyên tắc tinh giản bộ máy gián tiếp, tiết kiệm chi phí hành chính, nâng cao năng lực sản xuất trực tiếp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, các trường hợp cán bộ lãnh đạo thiếu tinh thần trách nhiệm.

Công ty xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban lãnh đạo PVTrans, các Ban chức năng PVTrans, HĐQT Công ty, các đối tác, đơn vị thành viên. Công ty cũng ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của toàn thể CBCNV Công ty Đông Dương đã nỗ lực sát cánh cùng Ban lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 2016. Trước mắt Công ty Đông Dương vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức, rất nhiều những việc phải làm. Tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể người lao động trong Công ty tiếp tục đoàn kết phát huy những kết quả đã đạt được và thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

PHẦN B

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trên cơ sở nguồn lực tài sản hiện có của Công ty cùng với các vấn đề tồn đọng đã được giải quyết từ năm trước, công tác nhân sự được kiện toàn, nguồn lực tài chính tăng, và bổ sung các chức năng nhiệm vụ mới sẽ là tiền đề để Công ty Đông Dương xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu: Nỗ lực và phấn đấu trở thành đơn vị chủ lực của PVTrans trong lĩnh vực vận tải hàng rời và vận chuyển các sản phẩm khí khu vực phía Bắc.

2. Nhiệm vụ kế hoạch:

- Duy trì ổn định hoạt động kinh doanh dịch vụ xe văn phòng cho thuê tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức vận chuyển an toàn, hiệu quả CNG bằng đường bộ cho các khách hàng. Đồng thời, tăng cường tìm kiếm khách hàng để tăng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực vận tải CNG.

- Ổn định hoạt động kinh doanh LPG và vận tải LPG, đảm bảo có lãi và an toàn về vốn.

- Tập trung xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục pháp lý, thực hiện tuyển dụng và đào tạo đội ngũ quản lý, đội ngũ thuyền viên, thu xếp tài chính và phương tiện sẵn sàng tham gia vào

lĩnh vực vận chuyển đá vôi, than cho các nhà máy nhiệt điện, quản lý điều hành bến neo đậu trên sông Trà Lý.

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý điều hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, tập trung xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn sàng cho các nhiệm vụ mới, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao công tác quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí, nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng công ty phát động. Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với CBCNV trong Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Nhiệm vụ kế hoạch:

a) Công tác tái cấu trúc:

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành kế hoạch tái cấu trúc đội xe bồn LPG trong Quý II/2017.

- Xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý điều hành đảm bảo đáp ứng tốt nhất cho kế hoạch SXKD năm 2017 theo chủ trương Tổng Công ty đã giao.

b) Công tác sản xuất kinh doanh:

- *Kinh doanh dịch vụ vận chuyển CNG:*

+ Khai thác tối đa năng lực phương tiện và thiết bị đã đầu tư, cung cấp dịch vụ vận chuyển cho CNG Việt Nam an toàn và hiệu quả với km vận doanh trên 1,5 triệu km và sản lượng tối thiểu đạt 25 triệu Sm³ khí CNG.

+ Sử dụng đơn vị vệ tinh tổ chức cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho PVGasN kịp thời, an toàn và hiệu quả với sản lượng vận chuyển dự kiến trên 20 triệu Sm³.

- *Kinh doanh xe văn phòng cho thuê:* Công ty sẽ thực hiện lộ trình tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Tăng cơ cấu vốn chủ sở hữu đang từ 30% lên 50%, giảm cơ cấu vốn vay từ 70% xuống 50% ngay trong năm 2017. Tập trung thu hồi nguồn vốn CSH đã đầu tư cho lĩnh vực xe văn phòng để trả một phần gốc vay đầu tư các lô xe văn phòng tại TP Hồ Chí Minh.

+ Bổ sung số lượng xe cho đội xe chuyển tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh bằng nguồn xe đến kỳ phải thay thế cho hợp đồng với PVGas sau khi tái tục vào tháng 5/2017 với số xe dự kiến 20 xe (chủ yếu là các xe Fortuner và Camry đã sử dụng trên 4 năm).

+ Sử dụng xe vệ tinh thay thế cho các xe rút ra theo nguyên tắc lợi nhuận thu về không thấp hơn lợi nhuận xe Công ty đầu tư bằng vốn vay.

+ Mở rộng khách hàng ngoài ngành tại khu vực phía Nam với số lượng xe dự kiến tăng trong năm 2017 là 20 xe. Trong giai đoạn đầu, Công ty liên kết với các đơn vị vệ tinh để có nguồn xe cung cấp cho khách hàng và từng bước thay thế bằng xe Công ty đầu tư khi có đủ điều kiện về nguồn vốn.

- *Kinh doanh thương mại LPG:*

+ Sản lượng thương mại LPG giao tàu 3.000 tấn/tháng, tương đương 3 tàu/tháng.

+ Sản lượng LPG giao xe bồn 150 tấn/tháng từ tháng 01 đến hết tháng 3/2017. Theo dự kiến Công ty sẽ dừng hoạt động kinh doanh thương mại LPG giao xe bồn từ tháng 4/2017,

đồng thời hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc hoạt động vận tải xe bồn LPG trong quý II/2017.

- *Kinh doanh dịch vụ xe bồn vận chuyển LPG:* Trong năm 2017, đội xe bồn LPG của Công ty gồm có 02 xe hoạt động kinh doanh vận tải LPG và 05 xe cho thuê mua. Công ty sẽ duy trì hoạt động vận tải LPG bằng xe bồn đến hết tháng 3/2017. Hiện nay Công ty đã trình Hội đồng Quản trị đề nghị dừng hoạt động kinh doanh của 02 xe bồn trên từ tháng 4/2017, dự kiến Công ty sẽ hoàn thành công tác bán thanh lý trong quý II/2016. Còn 05 chiếc cho thuê mua, Công ty sẽ chuyển quyền sở hữu cho khách hàng từ ngày 01/6/2017.

- *Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng:* Tiếp tục thực hiện hợp đồng cho thuê mua đã ký. Phối hợp với đơn vị thuê mua tìm kiếm giải pháp rút ngắn thời gian thuê mua từ 24 (01/8/2018) xuống đến hết 31/12/2017 để nhanh chóng thu hồi vốn tập trung nguồn lực cho các dự án mới.

- *Kinh doanh bến neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý.* Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng khu neo đậu trong quý III/2017. Dự kiến bắt đầu đi vào khai thác kinh doanh từ Quý 4/2017 với tần suất neo đậu dự kiến đạt từ 20 đến 25 sà lan/ngày.

- *Kinh doanh cung cấp đá vôi :*

+ Cung cấp cho Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1: Liên danh với các đơn vị cung cấp đá vôi và sà lan vận chuyển để tham gia đấu thầu gói thầu cung cấp đá vôi trong giai đoạn chạy thử của Nhà máy, trong đó Công ty sẽ phụ trách hạng mục vận chuyển. Dự kiến sản lượng năm 2017 là 8.000 tấn.

+ Cung cấp cho Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2: Chủ động bám sát các tình hình Nhà máy đưa vào hoạt động để đảm bảo trúng thầu các gói thầu cung cấp đá vôi và cung cấp dịch vụ vận chuyển đá vôi cho Nhà máy. Hiện nay công tác xây dựng của Nhà máy đang bị chậm tiến độ, dự kiến sản lượng năm 2017 là 52.000 tấn.

- *Kinh doanh dịch vụ vận tải than:* Bắt đầu tham gia lĩnh vực vận tải than trên cơ sở các hợp đồng chuyển tải than cho TKV:

+ Dự kiến trong Quý II/2017 Công ty thuê bareboat 2 tàu tải trọng từ 1.000 DWT đến 2.000 DWT để thực hiện các hợp đồng chuyển tải than cho TKV.

+ Tiếp tục tăng số lượng tàu thuê bareboat lên 6 đến 10 tàu phù hợp với sản lượng vận tải và tuyến luồng được giao trong năm 2017 và các giai đoạn tiếp theo.

+ Tham gia hợp đồng vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện Thái Bình sau khi được PVTrans cấp sản lượng.

Trong quá trình vận hành, Công ty sẽ đánh giá hiệu quả thực tế để xem xét kế hoạch đầu tư đóng mới từ 01 đến 02 tàu SB 2.000 DWT để có thể đưa vào khai thác từ năm 2018.

c) Công tác đầu tư

- Tập trung triển khai dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý chuyển tiếp từ năm 2016.

d) Nhiệm vụ khác:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả gắn liền với doanh nghiệp;

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty, tích cực tham gia và tổ chức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng Công ty phát động. Đảm bảo đủ việc làm, tiếp tục cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho CBCNV, NLD Công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 (Phụ biểu chi tiết đính kèm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,0

b) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Căn cứ tình hình tài chính hiện có của Công ty, trong năm 2017 Công ty sẽ chỉ thực hiện dự án chuyên tiếp từ năm 2016 là: Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý với tổng mức đầu tư dự kiến 2,3 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Giải pháp trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

a) Kinh doanh dịch vụ vận chuyển CNG:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành hoạt động vận chuyển CNG phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu quản lý ở từng giai đoạn.

- Phối hợp chặt chẽ với PVGasS, PVGasN, CNG Việt Nam trong việc tổ chức điều độ, vận chuyển, giao nhận hàng hóa ... đảm bảo tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành của các bên, kiểm soát tốt nhất các nguy cơ rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu; thực hiện công tác kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên và định kỳ đúng quy trình.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với Sở Giao thông, cơ quan Công an các địa phương nhằm đảm bảo luôn có giải pháp tốt nhất trong việc xử lý các sự cố phát sinh.

b) Kinh doanh xe văn phòng cho thuê:

- Bổ sung nhân sự quản lý điều hành phù hợp với số lượng xe kinh doanh để đảm bảo công tác điều độ đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, nâng cao được chất lượng quản lý dịch vụ.

- Bám sát kế hoạch của các đơn vị trong ngành để thực hiện công tác marketing, phát triển cả số xe định hạn và số lượt xe chuyển. Chủ động xây dựng kế hoạch vận chuyển cho từng khách hàng trong cả năm nhằm mục tiêu ký kết được các hợp đồng vận chuyển trọn gói dài hạn.

- Thực hiện đầu tư phương tiện cho thuê theo nhu cầu của khách hàng và đầu tư để thay thế các xe định hạn đang cho thuê sau nhiều năm khai thác, điều chuyển các xe thay thế phát triển mở rộng dịch vụ xe chuyển.

- Hoàn thiện chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp: Xây dựng đơn giá cạnh tranh, hoàn thiện chất lượng dịch vụ xe văn phòng cho thuê trong cách thức quản lý, điều vận phương tiện và đặc biệt là tác phong phục vụ của lái xe.

- Tăng cường kiểm soát chi phí bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, rà soát và điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu.

c) Kinh doanh LPG và vận tải LPG:

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp kiểm soát công tác bán hàng, kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng với mục tiêu đảm bảo an toàn tuyệt đối nguồn vốn kinh doanh.
- Hợp tác chặt chẽ với khách hàng hiện hữu để duy trì ổn định hoạt động kinh doanh LPG với sản lượng thương mại giao tàu bình quân 3.000 tấn/tháng.
- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu để tiết giảm tối đa chi phí vận hành, chi phí sửa chữa của từng xe. Tiếp tục áp dụng cơ chế giao khoán cho lái xe để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp chặt chẽ với khách hàng trong kiểm soát công tác phòng chống cháy nổ, kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ rủi ro trong quá trình vận chuyển và giao nhận hàng, đảm bảo tuyệt đối an toàn.
- Quyết liệt thực hiện và hoàn thành công tác tái cấu trúc hoạt động kinh doanh vận tải xe bồn LPG trong tháng 4/2017.

d) Kinh doanh vận chuyển than và đá vôi:

- Chủ động nghiên cứu thị trường, bám sát và phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 để sẵn sàng nguồn lực cho dự án, đồng thời chuẩn bị vốn sẵn sàng để đầu tư phương tiện;
- Tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng bố trí khi dự án đi vào hoạt động.

e) Dịch vụ bến neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý.

- Tổ chức và khai thác có hiệu quả, đảm bảo an toàn tài sản đã đầu tư. Hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành khai thác bến neo đậu phù hợp với tình hình thực tế.

2. Giải pháp trong công tác dự báo, phát triển thị trường.

- Chú trọng thực hiện và phát huy tốt hơn nữa công tác dự báo thị trường, đặc biệt là thị trường kinh doanh thương mại LPG.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng hiện có, chủ động xây dựng các cơ chế mở trong hợp tác kinh doanh để phát triển thêm khách hàng ở các lĩnh vực trên nguyên tắc hài hòa về lợi ích.
- Phối hợp chặt chẽ với PVGasS, PVGasN, CNG Việt Nam trong việc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho khách hàng, tạo các mối liên kết chặt chẽ, đảm bảo cho sự ổn định dài hạn trong hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển CNG.
- Phối hợp và bám sát kế hoạch sản xuất của Nhà máy nhiệt điện Thái Bình để hoàn thành công tác khảo sát, đầu tư và tổ chức cung ứng dịch vụ vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện Thái Bình II theo kế hoạch Hội đồng Quản trị giao.

3. Giải pháp về tổ chức, quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro trên toàn bộ các lĩnh vực, từ quản lý điều hành đến sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản lý điều hành phù hợp với quy mô phát triển của đơn vị theo nguyên tắc tinh gọn, năng động và hiệu quả.
- Xây dựng và tổ chức kế hoạch đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc cho CBCNV hiện có, hình thành được đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu quản lý ở giai đoạn mới.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quy trình, quy chế,... nhằm tăng cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới cơ chế quản lý để nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong bộ máy điều hành và trong toàn Công ty. Thực hiện phân công, phân cấp sâu hơn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cấp dưới phát huy tính tự chủ trong điều hành và xử lý công việc.

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất trong đó vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cần được phát huy và nêu cao vai trò cá nhân của người đứng đầu các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong Công ty. Tạo mọi điều kiện khuyến khích thưởng vật chất và động viên tinh thần; xây dựng điển hình tiên tiến trong Công ty, đưa thi đua trở thành thường xuyên, thiết thực thu hút và khuyến khích toàn thể CBCNV tham gia cống hiến trí tuệ, sức lực xây dựng Công ty ngày một phát triển và bền vững.

35 /
TY
N
: 11
JN
/ P.
=

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2016

(Đính kèm Phụ lục 02-Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ TH/KH
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	400.000	547.714	137%
1	Từ dịch vụ vận tải	Tr.đồng	135.918	134.704	99%
1.1	Vận tải sản phẩm khí	Tr.đồng	79.226	77.669	98%
	- Vận tải LPG + cho thuê mua xe bồn	Tr.đồng	2.753	2.399	87%
	- Vận tải CNG	Tr.đồng	76.473	75.269	98%
1.2	Vận tải khác	Tr.đồng	56.692	57.035	101%
	- Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng (vận tải taxi)	Tr.đồng	6.238	6.230	100%
	- Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	Tr.đồng	15.138	14.389	95%
	- Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	Tr.đồng	35.316	36.416	103%
2	Từ dịch vụ thương mại	Tr.đồng	262.581	410.791	156%
2.1	Kinh doanh LPG	Tr.đồng	261.880	409.702	156%
2.2	DV quảng cáo	Tr.đồng	701	1.090	155%
3	Từ dịch vụ khác	Tr.đồng	-	316	
4	Từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.038	1.395	134%
5	Thu nhập khác	Tr.đồng	463	509	
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	394.500	542.959	138%
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	377.050	527.171	140%
1.1	Dịch vụ vận tải	Tr.đồng	115.670	116.261	101%
	- Vận tải sản phẩm khí	Tr.đồng	68.362	66.837	98%
	+ Vận tải LPG	Tr.đồng	2.898	3.069	106%
	+ Vận tải CNG	Tr.đồng	65.464	63.768	97%
	- Vận tải khác	Tr.đồng	47.308	49.424	104%
	+ Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng (Vận tải Taxi)	Tr.đồng	4.240	4.880	115%
	+ Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	Tr.đồng	12.868	12.582	98%
	+ Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	Tr.đồng	30.200	31.962	106%
1.2	Dịch vụ thương mại	Tr.đồng	261.380	410.602	157%
	- Kinh doanh LPG	Tr.đồng	261.188	410.109	157%
	- DV quảng cáo	Tr.đồng	192	494	257%
1.3	Từ dịch vụ khác	Tr.đồng	-	307	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	3.569	1.328	37%
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	3.731	2.369	64%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	8.414	9.892	118%
5	Chi phí khác	Tr.đồng	1.736	2.199	127%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.500	4.755	86%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.400	3.548	81%
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	6.000	10.195	170%

1/4/2017 H 1.0.01

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

(Đính kèm Phụ lục 02-Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương)

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Tổng doanh thu	480,000	147,190	145,850	115,750	71,210
1.1	Từ dịch vụ vận tải	245,900	50,340	53,940	70,810	70,810
1.1.1	<i>Vận tải sản phẩm khí</i>	104,600	26,150	26,150	26,150	26,150
-	Vận tải LPG + cho thuê mua xe bồn	0,466	0,356	0,110		
-	Vận tải CNG	104,134	25,794	26,040	26,150	26,150
1.1.2	<i>Vận tải than</i>	33,740	-	-	16,870	16,870
1.1.3	<i>Vận tải đá vôi</i>	10,800	-	3,600	3,600	3,600
1.1.4	<i>Vận tải khác</i>	96,760	24,190	24,190	24,190	24,190
-	Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng	3,996	0,999	0,999	0,999	0,999
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	15,238	3,810	3,810	3,810	3,810
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	77,526	19,382	19,382	19,382	19,382
1.2	Từ dịch vụ thương mại	232,350	95,800	91,910	44,640	-
1.3	Từ dịch vụ khác	0,700	-	-	0,300	0,400
1.4	Từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	-
1.5	Thu nhập khác	1,050	1,050	-	-	-
2	Tổng chi phí	473,000	146,460	144,320	113,240	68,980
2.1	Giá vốn hàng bán	444,330	140,010	138,280	105,130	60,910
2.1.1	Từ dịch vụ vận tải	211,760	44,310	46,470	60,330	60,650
2.1.1.1	<i>Vận tải sản phẩm khí</i>	93,210	23,660	22,930	23,270	23,350
-	Vận tải LPG + cho thuê mua xe bồn	0,503	0,393	0,110		
-	Vận tải CNG	92,707	23,267	22,820	23,270	23,350
2.1.1.2	<i>Vận tải than</i>	27,250	-	-	13,550	13,700
2.1.1.3	<i>Vận tải đá vôi</i>	9,600	-	3,200	3,200	3,200
2.1.1.4	<i>Vận tải khác</i>	81,700	20,650	20,340	20,310	20,400
-	Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng	3,994	0,998	0,998	0,998	0,998
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	11,800	3,080	2,870	2,850	3,000
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	65,907	16,572	16,472	16,462	16,402
2.1.2	Từ dịch vụ thương mại	232,060	95,700	91,810	44,550	-
2.1.3	Từ dịch vụ khác	0,510	-	-	0,250	0,260
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	7,660	1,760	1,730	2,120	2,050
2.3	Chi phí bán hàng	9,870	1,440	1,690	3,370	3,370
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,740	2,850	2,620	2,620	2,650
2.5	Chi phí hoạt động khác	0,400	0,400	-	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế	7,000	0,730	1,530	2,510	2,230
4	Lợi nhuận sau thuế	5,600	0,584	1,224	2,008	1,784
5	Nộp ngân sách nhà nước	4,000	0,870	0,750	1,220	1,160

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT THỊ NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

(Đính kèm Phụ lục 02-Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương)

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt			Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
A	B	C	D	E	1	2	3	7	8	9	10
	Tổng cộng (=A+B)	Tỷ đồng			2,425	2,425	0,000	2,425	2,425	0,000	
A	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng			2,300	2,300	0,00	2,300	2,300	0,000	
I	Dự án nhóm A										
II	Dự án nhóm B										
III	Dự án nhóm C	Tỷ đồng			2,300	2,300	0,000	0,000	0,000	0,000	
1	Dự án chuyên tiếp	Tỷ đồng			2,300	2,300	0,000	0,000	0,000	0,000	
	Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý	Tỷ đồng	QII/2017	QIII/2017	2,300	2,300	0,000	2,300	2,300	0,000	Dự án chuyên tiếp từ năm 2016
B	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng			0,125	0,125	0,000	0,125	0,125	0,000	
	Mua sắm máy photocopy cho VP Công ty	Tỷ đồng	T4-T6	T4-T6	0,125	0,125	0,000	0,125	0,125	0	

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LỤC 03:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Giám đốc đã chủ động đề xuất, kiến nghị và báo cáo HĐQT các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT; nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại trong quản lý và điều hành.

Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ trong Ban để thực hiện công việc trong từng lĩnh vực cụ thể. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất Công ty đã tổ chức cuộc họp giao ban để kiểm điểm, đánh giá công việc được giao của từng phòng ban, cá nhân, giải quyết những vướng mắc để nâng cao hiệu quả công việc.

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty. Nhìn chung, nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

3. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh với TH 2015	So sánh với KH 2016
1	Doanh thu	331,28	400,00	547,71	165%	137%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,12	5,50(*)	4,76	116%	86%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,87	4,40	3,55	92%	81%
4	Nộp ngân sách	5,09	6,00	10,19	200%	170%

(*) Lợi nhuận không đạt kế hoạch do số lượng xe đầu tư thực tế cho chi nhánh TP. HCM giảm so với dự án và kế hoạch đã được phê duyệt (giảm 42 xe gồm 22 xe đầu tư và 20 xe vệ tinh).

a. Dịch vụ vận tải khí CNG:

Trong năm 2016 Công ty vận chuyển được 42,7 triệu Sm³ khí CNG. Doanh thu vận chuyển CNG đạt 75,3 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch. Vận chuyển cho PVGasN: Công ty thực hiện thuê đơn vị vệ tinh với 16 đầu kéo và 47 bồn thép thực hiện vận chuyển an toàn, kịp thời cho PVGasN được 15,1 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 42,4 tỷ đồng. Vận chuyển cho CNG Việt Nam: Công ty đầu tư 8 đầu kéo, tổ chức khai thác vận chuyển an toàn, kịp thời cho CNG Việt Nam 27,6 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 32,9 tỷ đồng. Hoạt động vận chuyển CNG chưa hoàn thành kế hoạch đề ra bởi một số nguyên nhân chính như sau:

- 6 tháng đầu năm: giá dầu giảm, chênh lệch giá giữa khí CNG và dầu FO thấp, một số khách hàng lùi tiến độ đưa khí CNG vào hoạt động hoặc sử dụng song song hai nhiên liệu CNG và FO, một số khách hàng tạm dừng hoạt động nhà máy để bảo dưỡng, sửa chữa đầu năm dẫn đến sản lượng vận chuyển trong một số tháng đầu năm không đảm bảo kế hoạch.
- 6 tháng cuối năm: giá dầu và giá khí thế giới giảm sâu, PVGas đã điều chỉnh giảm khối lượng khí vào bờ, khống chế sản lượng CNG tiêu thụ để giảm lỗ. Đồng thời Công ty phải điều chỉnh giảm cước vận chuyển với PVGas cho một số cung đường với mức giảm bình quân 5%.
- Tiến độ đầu tư bồn của Công ty chậm so với kế hoạch. Tháng 12/2016, Công ty mới đưa bồn vào hoạt động, dẫn đến doanh thu bồn không đạt kế hoạch đề ra.

b. Dịch vụ vận tải xe văn phòng cho thuê:

Sau khi Chi nhánh TP HCM đi vào hoạt động, tổng số xe văn phòng cho thuê Công ty quản lý và khai thác là 135 xe, trong đó Chi nhánh quản lý khai thác 104 xe (59 xe Công ty đầu tư và 45 xe vệ tinh) và đội xe tại Hà Nội quản lý 31 xe (26 xe Công ty và 5 xe vệ tinh).

Doanh thu hoạt động xe VP cho thuê năm 2016 là 50,8 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch (doanh thu của Chi nhánh TP HCM là 36,4 tỷ đồng, bằng 103% KH và doanh thu đội xe Hà Nội là 14,4 tỷ đồng, bằng 95% KH). Doanh thu lĩnh vực xe Văn phòng tại Hà Nội không đạt do phải điều chỉnh giảm giá cước dịch vụ với các đơn vị trong ngành và số lượng xe đầu tư cho khách hàng mới tại HN không đạt kế hoạch.

c. Dịch vụ vận tải LPG:

Doanh thu hoạt động vận tải LPG bằng xe bồn năm 2016 ước đạt 2,4 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch. Từ 01/8/2016 đội xe bồn gồm có 02 xe hoạt động khai thác vận chuyển LPG cho các khách hàng và 05 xe bồn cho thuê mua và 01 xe bồn (tháng 10/2016 chấm dứt hợp đồng) cho thuê định hạn. Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu do nhu cầu vận chuyển của các khách hàng giảm, sản lượng kinh doanh LPG giao xe bồn của Công ty thấp và do một số xe đã đến thời gian đại tu nên hoạt động không thường xuyên và phải vào xưởng sửa chữa trong thời gian dài.

d. Dịch vụ vận tải khác

Triển khai nhiệm vụ thoái vốn khỏi lĩnh vực taxi theo chỉ đạo của Tập đoàn và PVTrans, Công ty đã xây dựng lộ trình các phương án tái cấu trúc hoạt động taxi cụ thể. Đến 01/01/2016 Công ty đã chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh taxi tại Hà Nội và Nam Định, thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư. Ngày 30/6/2016 Công ty hoàn thành toàn bộ thủ tục pháp lý về việc giải thể Chi nhánh Nam Định và Trung tâm điều hành taxi tại Hà Nội.

Cùng với việc Công ty Cửu Long chấm dứt hoạt động kinh doanh taxi tại Vũng Tàu, từ 01/7/2016 sau khi chấm dứt hợp đồng cho thuê dài hạn 80 xe với Công ty Cửu Long, Công ty đã ký kết được hợp đồng cho thuê mua trong thời gian 24 tháng đối với số xe nói trên.

Doanh thu hoạt động cho thuê và cho thuê mua xe năm 2016 đạt 6,2 tỷ đồng, bằng 100% KH. Theo kế hoạch dự kiến đến tháng 8/2018 Công ty sẽ thu hồi đủ toàn bộ vốn đầu tư số xe hiện đang cho thuê mua. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang phối hợp với đơn vị thuê mua xúc tiến các giải pháp đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn trước thời hạn, đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích các bên với mục tiêu tập trung nguồn lực sẵn sàng cho các dự án mới.

e. Kinh doanh thương mại:

❖ Kinh doanh LPG:

Do ảnh hưởng của biến động lớn về thị trường kinh doanh LPG trong năm 2016, nhu cầu của các đơn vị mua LPG sụt giảm, dẫn đến sản lượng bán hàng của Công ty, đặc biệt trong quý IV bình quân hàng tháng sản lượng bán LPG chỉ đạt 130MT/tháng (kế hoạch là 580 MT/tháng).

Công ty tiếp tục duy trì hợp đồng mua bán thương mại với PV GasSouth với sản lượng bình quân 1.500MT/tháng và ký thêm được 01 hợp đồng với Venus với sản lượng 3.000 MT/tháng từ tháng 10/2016. Nhờ đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh mua bán LPG năm 2016 đạt gần 410 tỷ đồng, bằng 156% so với kế hoạch góp phần đảm bảo chỉ tiêu về doanh thu cho Công ty.

❖ Dịch vụ quảng cáo thương mại:

Doanh thu dịch vụ quảng cáo năm 2016 của Công ty là 1,1 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch, góp phần hoàn thành kế hoạch chung của toàn Công ty.

3.2. Công tác đầu tư:

Năm 2016, Công ty thực hiện đầu tư 5 dự án với tổng giá trị đầu tư là 116,62 tỷ đồng. Trong đó, vốn tự có là 45,49 tỷ đồng và vốn vay là 71,12 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt			TMĐT thực hiện		
		Tổng	Vốn tự có	Vốn huy động	Tổng	Vốn tự có	Vốn huy động
1	Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyên CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam - PVGas South	62.333	22.754	39.578	53.757	16.918	36.839
1.1	Gói thầu số 1 "Cung cấp 06 (sáu) Bồn chứa CNG dạng xi lanh, vật liệu composite, công nghệ 250 bar, khung container ISO 40feet"	57.488	20.905	36.583	50.835	15.342	35.493
1.2	Gói thầu số 2 "Cung cấp 06 (sáu) rơ moóc 40 feet"	3.215	1.169	2.046	2.070	724	1.346
1.3	Gói thầu số 3 "Tu vấn thẩm định hồ sơ môi trường và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1"	175	175	-	140	140	-
1.4	Hạng mục công việc khác	1.456	506	950	713	713	-
2	Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe vận phòng với Tổng Công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	43.669	16.450	27.219	41.787	15.795	25.992
3	Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe vận phòng khu vực phía Nam	32.521	11.788	20.733	15.191	6.893	8.298
4	Dự án đầu tư 01 xe vận phòng quý I năm 2016	3.352	3.352	-	3.343	3.343	-
5	Dự án đầu tư 01 xe vận phòng quý III năm 2016	2.621	989	1.631,7	2.551	2.551	-
Tổng cộng		144.495	55.333	89.16	116.628	45.499	71.129

Năm 2016, Công ty đã triển khai công tác thanh lý các tài sản cụ thể như sau:

TT	Danh mục thanh lý	Giá bán thanh lý đã gồm VAT (đồng)	Thời gian hoàn thành
1	Xe bồn 5,3MT BKS 30M-3414	300.000.000	Tháng 01/2016
2	Lô 20 xe ô tô Hyundai Elantra 1.6	3.975.000.000	Tháng 03/2016
3	Lô 06/80 xe Hyundai Elantra 1.6 cho thuê bareboat	1.206.000.000	Tháng 09/2016
4	Lô 03 xe bồn LPG 9,3MT	980.000.000	Tháng 10/2016
5	Lô 03 xe vận phòng	1.100.000.000	Tháng 12/2016

III. Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 và các chứng từ Ban Kiểm soát được cung cấp, các báo cáo tài chính được công ty lập theo đúng mẫu biểu với một số chỉ tiêu kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
1	Tài sản ngắn hạn	111.208.451.525
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.953.872.325

1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	85.357.583.880
1.4	Hàng tồn kho	2.294.521.649
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	10.602.473.671
2	Tài sản dài hạn	156.329.160.701
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	1.100.287.500
2.2	Tài sản cố định	154.579.182.649
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	202.325.000
2.3	Tài sản dài hạn khác	447.365.552
Tổng tài sản		267.537.612.226
3	Nợ phải trả	166.458.469.579
3.1	Nợ ngắn hạn:	98.631.017.326
3.2	Nợ dài hạn	67.827.452.253
4	Vốn chủ sở hữu	101.079.142.647
4.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
4.2	Lãi, lỗ lũy kế	1.079.142.647
Tổng nguồn vốn		267.537.612.226
II	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	547.714.410.737
2	Lợi nhuận trước thuế	4.755.482.836
3	Lợi nhuận sau thuế	3.547.725.017

Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định. Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

IV. Kết luận và kiến nghị:

Để nâng cao công tác quản lý, điều hành cũng như hiệu quả kinh doanh, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty mang lại doanh thu lớn. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động này chưa cao. Công nợ phát sinh từ hoạt động kinh doanh thương mại cao. Đề nghị Công ty thường xuyên theo dõi và đôn đốc khách hàng thực hiện thanh toán đúng tiến độ.
2. Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư 06 bồn chờ CNG. Tuy nhiên, Công ty mới đưa vào sử dụng 03 bồn, số còn lại chưa sử dụng do khách hàng cắt giảm sản lượng, trong khi đó, Công ty vẫn phải chi trả khấu hao, lãi vay. Ngày 27/02/2017, CNG – Chi nhánh Miền Bắc và Công ty Đông Dương đã tổ chức cuộc họp nhằm thống nhất phương án sử dụng 06 bồn composite thuê của Công ty Đông Dương. Theo đó, 03 bồn còn lại dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng từ ngày 10/04/2017.
3. Đối với công nợ tồn đọng: Công ty cần tăng cường kiểm soát và có biện pháp thu hồi công nợ.
4. Các khoản tạm ứng cần xác định thời gian hoàn ứng cụ thể để hoàn ứng. Qua kiểm tra một số mẫu phiếu chi, có một vài khoản tạm ứng lớn chưa thanh toán đúng thời hạn theo quy định. Một số nhân viên chưa hết tạm ứng vẫn được tạm ứng để phục vụ các hoạt động kinh doanh tiếp theo.
5. Đối với các hoạt động kinh doanh mới dự kiến sẽ triển khai trong năm 2017, cần đánh giá tình hình SXKD, hiệu quả theo định kỳ để có các phương án kịp thời xử lý phát sinh.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2017 như sau:

1. Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư, quản lý vốn, tài sản,... của Công ty.
2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, thưởng, các chế độ khác liên quan đến Công ty và người lao động,...
3. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
4. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.
5. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.
6. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị chức năng trong Công ty.

★
C.P.
★

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 04:
(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKDD-ĐHĐCB ngày 24/4/2017)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
BỞI CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM



Deloitte.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



12
01
01
TÀ
NG
47

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 22

273

G T
PHÂN
DẦU
DƯỠ

TP

U.M.
T
D

32
NG
PH
L
D

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên
Ông Bùi Văn Đại	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016)
Bà Trần Thị Thu Phong	Thành viên
Ông Vũ Việt Linh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2016)
Ông Đỗ Trung Thành	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2016)
Bà Vũ Thị Phương Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Huy	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Chấn	Phó Giám đốc
Ông Lê Quang Tuấn	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

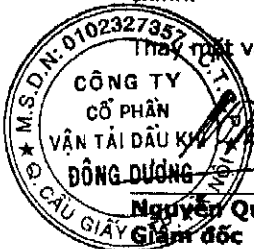
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Quang Huy
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 29 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


Bùi Thị Thu Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1688-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

7997
1 TY
HÀN
DẦU KH
DƯƠNG
TP H

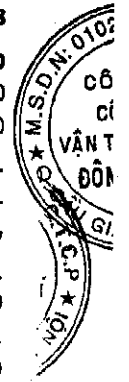
011
ÔN
NHỆ
LO
T
14

1/9/17
K
NG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.208.451.525	92.359.940.088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.953.872.325	35.670.372.120
1. Tiền	111		7.953.872.325	4.560.372.120
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	31.110.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85.357.583.880	53.502.226.017
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	78.795.177.230	51.128.701.181
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.745.718.349	331.445.849
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.914.254.964	4.130.478.561
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.845.198.213)	(3.060.493.146)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		747.631.550	972.093.572
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.294.521.649	2.256.627.383
1. Hàng tồn kho	141		3.102.200.815	2.637.034.210
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(807.679.166)	(380.406.827)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.602.473.671	930.714.568
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.746.141.970	908.694.848
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.856.331.701	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-	22.019.720
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.329.160.701	72.027.964.457
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.100.287.500	294.487.500
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.100.287.500	294.487.500
II. Tài sản cố định	220		154.579.182.649	70.415.201.718
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	154.579.182.649	70.415.201.718
- Nguyên giá	222		212.323.344.126	135.249.439.960
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.744.161.477)	(64.834.238.242)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		51.000.000	92.920.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(51.000.000)	(92.920.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		202.325.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		202.325.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		447.365.552	1.318.275.239
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	447.365.552	1.318.275.239
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		267.537.612.226	164.387.904.545



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		166.458.469.579	66.856.486.915
I. Nợ ngắn hạn	310		98.631.017.326	53.135.069.111
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	72.352.832.292	38.953.460.393
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		29.192.353	427.418.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	424.284.240	2.068.745.496
4. Phải trả người lao động	314		3.214.133.742	3.400.013.421
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.712.103.174	1.803.344.919
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.432.660.000	632.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.475.511.343	3.748.517.330
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	16.652.450.000	1.440.000.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	16	1.337.850.182	661.568.898
II. Nợ dài hạn	330		67.827.452.253	13.721.417.804
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	4.268.483.653	4.571.417.804
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	63.558.968.600	9.150.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.079.142.647	97.531.417.630
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	101.079.142.647	97.531.417.630
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế	421		1.079.142.647	(2.468.582.370)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(2.468.582.370)	(6.340.268.116)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.547.725.017	3.871.685.746
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		267.537.612.226	164.387.904.545

32735
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG
TP. HÀ NỘI

50/10
P. T
H. H
T. T
V. A
P. P

Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Doãn Văn Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Huy
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	545.810.671.074	328.419.146.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	545.810.671.074	328.419.146.091
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	527.170.536.376	313.984.186.826
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		18.640.134.698	14.434.959.265
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.394.975.853	1.668.419.688
7. Chi phí tài chính	22		1.327.809.790	773.854.065
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.327.809.790	773.854.065
8. Chi phí bán hàng	25	23	2.369.292.000	1.537.870.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	9.892.199.101	8.361.018.803
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		6.445.809.660	5.430.636.085
11. Thu nhập khác	31	24	508.764.080	1.189.323.646
12. Chi phí khác	32	25	2.199.091.204	2.500.953.386
13. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh khác (40=31-32)	40		(1.690.327.124)	(1.311.629.740)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.755.482.536	4.119.006.345
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	1.207.757.519	247.320.599
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		3.547.725.017	3.871.685.746
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	355	387



// T/Y // H/E // S/AE //
 V.A // E // A/D //

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Huyền
 Người lập biểu

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

(Handwritten signature)

Doãn Văn Chiến
 Kế toán trưởng



(Handwritten signature)
 Nguyễn Quang Huy
 Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.755.482.536	4.119.006.345
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	16.832.174.925	19.085.229.607
Các khoản dự phòng	03	(111.741.310)	221.687.163
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(434.026.390)	(67.857.744)
Chi phí lãi vay	06	1.327.809.790	773.854.065
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	22.369.699.551	24.131.919.436
Thay đổi các khoản phải thu	09	(43.467.057.827)	39.287.252.828
Thay đổi hàng tồn kho	10	(465.166.605)	156.997.367
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	34.225.501.601	(49.497.624.670)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(966.537.435)	880.585.849
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.327.809.790)	(773.854.065)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.120.528.546)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.872.623.995	1.164.553.027
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.816.793.174)	(4.436.829.890)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.303.931.770	10.912.999.882
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(115.033.709.130)	(25.265.089.017)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	11.971.516.445	18.116.127.318
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(5.000.000.000)	-
4. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.420.342.520	1.597.303.021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(106.641.850.165)	(5.551.658.678)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	79.128.718.600	24.200.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9.507.300.000)	(42.670.538.045)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	69.621.418.600	(18.470.538.045)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(27.716.499.795)	(13.109.196.841)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	35.670.372.120	48.779.568.961
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	7.953.872.325	35.670.372.120

3273

NG T
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU
KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

TP - TP

12/01/2017


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Đoàn Văn Chiến
Kế toán trưởng




Nguyễn Quang Huy
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 195 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 131 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải bằng ô tô; buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh các ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang khí hóa lỏng; sửa xe bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 12 tháng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Máy móc và thiết bị	4 - 5
Thiết bị văn phòng	3 - 7
Phương tiện vận tải	6 - 10

232735
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG
HÀ NỘI - TP.

3
VI
P
11
L
11

10 * M.S.D.N

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.



Handwritten notes and signatures on the right margin.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	404.466.497	550.828.130
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.549.405.828	4.009.543.990
Các khoản tương đương tiền	-	31.110.000.000
	<u>7.953.872.325</u>	<u>35.670.372.120</u>

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 5,4%/năm.

327357
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG
HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH

100
CỔ
CHÍNH
TRƯỜNG
HỒ CHÍ MINH
9 Đ

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	58.759.139.701	14.038.062.560
Công ty TNHH MTV Gas Venus	52.743.933.960	181.500.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	821.275.436	3.384.937.394
Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	636.559.994	2.038.145.163
Công ty Cổ phần Việt Xổ Gas	47.445.774	1.719.736.808
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Hoàn Kiếm	13.908.001	2.278.124.627
Đối tượng khác	4.496.016.536	4.435.618.568
b. Phải thu khách hàng các bên liên quan (xem Thuyết minh số 29)	20.036.037.529	37.090.638.621
	78.795.177.230	51.128.701.181

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn:	3.914.254.964	4.130.478.561
Tạm ứng	1.250.078.815	1.802.034.335
Khác	2.664.176.149	2.328.444.226
b. Dài hạn:	1.100.287.500	294.487.500
Ký cược, ký quỹ	1.100.287.500	294.487.500
	5.014.542.464	4.424.966.061

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng đã trích VND	Giá gốc VND	Dự phòng đã trích VND
Phải thu, tạm ứng khó có khả năng thu hồi	1.845.198.213	1.845.198.213	3.060.493.146	3.060.493.146
- Phải thu khách hàng	840.248.789	840.248.789	939.094.963	939.094.963
- Tạm ứng cho nhân viên	49.186.382	49.186.382	907.129.499	907.129.499
- Phải thu ngắn hạn khác	846.742.443	846.742.443	1.013.822.835	1.013.822.835
- Trả trước cho nhà cung cấp	109.020.599	109.020.599	200.445.849	200.445.849

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.294.217.264	807.679.166	1.327.761.274	380.406.827
Hàng hoá	1.807.983.551	-	1.309.272.936	-
Cộng	3.102.200.815	807.679.166	2.637.034.210	380.406.827

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 427.272.339 VND (năm 2015: trích dự phòng bổ sung là 236.486.726 VND).

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn	2.746.141.970	908.694.848
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.746.141.970	908.694.848
b) Dài hạn	447.365.552	1.318.275.239
- Dịch vụ thuê xe bồn LPG	71.404.126	1.062.000.000
- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	375.961.426	256.275.239
	3.193.507.522	2.226.970.087

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	3.827.988.941	131.350.209.655	71.241.364	135.249.439.960
Mua sắm mới	-	112.639.729.510	-	112.639.729.510
Thanh lý trong năm	(665.692.640)	(34.900.132.704)	-	(35.565.825.344)
Số dư cuối năm	3.162.296.301	209.089.806.461	71.241.364	212.323.344.126
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	3.170.417.048	61.592.579.830	71.241.364	64.834.238.242
Trích khấu hao trong năm	156.703.080	16.675.471.845	-	16.832.174.925
Thanh lý trong năm	(665.692.640)	(23.256.559.050)	-	(23.922.251.690)
Số dư cuối năm	2.661.427.488	55.011.492.625	71.241.364	57.744.161.477
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	657.571.893	69.757.629.825	-	70.415.201.718
Tại ngày cuối năm	500.868.813	154.078.313.836	-	154.579.182.649

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã thế chấp một số phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 111.718.525.995 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 14.720.265.082 VND) để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem chi tiết tại Thuyết minh số 18).

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 1.442.980.941 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 2.018.143.581 VND).

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	59.111.331.102	59.111.331.102	2.983.198.424	2.983.198.424
Công ty TNHH Sellan gas	52.562.433.960	52.562.433.960	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	-	-	1.045.000.000	1.045.000.000
Các đối tượng khác	6.548.897.142	6.548.897.142	1.938.198.424	1.938.198.424
b. Phải trả người bán là các bên liên quan	13.241.501.190	13.241.501.190	35.970.261.969	35.970.261.969
	72.352.832.292	72.352.832.292	38.953.460.393	38.953.460.393

3273
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU
KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
HÀ NỘI - TP

12/12/2016

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Phát sinh trong năm			Số cuối năm VND
	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ thu trong năm VND	Số đã nộp/ thu trong năm VND	
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	22.019.720	-	22.019.720	-
Thuế GTGT đầu ra	22.019.720	-	22.019.720	-
Cộng	22.019.720	-	22.019.720	-
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	1.590.462.261	8.800.464.711	10.390.926.972	-
- Thuế GTGT đầu ra hàng bán nội địa	1.590.462.261	3.750.208.071	5.340.670.332	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.050.256.640	5.050.256.640	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	247.320.599	1.207.757.519	1.120.528.546	334.549.572
Các loại thuế khác	143.105.090	108.654.495	162.024.917	89.734.668
Thuế thu nhập cá nhân	143.105.090	107.654.495	161.024.917	89.734.668
Thuế môn bài	-	1.000.000	1.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	87.857.546	77.860.194	165.717.740	-
Cộng	2.068.745.496	10.194.736.919	11.839.198.175	424.284.240



HỢI TỬ 7 11 11 11 11

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn						
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1502LAV201600607 ngày 13 tháng 10 năm 2016 (i)	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 18)	1.440.000.000	1.440.000.000	16.719.750.000	1.507.300.000	16.652.450.000	16.652.450.000
Cộng	1.440.000.000	1.440.000.000	24.719.750.000	9.507.300.000	16.652.450.000	16.652.450.000

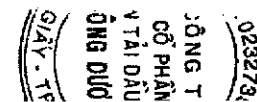
(i) Các khoản đã vay và hoàn trả trong năm 2016 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1502LAV201600607 ngày 13 tháng 10 năm 2016 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Hạn mức vay của hợp đồng này là 10 tỷ VND, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

16. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Số dư dự phòng phải trả ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là chi phí trích trước sửa chữa lớn cho dự án CNG ở Thái Bình, sửa chữa xe bồn LPG và xe cho thuê dịch vụ.

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

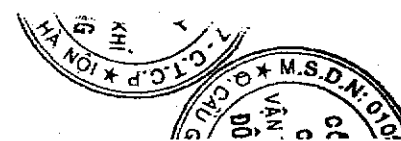
Số dư phải trả dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chủ yếu phản ánh khoản tiền nhận đặt cọc của lái xe và khách hàng thuê xe.



18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn	10.590.000.000	10.590.000.000	71.128.718.600	1.507.300.000	80.211.418.600	80.211.418.600
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	10.590.000.000	10.590.000.000	35.635.850.000	1.507.300.000	44.718.550.000	44.718.550.000
- HĐ số 1502LAV201500527 ký ngày 03/8/2015 (i)	10.590.000.000	10.590.000.000	-	1.440.000.000	9.150.000.000	9.150.000.000
- HĐ số 1502LAV201600532 ký ngày 14/9/2016 (ii)	-	-	1.346.000.000	67.300.000	1.278.700.000	1.278.700.000
- HĐ số 1502LAV201600749 ký ngày 14/12/2016 (ii)	-	-	8.298.220.000	-	8.298.220.000	8.298.220.000
- HĐ số 1502LAV201600787 ký ngày 14/12/2016 (ii)	-	-	25.991.630.000	-	25.991.630.000	25.991.630.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Tây Hà Nội (iii)	-	-	35.492.868.600	-	35.492.868.600	35.492.868.600
Cộng	10.590.000.000	10.590.000.000	71.128.718.600	1.507.300.000	80.211.418.600	80.211.418.600

- (i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank") - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số 1502LAV201500527 ký ngày 03 tháng 8 năm 2015 cho mục đích thanh toán tiền mua đầu kéo. Thời hạn cho vay là 60 tháng từ ngày nhận nợ đầu tiên là ngày 03 tháng 8 năm 2015 đến ngày 03 tháng 8 năm 2020 (không có ân hạn). Khoản vay sẽ được trả đều 20 kỳ, mỗi kỳ 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 8,5%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên và lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả sau của Agribank Hoàn Kiếm cộng 2,5% đến 3%/năm, trả nợ lãi hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng 08 đầu kéo hình thành từ vốn vay có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 12.511.111.834 VND (tại 31/12/2015: 14.720.265.082 VND).
- (ii) Các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số 1502LAV201600532 ký ngày 14 tháng 9 năm 2016 cho mục đích thanh toán tiền mua rơ moóc, hợp đồng số 1502LAV201600749 và 1502LAV201600787 ngày 14 tháng 12 năm 2016 để thanh toán tiền mua ô tô các loại. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên (không có ân hạn). Các khoản vay sẽ được trả đều 20 kỳ, mỗi kỳ 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 8,5%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên và lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả sau của Agribank Hoàn Kiếm cộng 2,5% đến 3%/năm, trả nợ lãi hàng tháng. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, bao gồm 06 rơ moóc có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.855.688.946 VND, 57 xe ô tô các loại có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 46.164.832.730 VND.



- (iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội ("MB") - Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 28010.16.820.857575 ký ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho mục đích thanh toán thư tín dụng cho hợp đồng mua bồn từ công ty Xperion Energy & Environment GmbH. Hợp đồng vay có hạn mức là 1.428.000 EUR, thời hạn giải ngân đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Thời gian cho vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay sẽ được trả đều hàng tháng theo lịch trả nợ cụ thể của từng giấy nhận nợ. Lãi suất của khoản vay theo thông báo hàng tháng từ ngân hàng, trong đó lãi suất áp dụng cho 12 tháng đầu tiên là 7,9%/năm, sau thời gian trên áp dụng lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của MB tại ngày điều chỉnh lãi suất cộng 1,7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là 06 bồn Composite CNG có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 51.186.892.485 VND.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	16.652.450.000	1.440.000.000
Trong năm thứ hai	17.523.962.000	2.440.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	46.035.006.600	6.710.000.000
	80.211.418.600	10.590.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	16.652.450.000	1.440.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	63.558.968.600	9.150.000.000

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	(Lỗ) lũy kế/Lợi nhuận	Cộng
	của chủ sở hữu	sau thuế chưa phân phối	VND
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	(6.340.268.116)	93.659.731.884
Lợi nhuận trong năm	-	3.871.685.746	3.871.685.746
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	(2.468.582.370)	97.531.417.630
Lợi nhuận trong năm	-	3.547.725.017	3.547.725.017
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.079.142.647	101.079.142.647

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty đều là 100.000.000.000 VND. Công ty chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh		Vốn đã góp			
			Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (i)	38.670.000.000	38,67	48.670.000.000	4.867.000	38.670.000.000	3.867.000
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI (ii)	10.002.000.000	10,00	-	-	10.002.000.000	1.000.200
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	10.000.000.000	10,00	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	10.000.000.000	10,00	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (i)	10.000.000.000	10,00	-	-	10.000.000.000	1.000.000
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	10.000.000.000	10,00	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000
Các cổ đông khác	11.328.000.000	11,33	21.330.000.000	2.133.000	11.328.000.000	1.132.800
	100.000.000.000	100	100.000.000.000	10.000.000	100.000.000.000	10.000.000

- (i) Ngày 20 tháng 7 năm 2016, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã gửi Báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương để thông báo về việc chuyển nhượng toàn bộ 1.000.000 cổ phần Công ty này sở hữu cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu là ngày 19 tháng 7 năm 2016.
- (ii) Ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI đã gửi Báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương để thông báo về việc chuyển nhượng toàn bộ 1.000.200 cổ phần Công ty này sở hữu tại Công ty. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu là ngày 30 tháng 9 năm 2016.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm việc với các cơ quan có liên quan để điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	545.810.671.074	328.419.146.091
Doanh thu bán hàng	409.701.680.555	233.382.964.859
Doanh thu cung cấp dịch vụ	136.108.990.519	95.036.181.232
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 29)	295.759.993.054	214.212.816.548
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	545.810.671.074	328.419.146.091

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	410.108.532.755	229.746.344.221
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.062.003.621	84.237.842.605
	527.170.536.376	313.984.186.826

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.874.140.107	22.112.269.549
Chi phí nhân công	20.944.020.315	25.884.120.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.146.736.137	19.085.229.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.316.675.121	13.080.126.434
Chi phí khác bằng tiền	7.829.945.636	14.414.867.552
	<u>130.111.517.316</u>	<u>94.576.613.143</u>

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	9.892.199.101	8.361.018.803
Chi phí nhân công	4.136.035.580	5.428.425.842
Chi phí vật liệu quản lý	739.414.992	141.908.614
Chi phí đồ dùng văn phòng	41.597.564	193.296.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.698.885	53.321.742
Chi phí thuế, phí và lệ phí	112.737.091	83.535.892
Chi phí dự phòng	238.352.213	(665.316.586)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.047.704.358	1.564.559.182
Chi phí khác bằng tiền	1.474.658.418	1.561.287.186
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	2.369.292.000	1.537.870.000
Chi phí phát triển thị trường	838.000.000	896.960.000
Chi phí mua ngoài	1.531.292.000	638.000.000
Chi phí khác	-	2.910.000

24. THU NHẬP KHÁC

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Thu thanh lý Hợp đồng trước thời hạn	-	676.022.957
Thu nhập khác	508.764.080	513.300.689
	<u>508.764.080</u>	<u>1.189.323.646</u>

25. CHI PHÍ KHÁC

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	960.949.462	1.600.561.944
Chi phí khác	1.238.141.742	900.391.442
	<u>2.199.091.204</u>	<u>2.500.953.386</u>

02327

ÔNG
CỔ PHẢ
TÀI DẢ
NG DỮ

YAY - T

2
G
1
1
1

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lợi nhuận trước thuế	4.755.482.536	4.119.006.345
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	1.283.305.057	(2.994.821.803)
Trừ: Lỗ năm trước mang sang	-	(3.188.086.117)
Cộng: Chi phí không hợp lệ	1.283.305.057	193.264.314
Thu nhập chịu thuế	6.038.787.593	1.124.184.542
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.207.757.519	247.320.599
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.207.757.519	247.320.599

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.547.725.017	3.871.685.746
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	355	387

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	10.250.342.763	2.186.644.728

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hùg ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trong vòng một năm	11.137.021.667	2.349.541.842
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	8.848.600.000	704.311.138
	19.985.621.667	3.053.852.980

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe, thuê mặt bằng của Công ty.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch trong năm và số dư chủ yếu tại ngày kết thúc năm bao gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tổng Công ty
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	Cùng Tập đoàn
3	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Cùng Tập đoàn
4	Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	Cùng Tập đoàn
5	Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	Cùng Tập đoàn
6	Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội	Cùng Tập đoàn
7	Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	Cùng Tập đoàn
8	Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	Cùng Tập đoàn
9	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
10	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Cùng Tập đoàn
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	Cùng Tập đoàn
12	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Cùng Tập đoàn
13	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
14	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn
15	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	Cùng Tập đoàn
16	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Cùng Tập đoàn
17	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Cùng Tập đoàn
18	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Cùng Tập đoàn
19	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Cùng Tập đoàn

232
ÔNG
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
SIÊU - T

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
		VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.759.993.054	214.212.816.548
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	148.340.943.829	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	42.589.221.051	16.574.811.714
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	33.210.167.692	11.079.234.320
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	26.813.397.008	1.740.610.043
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	25.369.222.224	166.249.153.745
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	7.042.493.500	7.110.828.182
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	2.973.738.000	3.866.854.454
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	2.429.545.452	1.612.845.910
Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - CTCP	1.831.182.412	751.657.690
Công ty TNHH MTV Lọc hoá Dầu Bình Sơn	1.303.610.620	714.051.360
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.267.500.632	2.146.362.500
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	1.162.200.000	1.183.636.364
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	985.404.375	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội	225.269.889	890.345.266
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	216.096.370	292.425.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	325.526.507.825	240.265.699.666
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	174.780.152.143	166.094.520.225
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	52.819.588.525	1.266.069.089
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	43.491.952.066	62.549.271.275
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	41.501.967.837	6.409.820.547
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	6.682.085.708	2.859.325.072
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	5.035.488.543	119.230.986
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	747.878.273	967.462.472
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội	467.394.731	-
Lãi vay		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	773.854.065

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương và các khoản phúc lợi khác	1.307.123.074	926.588.066

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu	20.036.037.529	37.090.638.621
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	7.816.775.419	3.615.997.176
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	4.353.613.215	191.799.850
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	3.061.373.400	2.735.535.880
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	2.590.025.464	590.907.999
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.026.493.045	2.821.915.800
Công ty TNHH MTV Lọc hoá Dầu Bình Sơn	379.358.788	498.354.098
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	296.472.000	362.934.112
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	291.926.198	340.124.198
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	220.000.000	220.000.000
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	-	25.713.069.508
Phải trả	13.241.501.190	35.970.261.369
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	5.520.686.262	1.325.304.675
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	4.091.845.900	1.934.104.590
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	1.979.188.899	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	838.464.010	801.536.207
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	811.316.119	25.462.054.931
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	-	6.447.251.698

Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

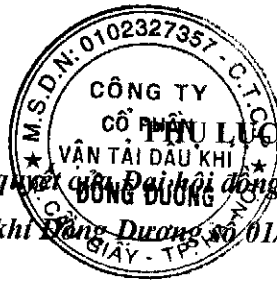
Doãn Văn Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Huy
Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 05:
(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKDD-ĐHĐCD ngày 24/4/2017)

BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.



BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.

1. Báo cáo thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2016 đã được phê duyệt: 174.000.000 đồng
(Một trăm bảy mươi tư triệu đồng).

- Thù lao đã chi cho HĐQT và BKS năm 2016:
- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng (số lượng 03 người, do không chi thù lao cho Giám đốc Công ty kiêm Ủy viên HĐQT).
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng (02 người)

Tổng cộng năm 2016: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

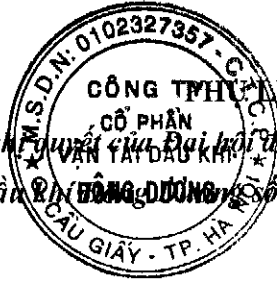
2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2017:

- Đối với các chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm, Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm và Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

Tổng quỹ thù lao năm 2017: 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng).

- Đối với các chức danh Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách sẽ do Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương trả lương theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.





MỤC 06:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương Số 01/NG-VTDKDD-ĐHDCĐ ngày 24/4/2017)

• Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:

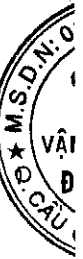
- 1) Ông Nguyễn Quốc Phương
- 2) Bà Trần Thị Thu Phong
- 3) Ông Đỗ Trung Thành
- 4) Ông Nguyễn Quang Huy
- 5) Bà Vũ Thị Phương Nga

(Lý lịch thành viên đính kèm)

• Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022:

- 1) Ông Phan Xuân Sơn
- 2) Ông Trần Minh Tuấn
- 3) Ông Nguyễn Thế Dân

(Lý lịch thành viên đính kèm)



LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG
Sinh ngày : 28/07/1962
Quê quán : Nam Định
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Địa vật lý
Ngoại ngữ : Tiếng Nga

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1986 - 1988	Kỹ sư Đoàn Khảo sát - Bộ cơ khí luyện kim, nay là Bộ Công Thương
1988 - 1991	Thực tập sinh - Đội trưởng - Công tác tại Tiệp Khắc
1991 -1993	Phó phòng Xuất nhập khẩu - Tổng Công ty Tracimexco - Chi nhánh Hà Nội - Bộ Giao thông Vận tải
1994 -1995	Trưởng phòng Kinh doanh - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
1995-1997	Giám đốc - Trung tâm kinh doanh thiết bị xe máy công trình - TCT Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
1997- 2000	Giám đốc - Tổng Công ty Tracimexco - Chi nhánh Hải Phòng - Bộ Giao thông Vận tải
2000 - 2002	Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
2002 - 2007	Giám đốc - Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tra - EMC Hà Giang - TCT Tracimexco
2005 -2007	Giám đốc - Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tralas Bắc Cạn - TCT Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
2006 - 2007	Ủy viên HĐQT - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
2006 - 11/2010	Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
04/2009-12/2010	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
01/2011- 05/2012	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
05/2012 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
05/2013 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
06/2014 - Nay	Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **TRẦN THỊ THU PHONG**
Sinh ngày : 28/07/1965
Quê quán : Bình Dương
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Kinh tế lao động, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
08/1988 - 11/2001	Chuyên viên P.TCHC - XN Kho Vận - Cty XNK Thủy sản TP.HCM (Seaprodex)
12/2001 - 03/2002	Phó phòng P.TCHC - XN Kho Vận - Cty XNK Thủy sản TP.HCM (Seaprodex)
02/2002 - 02/2007	Trưởng phòng P.TCHC - XN Kho Vận - Cty XNK Thủy sản TP.HCM (Seaprodex)
03/2007 - 06/2007	Phó phòng Tổ chức Cán bộ - Cty CP XNK Thủy Sản Sài Gòn (Seaprodex)
07/2007 - 10/2007	Chuyên viên Phòng TCNS Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim)
11/2007 - 06/2008	Phó phòng TCNS Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim)
07/2008 - 03/2016	Phó ban TCNS Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)
04/2012- Nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT).
04/2016 - Nay	Ủy viên chuyên trách Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (PV OIL Hà Nội).

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **ĐỖ TRUNG THÀNH**
Sinh ngày : 27/4/1970
Quê quán : Thái Bình
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1992 – 1995	Nhân viên/ Chuyên viên Kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
1995 – 1997	Học thạc sỹ tại Australia
1997 – 1998	Phó phòng Kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
1998 – 1999	Trưởng phòng Quan hệ Quốc tế tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
1999 – 2003	Giám đốc Ban QLDA Hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2003 – 2005	Phó Giám đốc Sở giao dịch tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2005 – 2007	Giám đốc CN Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2007 – 2009	Phó Tổng giám đốc tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2010 – 07/2015	Phó Tổng giám đốc tại Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu
07/2015 – Nay	Phó Tổng giám đốc tại Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu
05/2016 – Nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGUYỄN QUANG HUY
Sinh ngày : 01/4/1976
Quê quán : Quảng Ninh
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh cao cấp
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
11/1997 – 05/2003	Chuyên viên Cục Quản lý vốn và Tài sản nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh – Sở Tài chính Vật giá tỉnh Quảng Ninh.
06/2003 – 10/2004	Kế toán đầu tư XD CB, Kế toán Tổng hợp Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
11/2004 – 07/2007	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty TNHH 1 TV Dịch vụ Dầu khí Thái Bình (PTSC Thái Bình)
08/2007 – 09/2007	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10/2007 – 08/2009	Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng phía Bắc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
08/2009 – 11/2009	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
12/2009 – 02/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (Đơn vị liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
02/2012 – Nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : VŨ THỊ PHƯƠNG NGA
Sinh ngày : 16/09/1976
Quê quán : Nam Định
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
08/1999 – 06/2007	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
07/2007 – 08/2008	Phó phòng Tài chính – Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
09/2008 – 01/2009	Trưởng phòng Tài chính – Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
01/2009 – 08/2010	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
09/2010 – 09/2011	Trưởng phòng Nguồn vốn – Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
11/2011 – 03/2013	Phó Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
04/2013 – Nay	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
07/2016 – Nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : PHAN XUÂN SƠN
Sinh ngày : 29/12/1987
Quê quán : Hà Tĩnh
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
11/2009 – 05/2011	Chuyên viên môi giới - Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng.
06/2011 – 05/2014	Trưởng nhóm môi giới - Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam
06/2014 – 05/2015	Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng Hong Leong Việt Nam
06/2015 – 07/2016	Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng HSBC Việt Nam.
08/2016 – nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ- Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : TRẦN MINH TUẤN
Sinh ngày : 22/08/1981
Quê quán : Hà Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ hữu cơ hóa dầu
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
08/2004 – 06/2006	Nhà máy chế biến Condensate thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm dầu mỏ (nay là PVOil)
04/2007 – 09/2013	Ban Đầu tư – Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam
10/2013 – Nay	Khối đầu tư – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
04/2009 – Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGUYỄN THẾ DÂN
Sinh ngày : 29/6/1966
Quê quán : Hải Dương
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
10/1990 - 02/1992	Kế toán tổng hợp – Nhà máy Chế Biến Cao Su Biên Hoà.
03/1992 - 04/1994	Kế toán tổng hợp - Xí nghiệp CBTP Biên Hoà (Bia Biên Hoà).
05/1994 – 05/1995	Kế toán Trưởng – Công ty Bia Sông Hậu, TP.Cần Thơ, Hậu Giang.
06/1995 - 10/1998	Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu – Công ty Liên Doanh Xuất Nhập Khẩu Gỗ Đông Nam Á, Tp. HCM.
11/1998-12/2007	Kế toán tổng hợp/ Phó Giám đốc tài Chính – Công ty Liên Doanh Khí Hoá Lông Việt Nam.
01/2008 - 09/2013	Kế toán tổng hợp, Phó Phòng TCKT, Kế Toán Trưởng - Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế.
10/2013 – 06/2016	Trưởng phòng Kế toán, Ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.
07/2016 – nay	Trưởng phòng Kiểm toán, Ban Kiểm toán Nội bộ - Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

C.P.

Số: *M* /BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày *24* tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102327357, Đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 13: ngày 01/6/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Thời gian họp đại hội đồng cổ đông: 08h30 ngày 24/4/2017

Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông: Phòng hội nghị tầng 5, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự và tính pháp lý của Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Cổ đông tham dự:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thành Cường – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội: tại thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 24/4/2017 có tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 14 cổ đông (trong đó cổ đông tham dự trực tiếp là 6 cổ đông, tham dự thông qua ủy quyền là 08 cổ đông) đại diện cho 8.904.690 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 89,0469 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/3/2017 (chi tiết Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông đính kèm).

3. Căn cứ Điều 139 và Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông: “ Cuộc họp đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết” vì vậy ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đủ điều kiện tiến hành.

4. Tham dự Đại hội còn có các vị khách quý là đại diện đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam), các đơn vị trong ngành và các Cán bộ nhân viên Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

II. Nội dung:

1. Ban tổ chức Đại hội đã tiến hành khai mạc Đại hội.

2. Ban tổ chức thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký và Tổ Kiểm phiếu,

- Đoàn Chủ tịch gồm:



- + Ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội.
- + Ông Nguyễn Quang Huy – Giám đốc – Ủy viên HĐQT – Thành viên.
- + Ông Trần Minh Tuấn – Trưởng BKS – Thành viên.

- **Tổ Thư ký Đại hội gồm:**

- + Bà Đỗ Lan Phương – Thư ký Công ty – Tổ trưởng
- + Ông Hoàng Anh Đức – Phó phòng Kinh doanh - Thành viên

- **Tổ Kiểm phiếu gồm:**

- + Ông Nguyễn Thành Cường – Trưởng phòng Kinh doanh – Tổ trưởng
- + Ông Nguyễn Huy Bình – Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư - Thành viên
- + Ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Thành viên
- + Bà Nguyễn Thanh Hiền – Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư - Thành viên
- + Bà Nguyễn Thị Vân Hạnh – Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết công khai thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký và Tổ Kiểm phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Nội dung chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội và Thê lệ biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. **Các Báo cáo, Tờ trình đã được thông qua tại Đại hội (chi tiết báo cáo, tờ trình đính kèm):**

Đại hội đã nghe, thảo luận và biểu quyết để thông qua các nội dung như sau:

- 4.1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị (*Phụ lục 01*)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 4.2. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017 của Giám đốc (*Phụ lục 02*).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 4.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát (*Phụ lục 03*).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 4.4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (*Phụ lục 04*).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 4.5. Thông qua Kết quả hoạt động SXKD năm 2016 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	400,00	547,71	137
2	Lợi nhuận trước thuế	5,50	4,76	86

23
 Đ N
 Đ
 T A
 Đ N G
 G I A

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện (%)
3	Lợi nhuận sau thuế	4,40	3,55	81
4	Nộp ngân sách nhà nước	6,00	10,19	170
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	150,26	116,63	77,6

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 theo BCTC đã được kiểm toán	1.079.142.647
1.1	Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang	(2.468.582.370)
1.2	Lợi nhuận thực hiện năm 2016	3.547.725.017
2	Lợi nhuận năm 2016 đem phân phối	0
3	Lợi nhuận năm 2016 còn lại để bù đắp lỗ lũy kế	2.468.582.370
4	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2017	1.079.142.647

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.7. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	473,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,60
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,00
6	Kế hoạch Đầu tư và mua sắm trang thiết bị.	Tỷ đồng	2,43

Ghi chú: Phụ lục Kế hoạch Đầu tư và mua sắm trang thiết bị đính kèm.

Và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.8. Thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2017 và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn, bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (Ernst & Young)

- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 4.9. Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 với tổng số tiền là **150.000.000** đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và Kế hoạch thù lao năm 2017 với tổng số tiền là **174.000.000** đồng (*Một trăm bảy mươi tư triệu đồng*) (*Phụ lục 05*).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 4.10. Thông qua Việc bầu Bà Vũ Thị Phương Nga làm thành viên HĐQT thay thế ông Bùi Văn Đại kể từ ngày 25/7/2016.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.11. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017- 2022:

- a. Đại hội đã biểu quyết công khai thông qua nội dung Tờ trình giới thiệu danh sách ứng cử viên tham gia ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết, thống nhất danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022, bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022:

- 1) Ông Nguyễn Quang Huy
- 2) Bà Vũ Thị Phương Nga
- 3) Bà Trần Thị Thu Phong
- 4) Ông Nguyễn Quốc Phương
- 5) Ông Đỗ Trung Thành

(Lý lịch thành viên đính kèm)

- Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 - 2022:

- 1) Ông Nguyễn Thế Dân
- 2) Bà Nguyễn Thị Tuyết Dương
- 3) Ông Phan Xuân Sơn
- 4) Ông Trần Minh Tuấn

(Lý lịch thành viên đính kèm)

- b. Đại hội đã biểu quyết công khai thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- c. Kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 theo hình thức bỏ phiếu kín tại đại hội như sau:

- Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017– 2022:

- 1) Ông Nguyễn Quang Huy:
Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 44.523.450 quyền bầu.
- 2) Bà Vũ Thị Phương Nga:

35
 T Y
 N
 U I
 ON
 TP.

Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 44.523.450 quyền bầu.

3) Bà Trần Thị Thu Phong:

Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 44.523.450 quyền bầu

4) Ông Nguyễn Quốc Phương:

Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 44.523.450 quyền bầu

5) Ông Đỗ Trung Thành:

Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 44.523.450 quyền bầu

• Kết quả bầu kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017– 2022:

1) Ông Nguyễn Thế Dân:

Số phiếu bầu đạt được 7.904.690 trên tổng số 26.714.070 quyền bầu

2) Bà Nguyễn Thị Tuyết Dương:

Số phiếu bầu đạt được 1.000.000 trên tổng số 26.714.070 quyền bầu

3) Ông Phan Xuân Sơn:

Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 26.714.070 quyền bầu

4) Ông Trần Minh Tuấn:

Số phiếu bầu đạt được 8.904.690 trên tổng số 26.714.070 quyền bầu

d. Căn cứ vào kết quả bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 các Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Phụ lục 06):

• Danh sách trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2017– 2022:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Nguyễn Quang Huy	8.904.690
2	Bà Vũ Thị Phương Nga	8.904.690
3	Bà Trần Thị Thu Phong	8.904.690
4	Ông Nguyễn Quốc Phương	8.904.690
5	Ông Đỗ Trung Thành	8.904.690

• Danh sách trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Trần Minh Tuấn	8.904.690
2	Ông Phan Xuân Sơn	8.904.690
3	Ông Nguyễn Thế Dân	7.904.690

(Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

5. Trao đổi và thảo luận tại Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đã nhận được sự đồng thuận nhất trí cáo của các cổ đông đối với các nội dung báo cáo, trình tại Đại hội. Cổ đông không đặt câu hỏi nào đối với Đoàn Chủ tịch.

Biên bản Đại hội gồm 06 trang, đã được đọc công khai cho toàn thể Cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung của Biên bản Đại hội và ủy quyền lại cho Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

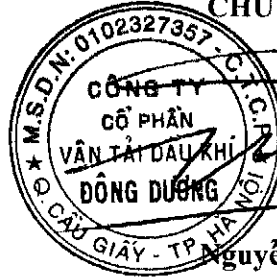
Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 24/4/2017.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đỗ Lan Phương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Quốc Phương



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2017, tại phòng hội nghị tầng 5, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Thành Cường, Trưởng Phòng Kinh doanh – Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thành Hiền – Chuyên viên Phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư – Ủy viên
3. Bà Ngọc Thị Phương – Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính – Ủy viên.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tới và đại diện cổ đông tới dự đại hội với kết quả cụ thể như sau:

Ngày 14/04/2017, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đã tiến hành việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2017.

Tổng số cổ đông có mặt tại Đại hội khai mạc đại hội là 14 cổ đông.

Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 06 Cổ đông.

+ Tham dự thông qua uỷ quyền: 08 Cổ đông.

2. Đại diện cho quyền sở hữu 8.904.690 cổ phần bằng 89,0469% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*chi tiết Danh sách kèm theo*).

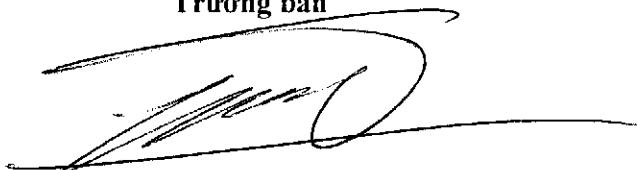
Căn cứ vào Điều 139 và Điều 141 của Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % tổng số phiếu biểu quyết”.

Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương được lập vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2017 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

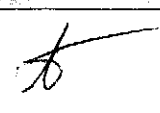


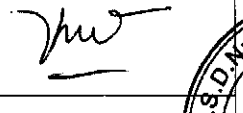
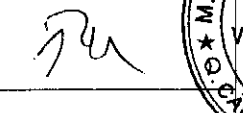
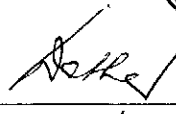


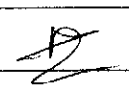
Trưởng ban



Nguyễn Thành Cường

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CP NĂM GIỮ	% VỐN ĐL	NGƯỜI ĐẠI DIỆN	KÝ XÁC NHẬN
1	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	4103006624	2.867.000	28,67	Nguyễn Quốc Phương	
			1.000.000	10,00	Nguyễn Quang Huy	
		0302743192	1.000.000	10,00	Vũ Thị Phương Nga	
2	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	4104005189	1.000.000	10,00	Trần Thị Thu Phong	
3	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	0101057919	1.000.000	10,00	Trần Minh Tuấn	
4	Ngân hàng TNHH Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu - GPBank	2700113651	1.000.000	10,00	Đỗ Trung Thành	
5	Ông Nguyễn Quốc Phương	011480636	5.490	0,054.9	Nguyễn Quốc Phương	
6	08 cổ đông cá nhân ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch HĐQT Công ty.		1.030.200	10,302	Nguyễn Quốc Phương	
7	Vương Dũng Hương		2.000			



Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Ông Nguyễn Thành Cường – Trưởng phòng Kinh doanh – Tổ trưởng.
2. Ông Nguyễn Huy Bình – Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư – Thành viên
3. Ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Thành viên
4. Bà Nguyễn Thanh Hiền – Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư – Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Vân Hạnh – Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch – Thành viên

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu xin thông báo kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

I. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

Tổng số phiếu phát ra: 09 phiếu đại diện cho 8.904.690 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội;

Tổng số phiếu thu về: 09 phiếu đại diện cho 8.904.690 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội;

Tổng số phiếu hợp lệ: 09 phiếu đại diện cho 8.904.690 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 cổ phần, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Kết quả các nội dung biểu quyết cụ thể như sau:

1. **Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng Quản trị:**
 - Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
2. **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Giám đốc:**
 - Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 4. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.**
- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5/11
C
AN
DI
/C

- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

8. Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao năm 2016 và Kế hoạch thù lao năm 2017 của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

9. Thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2017 và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn:

- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

10. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với bà Vũ Thị Phương Nga thay thế ông Bùi Văn Đại kể từ ngày 25/7/2016:

- Biểu quyết đồng ý là 8.904.690 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

II. Bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Căn cứ thông báo ngày 13/4/2017 của Hội đồng Quản trị về việc đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

1. Danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 có 05 ứng viên được Đại hội thông qua bao gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Bà Vũ Thị Phương Nga
3. Bà Trần Thị Thu Phong

4. Ông Nguyễn Quốc Phương

5. Ông Đỗ Trung Thành

2. Danh sách giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 có 04 ứng viên được Đại hội thông qua bao gồm:

1. Ông Nguyễn Thế Dân

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dương

3. Ông Phan Xuân Sơn

4. Ông Trần Minh Tuấn

3. Ban Kiểm phiếu đã phổ biến và được thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2017-2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

4. Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu cử, thu phiếu để tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

4.1 Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT

- Tổng số phiếu phát ra: **09** phiếu, đại diện cho **8.904.690** cổ phần (với tổng số quyền bầu **44.523.450**).

- Tổng số phiếu thu về: **09** phiếu, đại diện cho **8.904.690** cổ phần (với tổng số quyền bầu **44.523.450**).

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: **09** phiếu, đại diện cho **8.904.690** cổ phần (với tổng số quyền bầu **44.523.450**).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

+ Ông Nguyễn Quang Huy:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **44.523.450** quyền bầu.

+ Bà Vũ Thị Phương Nga:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **44.523.450** quyền bầu.

+ Bà Trần Thị Thu Phong:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **44.523.450** quyền bầu.

+ Ông Nguyễn Quốc Phương:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **44.523.450** quyền bầu.

+ Ông Đỗ Trung Thành:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **44.523.450** quyền bầu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ chức và hoạt động của Công ty; Luật Doanh nghiệp; các ông/bà có tên sau đây trúng cử vào HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương nhiệm kỳ 2017 -2022 như sau:

TT	Họ tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Quang Huy	8.904.690
2	Vũ Thị Phương Nga	8.904.690
3	Trần Thị Thu Phong	8.904.690
4	Nguyễn Quốc Phương	8.904.690
5	Đỗ Trung Thành	8.904.690

4.2 Kết quả kiểm phiếu bầu Kiểm soát viên

- Tổng số phiếu phát ra: **09** phiếu, đại diện cho **8.904.690** cổ phần (với tổng số quyền bầu **26.714.070**).

- Tổng số phiếu thu về: **09** phiếu, đại diện cho **8.904.690** cổ phần (với tổng số quyền bầu **26.714.070**).

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: **09** phiếu, đại diện cho **8.904.690** cổ phần (với tổng số quyền bầu **26.714.070**).

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

+ Ông Nguyễn Thế Dân:

Số phiếu bầu đạt được **7.904.690** trên tổng số **26.714.070** quyền bầu.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Dương:

Số phiếu bầu đạt được **1.000.000** trên tổng số **26.714.070** quyền bầu.

+ Ông Phan Xuân Sơn:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **26.714.070** quyền bầu.

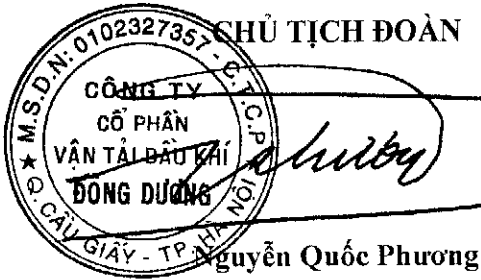
+ Ông Trần Minh Tuấn:

Số phiếu bầu đạt được **8.904.690** trên tổng số **26.714.070** quyền bầu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ chức và hoạt động của Công ty; Luật Doanh nghiệp các ông/bà có tên sau đây trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

TT	Họ tên	Số phiếu bầu
1	Phan Xuân Sơn	8.904.690
2	Trần Minh Tuấn	8.904.690
3	Nguyễn Thế Dân	7.904.690

Biên bản kiểm phiếu gồm 06 trang, được lập xong vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 24 tháng 4 năm 2017 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

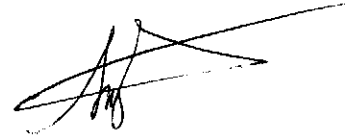


**BAN KIỂM PHIẾU
 TRƯỞNG BAN**

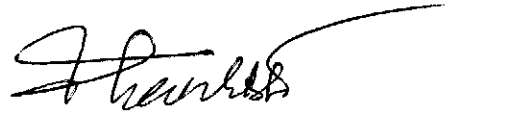


Nguyễn Thành Cường

Các thành viên:



Nguyễn Huy Bình



Nguyễn Thanh Bình



Nguyễn Thanh Hiền



Nguyễn Thị Vân Hạnh





PHỤ LỤC 01:

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016:

- Khó khăn:

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, bất ổn do ảnh hưởng từ những căng thẳng chính trị, chính sách thay đổi và thị trường tài chính đầy biến động. Giá dầu tiếp tục duy trì ở mức thấp, thị trường vận tải gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến thị trường vận tải trong nước, nhiều đơn vị cắt giảm dịch vụ, yêu cầu giảm giá cước, PVGas cắt giảm sản lượng CNG 6 tháng cuối năm gây ảnh hưởng đến dịch vụ vận tải CNG. Năm 2016, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của đơn vị.

- Thuận lợi:

Bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có được những thuận lợi nhất định:

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và ủng hộ của các Cổ đông lớn, các đơn vị trong ngành đặc biệt là Tổng Công ty PVTrans, các đơn vị thành viên của PVTrans, PVEP, PVGAS, BSR ...

+ Công tác tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị của Công ty đã phát huy hiệu quả trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chất lượng nguồn nhân lực đã được cải thiện đáng kể, đã hình thành được đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty tâm huyết, có trách nhiệm và đoàn kết, cùng nỗ lực làm việc vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị hiện có 05 thành viên, đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, bao gồm:

- Ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Quang Huy – Ủy viên.
- Bà Trần Thị Thu Phong – Ủy viên.
- Ông Đỗ Trung Thành – Ủy viên (Ông Đỗ Trung Thành được HĐQT bầu thay thế ông Vũ Việt Linh từ ngày 12/5/2016 do ông Vũ Việt Linh có đơn xin từ nhiệm) và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua ngày 24/5/2016.
- Bà Vũ Thị Phương Nga – Ủy viên (Bà Vũ Thị Phương Nga được HĐQT bầu thay thế ông Bùi Văn Đại từ ngày 25/7/2016 do ông Bùi Văn Đại có đơn xin từ nhiệm).

2. Hoạt động của HĐQT và của các thành viên HĐQT Công ty:

2.1. Hoạt động của HĐQT:

a. Chỉ đạo hoạt động SXKD:

Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ, các quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương phù hợp. Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp định kỳ và đột xuất; Đã tổ chức 25 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản về các

nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bất cập phát sinh, ban hành 59 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

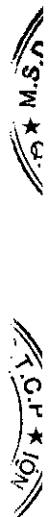
Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2016 của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	22/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	15/01/2016	Phương án thanh lý 20 xe ô tô Hyundai Elantra 1.6
2	23/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	15/01/2016	Phê duyệt và ban hành Quy chế thương mại Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
3	24/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	20/01/2016	Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị Công ty.
4	25/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	22/01/2016	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu doanh thu và Đơn giá tiền lương năm 2015 đối với từng loại hình SXKD của Công ty.
5	26/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/3/2016	Tạm thời phê duyệt và giao chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2016
6	09/NQ-VTDKĐD-HĐQT	23/3/2016	Họp thường kỳ Quý I năm 2016
7	10/NQ-VTDKĐD-HĐQT	31/3/2016	Thông qua Danh sách nhân sự quy hoạch cán bộ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương giai đoạn 2015 – 2020.
8	11/NQ-VTDKĐD-HĐQT	14/4/2016	Chấp thuận và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký mở bảo lãnh thanh toán Hợp đồng đại lý bao tiêu khí dầu mỏ hóa lỏng số 54/2016/PVGAS TRADING-PETROTRANS/B2 ngày 31/3/2016 với Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần – Kinh doanh sản phẩm khí theo Phương án cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại tờ trình số 178/TTr-VTDKĐD ngày 08/4/2016 của Giám đốc Công ty.
9	27/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	08/4/2016	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
10	28/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	21/4/2016	Cử Giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài
11	29/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	26/4/2016	Phê duyệt Phương án giải thể chi nhánh Công ty tại Nam Định và Trung tâm taxi Dầu khí tại Hà Nội – Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
12	30/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	29/4/2016	Phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành “Dự án đầu tư đầu kéo cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – Công ty CP KHL Miền Nam.
13	12/NQ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Họp thường kỳ Quý II năm 2016.
14	13/NQ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế

35.
TY
AN
AU
JON
TP

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
15	31/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Bổ nhiệm lại cán bộ
16	32/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Công tác cán bộ
17	33/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Phê duyệt Cơ cấu tổ chức và Kế hoạch định biên lao động năm 2016 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
18	34/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/5/2016	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: “Cung cấp 06 bồn chứa dạng xi lanh, vật liệu composite, công nghệ 250bar, khung container ISO 40feet thuộc Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ mooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South.
19	34.1/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	30/5/2016	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty
20	35/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	02/6/2016	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: “Cung cấp 06 rơmooc 40feet thuộc Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ mooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South.
21	14/NQ-VTDKĐD-HĐQT	03/6/2016	Chấp thuận phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội để thực hiện Gói thầu số 1 “Cung cấp 06 bồn chứa dạng xi lanh, vật liệu composite, công nghệ 250bar, khung container ISO 40feet thuộc “ Dự án đầu tư đầu kéo cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South”
22	15/NQ-VTDKĐD-HĐQT	06/7/2016	Họp thường kỳ Quý III/2016
23	36/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	06/7/2016	Phê duyệt Phương án xử lý 80 xe cho thuê bareboat.
24	16/NQ-VTDKĐD-HĐQT	14/7/2016	Thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh
25	37/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	14/7/2016	Thành lập và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Hồ Chí Minh
26	38/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	14/7/2016	Bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh Hồ Chí Minh.
27	17/NQ-VTDKĐD-HĐQT	25/7/2016	Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế
28	18/NQ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Thông qua: Bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị năm

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
			2016; Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long"
29	39/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch định biên lao động năm 2016.
30	40/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2016 (lần 1)
31	41/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	27/7/2016	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long"
32	19/NQ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Thông qua: Bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị năm 2016; Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam"
33	42/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2016 (lần 2)
34	43/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án "Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam".
35	20/NQ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Chấp thuận Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội để thực hiện "Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP DVVT Dầu khí Cửu Long".
36	21/NQ-VTDKĐD-HĐQT	01/8/2016	Chấp thuận Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội để thực hiện "Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam".



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
37	44/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	12/8/2016	Cử Giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài
38	45/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/8/2016	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: “Cung cấp 06 (sáu) rơ mooc 40feet” thuộc “Dự án Đầu tư bồn chứa CNG và rơ mooc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South”
39	22/NQ-VTDKĐD-HĐQT	22/8/2016	Chấp thuận Phương án tái cấu trúc đội xe bồn LPG năm 2016
40	23/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/8/2016	Cập nhật Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016
41	24/NQ-VTDKĐD-HĐQT	09/9/2016	Chấp thuận phương án vay vốn tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Hoàn Kiếm để thực hiện Gói thầu số 2 “Cung cấp 06 rơ mooc 40feet” thuộc “Dự án đầu tư đầu kéo cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam – PVGas South”.
42	25/NQ-VTDKĐD-HĐQT	09/9/2016	Chấp thuận điều chỉnh Phương án vay vốn từ ngân hàng MB Bank – CN Tây Hà Nội sang Ngân hàng Agribank – CN Hoàn Kiếm để thực hiện dự án “Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP DVVT Dầu khí Cửu Long”.
43	26/NQ-VTDKĐD-HĐQT	12/9/2016	Chấp thuận điều chỉnh Phương án vay vốn từ ngân hàng MB Bank – CN Tây Hà Nội sang Ngân hàng Agribank – CN Hoàn Kiếm để thực hiện dự án “Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam”.
44	46/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	29/9/2016	Cử Giám đốc Công ty đi công tác nước ngoài
45	27/NQ-VTDKĐD-HĐQT	03/10/2016	Chấp thuận thế chấp tài sản tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Hoàn Kiếm làm tài sản đảm bảo để vay vốn lưu động
46	47/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/10/2016	Nâng lương chức danh
47	48/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/10/2016	Nâng lương chức danh

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
48	49/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/10/2016	Nâng lương chức danh
49	28/NQ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Họp thường kỳ Quý IV năm 2016
50	29/NQ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Thông qua Danh sách rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn đến 2020 và xây dựng mới quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2020-2025.
51	50/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Điều chỉnh bán thanh lý trạm nạp LPG
52	51/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
53	52/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Ban hành Mẫu Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
54	53/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty
55	54/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Thành lập Tiểu ban Nhân sự Tiền lương Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
56	55/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	16/11/2016	Thành lập Tiểu ban Kinh tế Kỹ thuật Đầu tư Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
57	55.1/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/12/2016	Phê duyệt Đơn giá tiền lương năm 2016
58	56/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	22/12/2016	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
59	57/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	22/12/2016	Phê duyệt bán thanh lý 2 xe ô tô Toyota Innova thuộc Đội xe văn phòng cho thuê tại Hà Nội.

b. Kết quả đạt được:

• **Kết quả hoạt động SXKD:**

Năm 2016, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Năm 2016, HĐQT đã quyết định điều chỉnh bổ sung Kế hoạch SXKD (2 lần) theo ủy quyền của ĐHCĐ thường niên năm 2016. Theo đó, Kế hoạch SXKD năm 2016 được điều chỉnh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016 (trước điều chỉnh)	Kế hoạch năm 2016 (sau điều chỉnh)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	350,00	400,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,00	5,50
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,00	4,40
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,00	6,00

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016 (trước điều chỉnh)	Kế hoạch năm 2016 (sau điều chỉnh)
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	71,77	150,26

Với sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty, năm 2016, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	547,71	137
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,50	4,76 (*)	86
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,40	3,55	81
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,00	10,19	170
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	150,26	116,63	77,6

Ghi chú: (*) Lợi nhuận không đạt kế hoạch chủ yếu ở lĩnh vực xe văn phòng cho thuê tại Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh, do số lượng xe đầu tư thực tế giảm so với dự án và kế hoạch đã được phê duyệt (giảm 42 xe gồm: 22 xe đầu tư và 20 xe vệ tinh).

• Công tác đầu tư:

Năm 2016, Công ty đã triển khai được các dự án:

- Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam – PVGas South.
- Dự án xe văn phòng cho thuê (đầu tư được 02 xe).
- Dự án Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- Dự án Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam
- Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý (chưa hoàn thành, chuyển tiếp sang 2017).

• Công tác quản trị, tái cấu trúc:

Công tác tái cơ cấu, công tác quản lý, quản trị được triển khai quyết liệt, các vấn đề tồn đọng được từng bước giải quyết dứt điểm (đặc biệt là vấn đề công nợ khó đòi,..), chất lượng công tác kiểm soát phòng ngừa rủi ro được nâng cao giúp hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả.

• Công tác ăn sinh xã hội, chăm lo đời sống, tinh thần cho CBCNV:

Luôn duy trì đoàn kết nội bộ. Luôn quan tâm chăm lo đến đời sống CBCNV. Mặc dù Công ty còn nhiều khó khăn nhưng vẫn luôn động viên, khuyến khích người lao động kịp thời bằng nhiều hình thức.

• Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Triển khai công tác đầu tư còn chậm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD;
- Công tác rà soát xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cần kịp thời hơn nữa để quy chế, quy định thực sự là công cụ hỗ trợ công tác quản trị Công ty, đặc biệt lưu ý rà soát điều chỉnh các quy chế quy định cho phù hợp với luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ và tình hình thực tế của Công ty;
- Cần tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

c. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý:

- HĐQT thực hiện chức trách của mình thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành Công ty và các cuộc họp khác. Ngoài ra, HĐQT đã theo dõi nắm bắt tình hình SXKD, tình hình quản lý sử dụng nguồn lực của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của Giám đốc và của các bộ phận quản lý khác, giúp cho hoạt động của Người đại diện phần vốn của các đơn vị tại Công ty có điều kiện thuận lợi thực thi nhiệm vụ của mình. Trong năm 2016, tất cả các ý kiến của BKS đều được HĐQT xem xét cẩn trọng, phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
- Năm 2016, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình theo Điều lệ Công ty và theo các quy định hiện hành khác.

2.1. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

- 1) Ông Nguyễn Quốc Phương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 - Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Lãnh đạo chung, giám sát tất cả các hoạt động trong hệ thống của Công ty, triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ.
 - Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để thực hiện, đề trình, đề báo cáo ĐHĐCĐ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Triệu tập, chủ trì và phân công các thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp của HĐQT.
 - Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và các nhiệm vụ khác của HĐQT.
 - Thay mặt HĐQT tổ chức, chỉ đạo thực hiện quản lý nguồn vốn, thu xếp tài chính cho các dự án đầu tư.
 - Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát các lĩnh vực: Chiến lược định hướng và phát triển công ty; Kế hoạch SXKD của Công ty; Công tác sắp xếp đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đào tạo thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; Công tác đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; Công tác đối ngoại; Công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật; Công tác xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ; Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ.

- 2) Ông Nguyễn Quang Huy – Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty.
 - Phụ trách pháp lý, chính sách, là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT về công tác bảo toàn và phát triển vốn.
 - Trực tiếp thực hiện tổ chức, chỉ đạo, điều hành, quản lý các hoạt động SXKD của Công ty theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả SXKD cho Công ty theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.
 - Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của tổ chức Đảng, Chi hội CCB, Công đoàn, Đoàn thanh niên theo các quy định hiện hành.
 - Tổ chức Thực hiện các Hợp đồng kinh tế.
 - Tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.
- 3) Bà Trần Thị Thị Thu Phong – Ủy viên Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT: Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; Phát triển các dịch vụ, công việc của PVOil tại Công ty; Công tác phát triển nhân sự, định chế lao động tiền lương; Công tác đào tạo; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.
- 4) Ông Đỗ Trung Thành – Ủy viên Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT: Công tác kế hoạch; Các công việc liên quan đến đầu tư, thu xếp vốn đầu tư; Công tác thu hồi công nợ của Công ty, đối tác,...; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.
- 5) Bà Vũ Thị Phương Nga – Ủy viên Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT: Công tác xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty; Kế hoạch tài chính phục vụ hoạt động SXKD, đầu tư; Công tác quản trị nội bộ; Phát triển các dịch vụ, công việc của PVT tại Công ty; Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong Công ty; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản trị giao.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017:

Nhận thức được năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, Hội đồng Quản trị Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành, khắc phục các tồn tại trong năm 2016, tìm giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2017 do ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua.
- Tăng cường tổ chức quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả các hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Duy trì ổn định hoạt động cho thuê xe văn phòng tại Hà Nội và tập trung

phát triển dịch vụ cho thuê xe văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, tăng cường chất lượng dịch vụ kinh doanh, đẩy mạnh công tác tiếp thị đến các khách hàng trong và ngoài ngành.

- Tổ chức vận chuyển an toàn, hiệu quả CNG bằng đường bộ cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam. Đồng thời tăng cường tìm kiếm khách hàng để tăng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực vận tải CNG, đảm bảo hiệu quả của dự án. Trong đó, khẩn trương làm việc với Công ty Cổ phần CNG Việt Nam để tìm giải pháp khai thác hiệu quả 6 bồn đã đầu tư.
- nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, chủ động nguồn hàng, triển khai hiệu quả công tác vận chuyển hàng rời nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Chỉ đạo xây dựng, tính toán đề xuất thực hiện phương án đầu tư phao neo phục vụ neo đậu tàu vào cảng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình.
- Tìm kiếm phát triển mở rộng các loại hình phát triển kinh doanh mới, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực về tài chính và con người để thực hiện các nhiệm vụ mới khi có cơ hội.
- Xem xét đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án để trong trường hợp khả thi sẽ đầu tư kịp thời; giãn/điều chỉnh các dự án đầu tư chưa có tính khả thi để đảm bảo hiệu quả.
- Tăng cường hoạt động kinh doanh thương mại nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát tái cấu trúc nhân sự, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, xử lý dứt điểm các tồn đọng, không để phát sinh những khoản nợ xấu.
- Thực hiện và tuân thủ các quy định của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty trong công tác SXKD và quản lý điều hành. Liên tục hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu SXKD của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.
- Luôn quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông. Duy trì chế độ họp theo quy định của Điều lệ Công ty.



TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 02:

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu Khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

PHẦN A
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khó khăn:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, năm 2016 Công ty đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức:

- Tình hình thế giới và khu vực năm 2016 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Giá dầu giảm sâu đến mức thấp kỷ lục vào đầu năm và liên tục duy trì ở mức thấp đến cuối năm đã tác động trực tiếp đến các đơn vị trong ngành, dẫn đến phải thắt chặt chi tiêu, tiết giảm chi phí quản lý, giãn tiến độ đầu tư các dự án ..., ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch mở rộng và phát triển thị trường cung cấp dịch vụ xe vận phòng của Công ty. Nhiều khách hàng yêu cầu Công ty phải giảm giá dịch vụ để chia sẻ khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác phương tiện của Công ty.

Lĩnh vực vận chuyển CNG bị ảnh hưởng rất lớn trong 6 tháng cuối năm 2016 khi PVGas điều chỉnh cắt giảm sản lượng khí vào bờ và sản lượng CNG tiêu thụ để giảm lỗ.

Trong năm 2016 Công ty đã tiến hành tái cấu trúc hoạt động đội xe bồn chuyên chở LPG, tăng cường công tác quản trị nội bộ, công tác quản lý kỹ thuật Tuy nhiên do bị ảnh hưởng cùng một lúc từ việc giảm cước vận tải, sản lượng vận chuyển sụt giảm, trong khi thời gian sửa chữa, trung đại tu định kỳ phương tiện kéo dài do các xe bồn của Công ty đều đã khai thác trên 7 năm, dẫn đến hoạt động vận chuyển LPG gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả khai thác thấp.

Lĩnh vực kinh doanh thương mại phải đối mặt với thách thức vô cùng lớn khi giá LPG trong nước và thế giới liên tục biến động và tiếp tục giảm so với năm 2015. (Giá CP bình quân trong năm khoảng 339,6 USD, bằng 90% so với giá bình quân năm 2015 là 426 USD).

2. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ trực tiếp từ Tập đoàn Dầu khí, sự chia sẻ ủng hộ của các đơn vị thành viên trong ngành như PVEP, PVGAS, BSR, PVOil, PVFCCo ... và các đơn vị thành viên PVTRANS.

- HĐQT Công ty luôn sát sao trong công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ Ban lãnh đạo giải quyết những vướng mắc trong hoạt động SXKD.

- Công tác tái cơ cấu cùng với công tác quản lý, quản trị được triển khai quyết liệt, các vấn đề tồn đọng được từng bước giải quyết dứt điểm, chất lượng công tác kiểm soát phòng ngừa rủi ro được nâng cao ... góp phần chuyển biến mạnh mẽ hiệu quả SXKD của Công ty.

- Sự phối hợp nhịp nhàng trong điều độ, khai thác phương tiện với PVGasN, CNG Việt Nam đã góp phần tiết giảm được chi phí vận hành, chi phí sửa chữa phương tiện một cách hữu hiệu, đồng thời đảm bảo được an toàn cao nhất cho hoạt động vận chuyển CNG trong năm 2016

- Tập thể cán bộ, công nhân viên và NLD trong Công ty đoàn kết, kỷ luật, nhiệt huyết, luôn nỗ lực làm việc với tinh thần sáng tạo và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Mặc dù năm 2016 còn có nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã ổn định và phát triển bền vững các hoạt động kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành công tác tái cấu trúc các lĩnh vực kém hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, về cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD được PVTrans giao.

- Trong năm Công ty vận chuyển an toàn, hiệu quả hơn 42,7 triệu Sm³ khí CNG cho PVGas (trong đó PVGasN là 15,1 triệu Sm³ và CNG Việt Nam là 27,6 triệu Sm³), góp phần ổn định hoạt động nhà máy chế biến khí của PVGas tại Thái Bình.

- Sản lượng LPG thương mại trong năm đạt trên 45 nghìn tấn, trong đó giao xe bồn 4,5 nghìn tấn, giao tàu 40,5 nghìn tấn.

- Thành lập mới chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, bước đầu cung cấp dịch vụ xe văn phòng cho PVTrans và PVGas với số xe Công ty là 59 xe và xe thuê vệ tinh là 45 xe, là tiền đề thuận lợi cho chiến lược mở rộng và phát triển bền vững hoạt động kinh doanh xe văn phòng ở khu vực phía Nam.

- Chấm dứt hoạt động taxi, hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc taxi sớm trước 6 tháng theo yêu cầu của Tập đoàn và PVTrans.

- Với kết quả SXKD năm 2016, Công ty đã bù đắp được hết lỗ lũy kế từ năm 2011, bước sang một giai đoạn mới.

Năm 2016, PVTrans-PTT đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu: Bảng số liệu chi tiết từng lĩnh vực kèm theo

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh với TH 2015	So sánh với KH 2016
1	Doanh thu	331,28	400,00	547,71	165%	137%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,12	5,50(*)	4,76	116%	86%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,87	4,40	3,55	92%	81%
4	Nộp ngân sách	5,09	6,00	10,19	200%	170%
5	Đầu tư XDCB	30,17	150,26	116,63	387%	77,6%

Ghi chú: (*) Lợi nhuận không đạt kế hoạch do số lượng xe đầu tư thực tế cho chi nhánh TP. HCM giảm so với dự án và kế hoạch đã được phê duyệt (giảm 42 xe gồm 22 xe đầu tư và 20 xe vệ tinh).

2. Đánh giá kết quả các lĩnh vực kinh doanh chính:

a) Dịch vụ vận tải khí CNG:

Đây là lĩnh vực kinh doanh mới, bắt đầu hoạt động từ tháng 8 năm 2015. Trong năm 2016 Công ty vận chuyển được 42,7 triệu Sm³ khí CNG. Doanh thu vận chuyển CNG đạt 75,269 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch.

- Vận chuyển cho PVGasN: Công ty thực hiện thuê đơn vị vệ tinh với 16 đầu kéo và 47 bồn thép thực hiện vận chuyển an toàn, kịp thời cho PVGasN được 15,1 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 42,397 tỷ đồng.

- Vận chuyển cho CNG Việt Nam: Công ty đầu tư 8 đầu kéo, tổ chức khai thác vận chuyển an toàn, kịp thời cho CNG Việt Nam 27,6 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 32,872 tỷ đồng. Hoạt động vận chuyển CNG chưa hoàn thành kế hoạch đề ra bởi một số nguyên nhân chính như sau:

- Trong 6 tháng đầu năm: Do giá dầu giảm, chênh lệch giá giữa khí CNG và dầu FO thấp, một số khách hàng lùi tiến độ đưa khí CNG vào hoạt động hoặc sử dụng song song hai nhiên liệu CNG và FO, một số khách hàng tạm dừng hoạt động nhà máy để bảo dưỡng, sửa chữa đầu năm dẫn đến sản lượng vận chuyển trong một số tháng đầu năm không đảm bảo kế hoạch.

- Trong 6 tháng cuối năm: Trước diễn biến giá dầu và giá khí thế giới giảm sâu, trong 6 tháng cuối năm PVGas đã điều chỉnh giảm khối lượng khí vào bờ, khống chế sản lượng CNG tiêu thụ để giảm lỗ. Đồng thời Công ty phải điều chỉnh giảm cước vận chuyển với PVGas cho một số cung đường với mức giảm bình quân 5%.

- Tiến độ đầu tư vốn của Công ty chậm so với kế hoạch, đến tháng 12/2016 mới đưa vốn vào hoạt động, dẫn đến doanh thu vốn không đạt kế hoạch đề ra.

Công tác chăm sóc khách hàng được Công ty đặc biệt quan tâm, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng. Công tác điều độ, khai thác phương tiện được phối hợp nhịp nhàng với khách hàng đã góp phần tiết giảm được chi phí vận hành, chi phí sửa chữa phương tiện một cách hữu hiệu, đồng thời đảm bảo được an toàn cao nhất cho hoạt động vận chuyển CNG trong năm 2016.

b) Dịch vụ vận tải xe vẫn phòng cho thuê:

Sau khi Chi nhánh TP HCM đi vào hoạt động, tổng số xe vẫn phòng cho thuê Công ty quản lý và khai thác là 135 xe, trong đó Chi nhánh quản lý khai thác 104 xe (59 xe Công ty đầu tư và 45 xe vệ tinh) và đội xe tại Hà Nội quản lý 31 xe (26 xe Công ty và 5 xe vệ tinh).

Doanh thu hoạt động xe VP cho thuê năm 2016 là 50,805 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch (trong đó doanh thu của Chi nhánh TP HCM là 36,416 tỷ đồng, bằng 103% KH và doanh thu đội xe Hà Nội là 14,389 tỷ đồng, bằng 95% KH).

Doanh thu lĩnh vực xe VP tại Hà Nội không đạt KH tập trung chủ yếu vào các nguyên nhân chính sau đây:

- Do phải điều chỉnh giảm giá cước dịch vụ với các đơn vị trong ngành;
- Số lượng xe đầu tư cho khách hàng mới tại HN không đạt kế hoạch.

Mặc dù lĩnh vực kinh doanh xe VP cho thuê ở cả hai khu vực đều gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì rất tốt chất lượng dịch vụ, giữ vững mối quan hệ với khách hàng, sẵn sàng cho kế hoạch phát triển thị trường trong các năm tới.

Một trong những khó khăn lớn nhất của Công ty hiện nay đó là tỷ suất lợi nhuận lĩnh vực cho thuê xe VP không cao, trong khi Công ty chủ yếu đầu tư bằng vốn vay với chi phí tài chính chiếm đến gần 2/3 lợi nhuận mang về. Do đó, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, trong năm 2017 và các năm tiếp theo, Công ty sẽ phải có chiến lược đầu tư thay thế phương tiện bằng các nguồn lực từ bên ngoài, đẩy nhanh tốc độ thu hồi vốn để trả nợ vay.

c) Dịch vụ vận tải LPG:

Doanh thu hoạt động vận tải LPG bằng xe bồn năm 2016 đạt 2,399 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch. Từ 01/8/2016 đội xe bồn gồm có 02 xe hoạt động khai thác vận chuyển LPG cho các khách hàng và 05 xe bồn cho thuê mua và 01 xe bồn (tháng 10/2016 chấm dứt hợp đồng) cho thuê định hạn. Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu do nhu cầu vận chuyển của các khách hàng giảm, sản lượng kinh doanh LPG giao xe bồn của Công ty thấp và do một số xe đã đến thời gian đại tu nên hoạt động không thường xuyên và phải vào xưởng sửa chữa trong thời gian dài.

Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp như cắt giảm chi phí quản lý trực tiếp tại đội xe bồn LPG như khoán chi phí cho đội xe, cho lái xe quyền chủ động khai thác kinh doanh vận tải trên cơ sở kiểm soát khách hàng ký hợp đồng vận chuyển với Công ty. Đồng thời thực hiện bán thanh lý các xe trọng tải thấp, kinh doanh không có hiệu quả gồm 01 xe 5,3 tấn từ tháng 01/2016 và 03 xe bồn 10 tấn trong tháng 11/2016. Công tác thanh lý tài sản được Công ty thực hiện đúng quy định, thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư.

d) Dịch vụ vận tải khác

Triển khai nhiệm vụ thoái vốn khỏi lĩnh vực taxi theo chỉ đạo của Tập đoàn và PVTrans, Công ty đã xây dựng lộ trình các phương án tái cấu trúc hoạt động taxi cụ thể. Đến 01/01/2016 Công ty đã chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh taxi tại Hà Nội và Nam Định, thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư. Đến 30/6/2016 Công ty hoàn thành toàn bộ thủ tục pháp lý về việc giải thể Chi nhánh Nam Định và Trung tâm điều hành taxi tại Hà Nội.

Cùng với việc Công ty Cửu Long chấm dứt hoạt động kinh doanh taxi tại Vũng Tàu, từ 01/7/2016 sau khi chấm dứt hợp đồng cho thuê dài hạn 80 xe với Công ty Cửu Long, Công ty đã ký kết được hợp đồng cho thuê mua trong thời gian 24 tháng đối với số xe nói trên.

Doanh thu hoạt động cho thuê và cho thuê mua xe năm 2016 đạt 6,23 tỷ đồng, bằng 100% KH. Theo kế hoạch dự kiến đến tháng 8/2018 Công ty sẽ thu hồi đủ toàn bộ vốn đầu tư số xe hiện đang cho thuê mua. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang phối hợp với đơn vị thuê mua xúc tiến các giải pháp đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn trước thời hạn, đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích các bên với mục tiêu tập trung nguồn lực sẵn sàng cho các dự án mới.

e) Kinh doanh thương mại:

- Kinh doanh LPG:

Bước sang những tháng đầu năm 2016, giá LPG thế giới liên tục giảm so với cuối năm 2015 (Giá CP bình quân trong năm 2016 khoảng 339,6 USD, bằng 90% so với giá bình quân năm 2015 là 426 USD) ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều phối hoạt động kinh doanh LPG của Công ty.

Dưới sự biến động lớn về thị trường kinh doanh LPG trong năm 2016 làm cho nhu cầu của các đơn vị mua hàng LPG sụt giảm, ảnh hưởng đến sản lượng bán hàng của Công ty, đặc biệt trong quý IV bình quân hàng tháng sản lượng bán LPG chỉ đạt 130MT/tháng (kế hoạch là 580 MT/tháng).

Công ty tiếp tục duy trì hợp đồng mua bán thương mại với PV GasSouth với sản lượng bình quân 1.500MT/tháng và ký thêm được 01 hợp đồng với Venus với sản lượng 3.000 MT/tháng từ tháng 10/2016. Nhờ đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh mua bán LPG năm 2016 đạt 409,702 tỷ đồng, bằng 156% so với kế hoạch góp phần đảm bảo chỉ tiêu về doanh thu cho Công ty.

- Dịch vụ quảng cáo thương mại:

Cùng với việc thực hiện hợp đồng quảng cáo đã ký năm 2015, năm 2016 Công ty tiếp tục ký được hợp đồng quảng cáo với PVGas với giá trị 1,1 tỷ đồng thực hiện từ tháng 8/2016 đến tháng 8/2017.

Doanh thu dịch vụ quảng cáo năm 2016 của Công ty là 1,09 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch, góp phần hoàn thành kế hoạch chung của toàn Công ty.

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2016, Công ty đã triển khai thực hiện 06 dự án gồm 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2015 và 05 dự án đầu tư mới, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng mức đầu tư thực hiện	Thời gian đưa vào khai thác
1	Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - PVGas South	62,33	53,76	Tháng 12/2016
2	Dự án đầu tư 01 xe văn phòng trong quý I năm 2016	3,352	3,343	Tháng 5/2016

19/02/2016

3	Dự án đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với PVGas nhận chuyển giao từ Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long	43,67	41,79	Tháng 8/2016
4	Dự án đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam	32,52	15,19	Tháng 8/2016
5	Dự án đầu tư 01 xe văn phòng Quý IV năm 2016	2,61	2,55	Tháng 01/2017
6	Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý	2,30		Chuyển tiếp sang năm 2017

- Trong quá trình thực hiện dự án 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long có một số khó khăn khách quan từ phía đối tác chuyển nhượng dẫn đến số lượng xe thực tế đầu tư giảm từ 43 xe xuống còn 21 xe. Công ty đã tiếp nhận bàn giao và đưa vào khai thác kinh doanh 21 xe này từ 01/8/2016.

- Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý: Công ty đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn Tư vấn khảo sát, thiết kế khu neo đậu tàu chờ đợi vào cảng Nhà máy nhiệt điện trên sông Trà Lý. Ngày 05/8/2016, Công ty đã nhận được công văn số 1651/CĐTND-QLKCHT của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về việc chấp thuận vị trí vùng nước và phương án đảm bảo giao thông khu neo đậu tàu chờ đợi vào cảng NMNĐ Thái Bình trên sông Trà Lý cho Công ty Đông Dương với thời hạn 05 năm. Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn thu thập thông tin, tài liệu để lập báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

4. Công tác đào tạo, lao động tiền lương

a) Công tác đào tạo:

Trong năm 2016, Công ty triển khai thực hiện cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn, Tổng Công ty và các đơn vị khác tổ chức, kết quả cụ thể như sau:

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo: Xây dựng Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Phổ biến các quy định pháp luật về đầu tư và đào tạo nghiệp vụ giám sát đầu tư; hội thảo tập huấn công tác chính sách pháp luật, công tác công đoàn; khóa học về luật BHXH, luật Doanh nghiệp; công tác an toàn vệ sinh lao động; Nghiệp vụ thanh kiểm tra tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo và một số khóa đào tạo chuyên sâu như:

- + Khóa học “Kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm”: 24 người;
- + Đào tạo công tác quản lý kỹ thuật an toàn tại nhà máy CNG Việt Nam: 08 người;
- + Đào tạo công tác an toàn kỹ thuật ứng cứu khẩn cấp cho lái xe vận chuyển CNG tại Thái Bình: 19 người;
- + Tổ chức hội thảo công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp trong công tác vận chuyển CNG năm 2016 cho 45 người;
- + Tham gia tập huấn “Công tác bảo vệ an ninh dầu khí”.

Ngoài ra, Công ty cử 08 cán bộ là trưởng phòng, phó trưởng các phòng chức năng công ty tham gia khóa học “Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính” do Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương tổ chức.

Tất cả các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty đều nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung trao đổi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp với nhau, tham gia các khóa học nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn ngoài giờ hành chính nhằm đáp ứng tốt nhu cầu công việc được giao.

b) Công tác lao động:

Năm 2016, Công ty duy trì mô hình hoạt động với Khối văn phòng Công ty, Đội xe bồn LPG, Đội xe văn phòng cho thuê tại Hà Nội, Tổ vận tải CNG tại Thái Bình và thành lập mới Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài việc tập trung phát triển nguồn nhân lực hiện có, Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng nhân sự mới từ nguồn bên trong và bên ngoài với đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình có trình độ chuyên môn đáp ứng được ngay với yêu cầu công việc.

Tổng số lao động hiện tại tính đến thời điểm 31/12/2016 của Công ty là 190 người, trong đó:

* Khối trực tiếp SXKD:	NV Điều hành	CN Lái xe
- Đội xe Văn phòng cho thuê:	02 người	21 người
- Đội xe bồn LPG:	01 người	02 người
- Tổ dự án CNG Thái Bình:	08 người	0 người
- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:	08 người	121 người
Cộng:	19 người	144 người

Phân loại trình độ lao động: Đại học 17 người (10,43%); Cao đẳng 01 người (0,61%); Công nhân lái xe 145 người (88,96%). (Trong đó có 01 người đang xin nghỉ không lương).

* Khối lao động gián tiếp gồm 27 người.

- Ban Giám đốc: 03 người, gồm GD và 2 PGD (trong đó 1 PGD mới được bổ nhiệm trong tháng 12/2016);

- Trưởng/phó phòng chức năng: 09 người (04 TP + 05 PP);

- Nhân viên văn phòng: 15 người.

Phân loại trình độ lao động: Thạc sỹ: 01 người (3,70%); Đại học: 23 người (85,20%); Cao đẳng: 02 người (7,40%); Công nhân lái xe: 01 người (3,70%).

c) Công tác tiền lương:

Năm 2016, đơn vị đã xây dựng và trình HĐQT Công ty ban hành mới cơ chế trả lương, trả thưởng theo chức danh công việc và hiệu quả kinh doanh của từng lĩnh vực theo nguyên tắc thu nhập đi kèm trách nhiệm và kết quả công việc. Tiền lương của người lao động được công ty chi trả hàng tháng đúng thời gian quy định, bình quân thu nhập năm 2016 của cán bộ nhân viên và người lao động công ty đạt 12,1 triệu đồng/người/tháng tăng 124% so với thực hiện trong năm 2015 (nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng từ cơ chế thu nhập của khối lái xe tại thành phố Hồ Chí Minh).

d) Công tác quản trị, tái cấu trúc:

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn, Tổng Công ty PVTrans về việc tái cấu trúc hoạt động kinh doanh Taxi, trong năm 2016 Công ty đã triển khai quyết liệt và hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc trên, cụ thể:

- Chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh taxi từ 01/01/2016.

- Đến tháng 6/2016 Công ty đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý về việc giải thể Chi nhánh Nam Định và Trung tâm điều hành taxi tại Hà Nội. Hoàn thành công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty phù hợp với tình hình thực tế (giải thể phòng Dịch vụ Taxi, cơ cấu lại bộ máy tổ chức điều hành VP Công ty từ 5 phòng xuống còn 4 phòng chức năng), tinh giản lao động gián tiếp ở bộ máy điều hành, tăng cường nhân sự có chất lượng ở các bộ phận trực tiếp kinh doanh.

- Bộ máy tổ chức điều hành VP Công ty sau khi tái cấu trúc còn 04 phòng chức năng (Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán Kế hoạch, Kinh doanh, Kỹ thuật An toàn Đầu tư), giải thể 01 phòng (Phòng Dịch vụ Taxi) và 02 đơn vị (Trung tâm Taxi Hà Nội và Chi nhánh Nam Định).

- Việc chấm dứt HĐLĐ và giải quyết chế độ lao động đối với CBCNV làm việc tại Trung tâm Taxi Hà Nội, Chi nhánh Nam Định và phòng Dịch vụ Taxi Công ty được Công ty phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn Công ty, việc tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật lao động và thỏa ước lao động tập thể Công ty, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại và tranh chấp lao động.

- Bám sát lộ trình tái cấu trúc của Tổng Công ty PVTrans, trong năm 2016 được sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Tổng Công ty PVTrans, tháng 8/2016 Công ty đã thành lập mới Chi nhánh Công ty tại TP HCM, tiếp nhận lại các hợp đồng cung cấp dịch vụ xe VP từ Công ty Cửu Long cho PVTrans và PVGas, bước đầu tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ xe văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam. Công tác chuyển giao hợp đồng và tổ chức kinh doanh được Công ty thực hiện theo đúng trình tự và tuân thủ các quy định của pháp luật. Hiện nay Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào vận hành ổn định và sẵn sàng cho kế hoạch phát triển của năm 2017 và các năm tiếp theo.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể

Chi ủy chi bộ Công ty, các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã có những hoạt động nổi bật, thiết thực. Chi bộ Đảng đã trực tiếp lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB tổ chức cho các Đoàn viên nhiệt tình tham gia lao động sản xuất; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng kiện toàn công tác tổ chức theo đúng quy định, Chi bộ đã thường xuyên tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ đoàn viên thanh niên trong Công ty. Năm 2016 Chi bộ Công ty đã bồi dưỡng và triển khai thủ tục xét kết nạp Đảng cho 03 đối tượng quần chúng ưu tú.

Năm 2016 chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động hoạt động an sinh xã hội, đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái và các hoạt động chăm lo đời sống cho CBCNV Công ty. Tổng số tiền ủng hộ các quỹ (Quỹ tương trợ đầu khí, Quỹ hoạt động của Đoàn thanh niên và Cựu chiến binh, Quỹ vì Phụ nữ khó khăn và Ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung) là: 89,7 triệu đồng và chi hỗ trợ các hoạt động đoàn thể năm 2016 là: 283,4 triệu đồng.

Một số hoạt động tiêu biểu của các tổ chức đoàn thể chính trị Công ty trong năm 2016:

- BCH Công đoàn phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình giao lưu thể thao với các đơn vị bạn nhân dịp kỷ niệm 41 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2016) và ngày Quốc tế Lao động 01/5/2016 tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ngày 27/4/2016 và Tham gia giao lưu văn hóa thể dục thể thao nhân dịp kỷ niệm 9 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần phân phối khí áp thấp Dầu khí Việt Nam tại huyện Tiên Hải, Thái Bình ngày 14/5/2016.

- BCH Công đoàn phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức đầy đủ các chương trình vui chơi cho con CBNV Công ty nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu; Tổ chức gặp mặt nữ CBNV Công ty ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- BCH Công đoàn phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình về nguồn nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2016) tại Nghĩa trang Trường Sơn,

Ngã ba Đồng Lộc, mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Thăm nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thành cổ Quảng Trị, làng Sen quê Bác thời gian từ ngày 15 đến ngày 17/7/2016.

Các phong trào đoàn thể tại Công ty góp phần tạo môi trường làm việc lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần giúp người lao động hăng say, tích cực lao động. Đặc biệt, trong dịp Hội thao ngành Dầu khí năm 2016, các nữ vận động viên của PVTrans PTT và PVTrans Hà Nội đã giành giải Ba môn kéo co nữ toàn đoàn

TỔNG QUAN: Năm 2016 là năm bản lề đánh dấu việc Công ty Đông Dương đã chấm dứt hoạt động taxi, hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc taxi sớm trước 6 tháng theo yêu cầu của Tập đoàn và PVTrans, mở rộng hoạt động kinh doanh xe văn phòng ở khu vực phía Nam, kết quả cụ thể như sau:

- Chất lượng công tác quản trị đã được ổn định, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay. Các thông tin kinh tế được phản ánh, cập nhật, phân tích kịp thời đã giúp cho Công ty có những quyết định điều hành đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Bộ máy quản lý điều hành được kiện toàn, sắp xếp lại nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty theo nguyên tắc tinh giản bộ máy gián tiếp, tiết kiệm chi phí hành chính, nâng cao năng lực sản xuất trực tiếp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, các trường hợp cán bộ lãnh đạo thiếu tinh thần trách nhiệm.

Công ty xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban lãnh đạo PVTrans, các Ban chức năng PVTrans, HĐQT Công ty, các đối tác, đơn vị thành viên. Công ty cũng ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của toàn thể CBCNV Công ty Đông Dương đã nỗ lực sát cánh cùng Ban lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 2016. Trước mắt Công ty Đông Dương vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức, rất nhiều những việc phải làm. Tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể người lao động trong Công ty tiếp tục đoàn kết phát huy những kết quả đã đạt được và thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

PHẦN B

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trên cơ sở nguồn lực tài sản hiện có của Công ty cùng với các vấn đề tồn đọng đã được giải quyết từ năm trước, công tác nhân sự được kiện toàn, nguồn lực tài chính tăng, và bổ sung các chức năng nhiệm vụ mới sẽ là tiền đề để Công ty Đông Dương xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu: Nỗ lực và phấn đấu trở thành đơn vị chủ lực của PVTrans trong lĩnh vực vận tải tàu hàng rời và vận chuyển các sản phẩm khí khu vực phía Bắc.

2. Nhiệm vụ kế hoạch:

- Duy trì ổn định hoạt động kinh doanh dịch vụ xe văn phòng cho thuê tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức vận chuyển an toàn, hiệu quả CNG bằng đường bộ cho các khách hàng. Đồng thời, tăng cường tìm kiếm khách hàng để tăng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực vận tải CNG.

- Ổn định hoạt động kinh doanh LPG và vận tải LPG, đảm bảo có lãi và an toàn về vốn.

- Tập trung xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục pháp lý, thực hiện tuyển dụng và đào tạo đội ngũ quản lý, đội ngũ thuyền viên, thu xếp tài chính và phương tiện sẵn sàng tham gia vào

lĩnh vực vận chuyển đá vôi, than cho các nhà máy nhiệt điện, quản lý điều hành bến neo đậu trên sông Trà Lý.

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý điều hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, tập trung xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn sàng cho các nhiệm vụ mới, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao công tác quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí, nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng công ty phát động. Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với CBCNV trong Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Nhiệm vụ kế hoạch:

a) Công tác tái cấu trúc:

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành kế hoạch tái cấu trúc đội xe bồn LPG trong Quý II/2017.

- Xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý điều hành đảm bảo đáp ứng tốt nhất cho kế hoạch SXKD năm 2017 theo chủ trương Tổng Công ty đã giao.

b) Công tác sản xuất kinh doanh:

- *Kinh doanh dịch vụ vận chuyển CNG:*

+ Khai thác tối đa năng lực phương tiện và thiết bị đã đầu tư, cung cấp dịch vụ vận chuyển cho CNG Việt Nam an toàn và hiệu quả với km vận doanh trên 1,5 triệu km và sản lượng tối thiểu đạt 25 triệu Sm³ khí CNG.

+ Sử dụng đơn vị vệ tinh tổ chức cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho PVGasN kịp thời, an toàn và hiệu quả với sản lượng vận chuyển dự kiến trên 20 triệu Sm³.

- *Kinh doanh xe văn phòng cho thuê:* Công ty sẽ thực hiện lộ trình tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Tăng cơ cấu vốn chủ sở hữu đang từ 30% lên 50%, giảm cơ cấu vốn vay từ 70% xuống 50% ngay trong năm 2017. Tập trung thu hồi nguồn vốn CSH đã đầu tư cho lĩnh vực xe văn phòng để trả một phần gốc vay đầu tư các lô xe văn phòng tại TP Hồ Chí Minh.

+ Bổ sung số lượng xe cho đội xe chuyển tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh bằng nguồn xe đến kỳ phải thay thế cho hợp đồng với PVGas sau khi tái tục vào tháng 5/2017 với số xe dự kiến 20 xe (chủ yếu là các xe Fortuner và Camry đã sử dụng trên 4 năm).

+ Sử dụng xe vệ tinh thay thế cho các xe rút ra theo nguyên tắc lợi nhuận thu về không thấp hơn lợi nhuận xe Công ty đầu tư bằng vốn vay.

+ Mở rộng khách hàng ngoài ngành tại khu vực phía Nam với số lượng xe dự kiến tăng trong năm 2017 là 20 xe. Trong giai đoạn đầu, Công ty liên kết với các đơn vị vệ tinh để có nguồn xe cung cấp cho khách hàng và từng bước thay thế bằng xe Công ty đầu tư khi có đủ điều kiện về nguồn vốn.

- *Kinh doanh thương mại LPG:*

+ Sản lượng thương mại LPG giao tàu 3.000 tấn/tháng, tương đương 3 tàu/tháng.

+ Sản lượng LPG giao xe bồn 150 tấn/tháng từ tháng 01 đến hết tháng 3/2017. Theo dự kiến Công ty sẽ dừng hoạt động kinh doanh thương mại LPG giao xe bồn từ tháng 4/2017,

đồng thời hoàn thành toàn bộ công tác tái cấu trúc hoạt động vận tải xe bồn LPG trong quý II/2017.

- *Kinh doanh dịch vụ xe bồn vận chuyển LPG:* Trong năm 2017, đội xe bồn LPG của Công ty gồm có 02 xe hoạt động kinh doanh vận tải LPG và 05 xe cho thuê mua. Công ty sẽ duy trì hoạt động vận tải LPG bằng xe bồn đến hết tháng 3/2017. Hiện nay Công ty đã trình Hội đồng Quản trị đề nghị dừng hoạt động kinh doanh của 02 xe bồn trên từ tháng 4/2017, dự kiến Công ty sẽ hoàn thành công tác bán thanh lý trong quý II/2016. Còn 05 chiếc cho thuê mua, Công ty sẽ chuyển quyền sở hữu cho khách hàng từ ngày 01/6/2017.

- *Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng:* Tiếp tục thực hiện hợp đồng cho thuê mua đã ký. Phối hợp với đơn vị thuê mua tìm kiếm giải pháp rút ngắn thời gian thuê mua từ 24 (01/8/2018) xuống đến hết 31/12/2017 để nhanh chóng thu hồi vốn tập trung nguồn lực cho các dự án mới.

- *Kinh doanh bến neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý.* Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng khu neo đậu trong quý III/2017. Dự kiến bắt đầu đi vào khai thác kinh doanh từ Quý 4/2017 với tần suất neo đậu dự kiến đạt từ 20 đến 25 sà lan/ngày.

- *Kinh doanh cung cấp đá vôi :*

+ Cung cấp cho Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1: Liên danh với các đơn vị cung cấp đá vôi và sà lan vận chuyển để tham gia đấu thầu gói thầu cung cấp đá vôi trong giai đoạn chạy thử của Nhà máy, trong đó Công ty sẽ phụ trách hạng mục vận chuyển. Dự kiến sản lượng năm 2017 là 8.000 tấn.

+ Cung cấp cho Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2: Chủ động bám sát các tình hình Nhà máy đưa vào hoạt động để đảm bảo trúng thầu các gói thầu cung cấp đá vôi và cung cấp dịch vụ vận chuyển đá vôi cho Nhà máy. Hiện nay công tác xây dựng của Nhà máy đang bị chậm tiến độ, dự kiến sản lượng năm 2017 là 52.000 tấn.

- *Kinh doanh dịch vụ vận tải than:* Bắt đầu tham gia lĩnh vực vận tải than trên cơ sở các hợp đồng chuyên tải than cho TKV:

+ Dự kiến trong Quý II/2017 Công ty thuê bareboat 2 tàu tải trọng từ 1.000 DWT đến 2.000 DWT để thực hiện các hợp đồng chuyên tải than cho TKV.

+ Tiếp tục tăng số lượng tàu thuê bareboat lên 6 đến 10 tàu phù hợp với sản lượng vận tải và tuyến luồng được giao trong năm 2017 và các giai đoạn tiếp theo.

+ Tham gia hợp đồng vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện Thái Bình sau khi được PVTrans cấp sản lượng.

Trong quá trình vận hành, Công ty sẽ đánh giá hiệu quả thực tế để xem xét kế hoạch đầu tư đóng mới từ 01 đến 02 tàu SB 2.000 DWT để có thể đưa vào khai thác từ năm 2018.

c) Công tác đầu tư

- Tập trung triển khai dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý chuyển tiếp từ năm 2016.

d) Nhiệm vụ khác:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả gắn liền với doanh nghiệp;

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty, tích cực tham gia và tổ chức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng Công ty phát động. Đảm bảo đủ việc làm, tiếp tục cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho CBCNV, NLĐ Công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 (Phụ biểu chi tiết đính kèm)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,0

b) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Căn cứ tình hình tài chính hiện có của Công ty, trong năm 2017 Công ty sẽ chỉ thực hiện dự án chuyển tiếp từ năm 2016 là: Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý với tổng mức đầu tư dự kiến 2,3 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Giải pháp trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

a) Kinh doanh dịch vụ vận chuyển CNG:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành hoạt động vận chuyển CNG phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu quản lý ở từng giai đoạn.

- Phối hợp chặt chẽ với PVGasS, PVGasN, CNG Việt Nam trong việc tổ chức điều độ, vận chuyển, giao nhận hàng hóa ... đảm bảo tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành của các bên, kiểm soát tốt nhất các nguy cơ rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu; thực hiện công tác kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên và định kỳ đúng quy trình.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với Sở Giao thông, cơ quan Công an các địa phương nhằm đảm bảo luôn có giải pháp tốt nhất trong việc xử lý các sự cố phát sinh.

b) Kinh doanh xe văn phòng cho thuê:

- Bổ sung nhân sự quản lý điều hành phù hợp với số lượng xe kinh doanh để đảm bảo công tác điều độ đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, nâng cao được chất lượng quản lý dịch vụ.

- Bám sát kế hoạch của các đơn vị trong ngành để thực hiện công tác marketing, phát triển cả số xe định hạn và số lượt xe chuyển. Chủ động xây dựng kế hoạch vận chuyển cho từng khách hàng trong cả năm nhằm mục tiêu ký kết được các hợp đồng vận chuyển trọn gói dài hạn.

- Thực hiện đầu tư phương tiện cho thuê theo nhu cầu của khách hàng và đầu tư để thay thế các xe định hạn đang cho thuê sau nhiều năm khai thác, điều chuyển các xe thay thế phát triển mở rộng dịch vụ xe chuyển.

- Hoàn thiện chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp: Xây dựng đơn giá cạnh tranh, hoàn thiện chất lượng dịch vụ xe văn phòng cho thuê trong cách thức quản lý, điều vận phương tiện và đặc biệt là tác phong phục vụ của lái xe.

- Tăng cường kiểm soát chi phí bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, rà soát và điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu.

c) Kinh doanh LPG và vận tải LPG:

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp kiểm soát công tác bán hàng, kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng với mục tiêu đảm bảo an toàn tuyệt đối nguồn vốn kinh doanh.
- Hợp tác chặt chẽ với khách hàng hiện hữu để duy trì ổn định hoạt động kinh doanh LPG với sản lượng thương mại giao tàu bình quân 3.000 tấn/tháng.
- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu để tiết giảm tối đa chi phí vận hành, chi phí sửa chữa của từng xe. Tiếp tục áp dụng cơ chế giao khoán cho lái xe để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp chặt chẽ với khách hàng trong kiểm soát công tác phòng chống cháy nổ, kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ rủi ro trong quá trình vận chuyển và giao nhận hàng, đảm bảo tuyệt đối an toàn.
- Quyết liệt thực hiện và hoàn thành công tác tái cấu trúc hoạt động kinh doanh vận tải xe bồn LPG trong tháng 4/2017.

d) Kinh doanh vận chuyển than và đá vôi:

- Chủ động nghiên cứu thị trường, bám sát và phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 để sẵn sàng nguồn lực cho dự án, đồng thời chuẩn bị vốn sẵn sàng để đầu tư phương tiện;
- Tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng bố trí khi dự án đi vào hoạt động.

e) Dịch vụ bến neo đậu tàu vào cảng Nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý.

- Tổ chức và khai thác có hiệu quả, đảm bảo an toàn tài sản đã đầu tư. Hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành khai thác bến neo đậu phù hợp với tình hình thực tế.

2. Giải pháp trong công tác dự báo, phát triển thị trường.

- Chú trọng thực hiện và phát huy tốt hơn nữa công tác dự báo thị trường, đặc biệt là thị trường kinh doanh thương mại LPG.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng hiện có, chủ động xây dựng các cơ chế mở trong hợp tác kinh doanh để phát triển thêm khách hàng ở các lĩnh vực trên nguyên tắc hài hòa về lợi ích.
- Phối hợp chặt chẽ với PVGasS, PVGasN, CNG Việt Nam trong việc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho khách hàng, tạo các mối liên kết chặt chẽ, đảm bảo cho sự ổn định dài hạn trong hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển CNG.
- Phối hợp và bám sát kế hoạch sản xuất của Nhà máy nhiệt điện Thái Bình để hoàn thành công tác khảo sát, đầu tư và tổ chức cung ứng dịch vụ vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện Thái Bình II theo kế hoạch Hội đồng Quản trị giao.

3. Giải pháp về tổ chức, quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro trên toàn bộ các lĩnh vực, từ quản lý điều hành đến sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản lý điều hành phù hợp với quy mô phát triển của đơn vị theo nguyên tắc tinh gọn, năng động và hiệu quả.
- Xây dựng và tổ chức kế hoạch đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc cho CBCNV hiện có, hình thành được đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu quản lý ở giai đoạn mới.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quy trình, quy chế,... nhằm tăng cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

35
 TỶ
 IN
 U
 SON
 TP

- Đổi mới cơ chế quản lý để nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong bộ máy điều hành và trong toàn Công ty. Thực hiện phân công, phân cấp sâu hơn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cấp dưới phát huy tính tự chủ trong điều hành và xử lý công việc.

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất trong đó vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cần được phát huy và nêu cao vai trò cá nhân của người đứng đầu các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong Công ty. Tạo mọi điều kiện khuyến khích thưởng vật chất và động viên tinh thần; xây dựng điển hình tiên tiến trong Công ty, đưa thi đua trở thành thường xuyên, thiết thực thu hút và khuyến khích toàn thể CBCNV tham gia cống hiến trí tuệ, sức lực xây dựng Công ty ngày một phát triển và bền vững.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2016

(Đính kèm Phụ lục 02-Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ TH/KH
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	400,000	547,714	137%
1	Từ dịch vụ vận tải	Tr.đồng	135,918	134,704	99%
1.1	Vận tải sản phẩm khí	Tr.đồng	79,226	77,669	98%
	- Vận tải LPG + cho thuê mua xe bồn	Tr.đồng	2,753	2,399	87%
	- Vận tải CNG	Tr.đồng	76,473	75,269	98%
1.2	Vận tải khác	Tr.đồng	56,692	57,035	101%
	- Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng (vận tải taxi)	Tr.đồng	6,238	6,230	100%
	- Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	Tr.đồng	15,138	14,389	95%
	- Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	Tr.đồng	35,316	36,416	103%
2	Từ dịch vụ thương mại	Tr.đồng	262,581	410,791	156%
2.1	Kinh doanh LPG	Tr.đồng	261,880	409,702	156%
2.2	DV quảng cáo	Tr.đồng	701	1,090	155%
3	Từ dịch vụ khác	Tr.đồng	-	316	
4	Từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	1,038	1,395	134%
5	Thu nhập khác	Tr.đồng	463	509	
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	394,500	542,959	138%
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	377,050	527,171	140%
1.1	Dịch vụ vận tải	Tr.đồng	115,670	116,261	101%
	- Vận tải sản phẩm khí	Tr.đồng	68,362	66,837	98%
	+ Vận tải LPG	Tr.đồng	2,898	3,069	106%
	+ Vận tải CNG	Tr.đồng	65,464	63,768	97%
	- Vận tải khác	Tr.đồng	47,308	49,424	104%
	+ Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng (Vận tải Taxi)	Tr.đồng	4,240	4,880	115%
	+ Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	Tr.đồng	12,868	12,582	98%
	+ Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	Tr.đồng	30,200	31,962	106%
1.2	Dịch vụ thương mại	Tr.đồng	261,380	410,602	157%
	- Kinh doanh LPG	Tr.đồng	261,188	410,109	157%
	- DV quảng cáo	Tr.đồng	192	494	257%
1.3	Từ dịch vụ khác	Tr.đồng	-	307	
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	3,569	1,328	37%
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	3,731	2,369	64%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	8,414	9,892	118%
5	Chi phí khác	Tr.đồng	1,736	2,199	127%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5,500	4,755	86%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4,400	3,548	81%
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	6,000	10,195	170%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

(Đính kèm Phụ lục 02-Biên bản họp ĐHCĐ thường niên 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương)

DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Tổng doanh thu	480.000	147.190	145.850	115.750	71.210
1.1	Từ dịch vụ vận tải	245.900	50.340	53.940	70.810	70.810
1.1.1	<i>Vận tải sản phẩm khí</i>	104.600	26.150	26.150	26.150	26.150
-	Vận tải LPG + cho thuê mua xe bồn	0.466	0.356	0.110		
-	Vận tải CNG	104.134	25.794	26.040	26.150	26.150
1.1.2	<i>Vận tải than</i>	33.740	-	-	16.870	16.870
1.1.3	<i>Vận tải đá vôi</i>	10.800	-	3.600	3.600	3.600
1.1.4	<i>Vận tải khác</i>	96.760	24.190	24.190	24.190	24.190
-	Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng	3.996	0.999	0.999	0.999	0.999
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	15.238	3.810	3.810	3.810	3.810
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	77.526	19.382	19.382	19.382	19.382
1.2	Từ dịch vụ thương mại	232.350	95.800	91.910	44.640	-
1.3	Từ dịch vụ khác	0.700	-	-	0.300	0.400
1.4	Từ hoạt động tài chính	-	-	-	-	-
1.5	Thu nhập khác	1.050	1.050	-	-	-
2	Tổng chi phí	473.000	146.460	144.320	113.240	68.980
2.1	Giá vốn hàng bán	444.330	140.010	138.280	105.130	60.910
2.1.1	Từ dịch vụ vận tải	211.760	44.310	46.470	60.330	60.650
2.1.1.1	<i>Vận tải sản phẩm khí</i>	93.210	23.660	22.930	23.270	23.350
-	Vận tải LPG + cho thuê mua xe bồn	0.503	0.393	0.110		
-	Vận tải CNG	92.707	23.267	22.820	23.270	23.350
2.1.1.2	<i>Vận tải than</i>	27.250	-	-	13.550	13.700
2.1.1.3	<i>Vận tải đá vôi</i>	9.600	-	3.200	3.200	3.200
2.1.1.4	<i>Vận tải khác</i>	81.700	20.650	20.340	20.310	20.400
-	Hoạt động cho thuê mua xe văn phòng	3.994	0.998	0.998	0.998	0.998
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HN	11.800	3.080	2.870	2.850	3.000
-	Vận tải xe văn phòng cho thuê tại HCM	65.907	16.572	16.472	16.462	16.402
2.1.2	Từ dịch vụ thương mại	232.060	95.700	91.810	44.550	-
2.1.3	Từ dịch vụ khác	0.510	-	-	0.250	0.260
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	7.660	1.760	1.730	2.120	2.050
2.3	Chi phí bán hàng	9.870	1.440	1.690	3.370	3.370
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.740	2.850	2.620	2.620	2.650
2.5	Chi phí hoạt động khác	0.400	0.400	-	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế	7.000	0.730	1.530	2.510	2.230
4	Lợi nhuận sau thuế	5.600	0.584	1.224	2.008	1.784
5	Nộp ngân sách nhà nước	4.000	0.870	0.750	1.220	1.160

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT THỊ NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

(Đính kèm Phụ lục 02-Biên bản họp ĐHĐCD thường niên 2017 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương)

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Thời gian		Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt			Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
A	B	C	D	E	I	2	3	7	8	9	10
	Tổng cộng (=A+B)	Tỷ đồng			2.425	2.425	0.000	2.425	2.425	0.000	
A	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng			2.300	2.300	0.00	2.300	2.300	0.000	
I	Dự án nhóm A										
II	Dự án nhóm B										
III	Dự án nhóm C	Tỷ đồng			2.300	2.300	0.000	0.000	0.000	0.000	
1	Dự án chuyển tiếp	Tỷ đồng			2.300	2.300	0.000	0.000	0.000	0.000	
	Dự án cấp phép vùng nước neo đậu tàu vào cảng nhà máy nhiệt điện Thái Bình trên sông Trà Lý	Tỷ đồng	QII/2017	QIII/2017	2.300	2.300	0.000	2.300	2.300	0.000	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016
B	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng			0.125	0.125	0.000	0.125	0.125	0.000	
	Mua sắm máy photocopy cho VP Công ty	Tỷ đồng	T4-T6	T4-T6	0.125	0.125	0.000	0.125	0.125	0	

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Đính kèm Biên bản Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKDD-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT**



BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. Về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó 01 Trưởng ban và 02 Thành viên, gồm:

- Ông Trần Minh Tuấn – Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Anh Vũ – Thành viên.
- Ông Nguyễn Quang Nguyên – Thành viên.

2. Thuận lợi và khó khăn của Ban Kiểm soát:

2.1. Thuận lợi:

Việc thông tin liên lạc giữa các thành viên trong Ban, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được duy trì thường xuyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trong Ban.

2.2. Khó khăn:

Các thành viên trong Ban kiểm soát đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

II. Kết quả kiểm soát năm 2016:

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, HĐQT đã có sự thay đổi nhân sự như sau:

- Miễn nhiệm Ông Bùi Văn Đại - Thành viên HĐQT
- Miễn nhiệm Ông Vũ Việt Linh - Thành viên HĐQT
- Bổ nhiệm Ông Đỗ Trung Thành - Thành viên HĐQT
- Bổ nhiệm Bà Vũ Thị Phương Nga - Thành viên HĐQT

Như vậy, HĐQT Công ty gồm 05 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT đã thực hiện chế độ họp thường kỳ và đột xuất (theo hình thức họp tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để ra Nghị quyết và quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể, HĐQT đã ban hành 59 Nghị quyết và Quyết định.

Các văn bản ban hành của HĐQT đều gửi cho Ban Kiểm soát để biết và xin ý kiến nếu cần thiết.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã chủ động đề xuất, kiến nghị và báo cáo HĐQT các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT; nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại trong quản lý và điều hành.

Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ trong Ban để thực hiện công việc trong từng lĩnh vực cụ thể. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất Công ty đã tổ chức cuộc họp giao ban để kiểm điểm, đánh giá công việc được giao của từng phòng ban, cá nhân, giải quyết những vướng mắc để nâng cao hiệu quả công việc.

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty. Nhìn chung, nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

3. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh với TH 2015	So sánh với KH 2016
1	Doanh thu	331,28	400,00	547,71	165%	137%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,12	5,50(*)	4,76	116%	86%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,87	4,40	3,55	92%	81%
4	Nộp ngân sách	5,09	6,00	10,19	200%	170%

(*) Lợi nhuận không đạt kế hoạch do số lượng xe đầu tư thực tế cho chi nhánh TP. HCM giảm so với dự án và kế hoạch đã được phê duyệt (giảm 42 xe gồm 22 xe đầu tư và 20 xe vệ tinh).

a. Dịch vụ vận tải khí CNG:

Trong năm 2016 Công ty vận chuyển được 42,7 triệu Sm³ khí CNG. Doanh thu vận chuyển CNG đạt 75,3 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch. Vận chuyển cho PVGasN: Công ty thực hiện thuê đơn vị vệ tinh với 16 đầu kéo và 47 bồn thép thực hiện vận chuyển an toàn, kịp thời cho PVGasN được 15,1 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 42,4 tỷ đồng. Vận chuyển cho CNG Việt Nam: Công ty đầu tư 8 đầu kéo, tổ chức khai thác vận chuyển an toàn, kịp thời cho CNG Việt Nam 27,6 triệu Sm³ khí, doanh thu đạt 32,9 tỷ đồng. Hoạt động vận chuyển CNG chưa hoàn thành kế hoạch đề ra bởi một số nguyên nhân chính như sau:

- 6 tháng đầu năm: giá dầu giảm, chênh lệch giá giữa khí CNG và dầu FO thấp, một số khách hàng lùi tiến độ đưa khí CNG vào hoạt động hoặc sử dụng song song hai nhiên liệu CNG và FO, một số khách hàng tạm dừng hoạt động nhà máy để bảo dưỡng, sửa chữa đầu năm dẫn đến sản lượng vận chuyển trong một số tháng đầu năm không đảm bảo kế hoạch.
- 6 tháng cuối năm: giá dầu và giá khí thế giới giảm sâu, PVGas đã điều chỉnh giảm khối lượng khí vào bờ, khống chế sản lượng CNG tiêu thụ để giảm lỗ. Đồng thời Công ty phải điều chỉnh giảm cước vận chuyển với PVGas cho một số cung đường với mức giảm bình quân 5%.
- Tiến độ đầu tư bồn của Công ty chậm so với kế hoạch. Tháng 12/2016, Công ty mới đưa bồn vào hoạt động, dẫn đến doanh thu bồn không đạt kế hoạch đề ra.

b. Dịch vụ vận tải xe văn phòng cho thuê:

Sau khi Chi nhánh TP HCM đi vào hoạt động, tổng số xe văn phòng cho thuê Công ty quản lý và khai thác là 135 xe, trong đó Chi nhánh quản lý khai thác 104 xe (59 xe Công ty đầu tư và 45 xe vệ tinh) và đội xe tại Hà Nội quản lý 31 xe (26 xe Công ty và 5 xe vệ tinh).

Doanh thu hoạt động xe VP cho thuê năm 2016 là 50,8 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch (doanh thu của Chi nhánh TP HCM là 36,4 tỷ đồng, bằng 103% KH và doanh thu đội xe Hà Nội là 14,4 tỷ đồng, bằng 95% KH). Doanh thu lĩnh vực xe Văn phòng tại Hà Nội không đạt do phải điều chỉnh giảm giá cước dịch vụ với các đơn vị trong ngành và số lượng xe đầu tư cho khách hàng mới tại HN không đạt kế hoạch.

c. Dịch vụ vận tải LPG:

Doanh thu hoạt động vận tải LPG bằng xe bồn năm 2016 ước đạt 2,4 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch. Từ 01/8/2016 đội xe bồn gồm có 02 xe hoạt động khai thác vận chuyển LPG cho các khách hàng và 05 xe bồn cho thuê mua và 01 xe bồn (tháng 10/2016 chấm dứt hợp đồng) cho thuê định hạn. Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu do nhu cầu vận chuyển của các khách hàng giảm, sản lượng kinh doanh LPG giao xe bồn của Công ty thấp và do một số xe đã đến thời gian đại tu nên hoạt động không thường xuyên và phải vào xưởng sửa chữa trong thời gian dài.

d. Dịch vụ vận tải khác

Triển khai nhiệm vụ thoái vốn khỏi lĩnh vực taxi theo chỉ đạo của Tập đoàn và PVTrans, Công ty đã xây dựng lộ trình các phương án tái cấu trúc hoạt động taxi cụ thể. Đến 01/01/2016 Công ty đã chấm dứt toàn bộ hoạt động kinh doanh taxi tại Hà Nội và Nam Định, thu hồi được toàn bộ vốn đầu tư. Ngày 30/6/2016 Công ty hoàn thành toàn bộ thủ tục pháp lý về việc giải thể Chi nhánh Nam Định và Trung tâm điều hành taxi tại Hà Nội.

Cùng với việc Công ty Cửu Long chấm dứt hoạt động kinh doanh taxi tại Vũng Tàu, từ 01/7/2016 sau khi chấm dứt hợp đồng cho thuê dài hạn 80 xe với Công ty Cửu Long, Công ty đã ký kết được hợp đồng cho thuê mua trong thời gian 24 tháng đối với số xe nói trên.

Doanh thu hoạt động cho thuê và cho thuê mua xe năm 2016 đạt 6,2 tỷ đồng, bằng 100% KH. Theo kế hoạch dự kiến đến tháng 8/2018 Công ty sẽ thu hồi đủ toàn bộ vốn đầu tư số xe hiện đang cho thuê mua. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang phối hợp với đơn vị thuê mua xúc tiến các giải pháp đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn trước thời hạn, đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích các bên với mục tiêu tập trung nguồn lực sẵn sàng cho các dự án mới.

e. Kinh doanh thương mại:

❖ Kinh doanh LPG:

Do ảnh hưởng của biến động lớn về thị trường kinh doanh LPG trong năm 2016, nhu cầu của các đơn vị mua LPG sụt giảm, dẫn đến sản lượng bán hàng của Công ty, đặc biệt trong quý IV bình quân hàng tháng sản lượng bán LPG chỉ đạt 130MT/tháng (kế hoạch là 580 MT/tháng).

Công ty tiếp tục duy trì hợp đồng mua bán thương mại với PV GasSouth với sản lượng bình quân 1.500MT/tháng và ký thêm được 01 hợp đồng với Venus với sản lượng 3.000 MT/tháng từ tháng 10/2016. Nhờ đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh mua bán LPG năm 2016 đạt gần 410 tỷ đồng, bằng 156% so với kế hoạch góp phần đảm bảo chỉ tiêu về doanh thu cho Công ty.

❖ Dịch vụ quảng cáo thương mại:

Doanh thu dịch vụ quảng cáo năm 2016 của Công ty là 1,1 tỷ đồng, đạt 155% kế hoạch, góp phần hoàn thành kế hoạch chung của toàn Công ty.

3.2. Công tác đầu tư:

Năm 2016, Công ty thực hiện đầu tư 5 dự án với tổng giá trị đầu tư là 116,62 tỷ đồng. Trong đó, vốn tự có là 45,49 tỷ đồng và vốn vay là 71,12 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt			TMĐT thực hiện		
		Tổng	Vốn tự có	Vốn huy động	Tổng	Vốn tự có	Vốn huy động
1	Dự án đầu tư bồn chứa CNG và rơ moóc cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG cho Công ty CP CNG Việt Nam - PVGas South	62.333	22.754	39.578	53.757	16.918	36.839
1.1	Gói thầu số 1 "Cung cấp 06 (sáu) Bồn chứa CNG dạng xi lanh, vật liệu composite, công nghệ 250 bar, khung container ISO 40feet"	57.488	20.905	36.583	50.835	15.342	35.493
1.2	Gói thầu số 2 "Cung cấp 06 (sáu) rơ moóc 40 feet"	3.215	1.169	2.046	2.070	724	1.346
1.3	Gói thầu số 3 "Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1"	175	175	-	140	140	
1.4	Hạng mục công việc khác	1.456	506	950	713	713	
2	Đầu tư 41 xe ô tô đã qua sử dụng để tiếp tục thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ xe văn phòng với Tổng Công ty Khí Việt Nam nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	43.669	16.450	27.219	41.787	15.795	25.992
3	Đầu tư 43 xe ô tô đã qua sử dụng nhận chuyển giao từ Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long để mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ xe văn phòng khu vực phía Nam	32.521	11.788	20.733	15.191	6.893	8.298
4	Dự án đầu tư 01 xe văn phòng quý I năm 2016	3.352	3.352	-	3.343	3.343	-
5	Dự án đầu tư 01 xe văn phòng quý III năm 2016	2.621	989	1.631,7	2.551	2.551	-
Tổng cộng		144.495	55.333	89.16	116.628	45.499	71.129

Năm 2016, Công ty đã triển khai công tác thanh lý các tài sản cụ thể như sau:

TT	Danh mục thanh lý	Giá bán thanh lý đã gồm VAT (đồng)	Thời gian hoàn thành
1	Xe bồn 5,3MT BKS 30M-3414	300.000.000	Tháng 01/2016
2	Lô 20 xe ô tô Hyundai Elantra 1.6	3.975.000.000	Tháng 03/2016
3	Lô 06/80 xe Hyundai Elantra 1.6 cho thuê bareboat	1.206.000.000	Tháng 09/2016
4	Lô 03 xe bồn LPG 9,3MT	980.000.000	Tháng 10/2016
5	Lô 03 xe văn phòng	1.100.000.000	Tháng 12/2016

III. Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 và các chứng từ Ban Kiểm soát được cung cấp, các báo cáo tài chính được công ty lập theo đúng mẫu biểu với một số chỉ tiêu kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
1	Tài sản ngắn hạn	111.208.451.525
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.953.872.325

1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	85.357.583.880
1.4	Hàng tồn kho	2.294.521.649
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	10.602.473.671
2	Tài sản dài hạn	156.329.160.701
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	1.100.287.500
2.2	Tài sản cố định	154.579.182.649
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	202.325.000
2.3	Tài sản dài hạn khác	447.365.552
Tổng tài sản		267.537.612.226
3	Nợ phải trả	166.458.469.579
3.1	Nợ ngắn hạn:	98.631.017.326
3.2	Nợ dài hạn	67.827.452.253
4	Vốn chủ sở hữu	101.079.142.647
4.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
4.2	Lãi, lỗ lũy kế	1.079.142.647
Tổng nguồn vốn		267.537.612.226
II	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	547.714.410.737
2	Lợi nhuận trước thuế	4.755.482.836
3	Lợi nhuận sau thuế	3.547.725.017

Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định. Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

IV. Kết luận và kiến nghị:

Để nâng cao công tác quản lý, điều hành cũng như hiệu quả kinh doanh, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty mang lại doanh thu lớn. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động này chưa cao. Công nợ phát sinh từ hoạt động kinh doanh thương mại cao. Đề nghị Công ty thường xuyên theo dõi và đôn đốc khách hàng thực hiện thanh toán đúng tiến độ.
2. Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư 06 bồn chõ CNG. Tuy nhiên, Công ty mới đưa vào sử dụng 03 bồn, số còn lại chưa sử dụng do khách hàng cắt giảm sản lượng, trong khi đó, Công ty vẫn phải chi trả khấu hao, lãi vay. Ngày 27/02/2017, CNG – Chi nhánh Miền Bắc và Công ty Đông Dương đã tổ chức cuộc họp nhằm thống nhất phương án sử dụng 06 bồn composite thuê của Công ty Đông Dương. Theo đó, 03 bồn còn lại dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng từ ngày 10/04/2017.
3. Đối với công nợ tồn đọng: Công ty cần tăng cường kiểm soát và có biện pháp thu hồi công nợ.
4. Các khoản tạm ứng cần xác định thời gian hoàn ứng cụ thể để hoàn ứng. Qua kiểm tra một số mẫu phiếu chi, có một vài khoản tạm ứng lớn chưa thanh toán đúng thời hạn theo quy định. Một số nhân viên chưa hết tạm ứng vẫn được tạm ứng để phục vụ các hoạt động kinh doanh tiếp theo.
5. Đối với các hoạt động kinh doanh mới dự kiến sẽ triển khai trong năm 2017, cần đánh giá tình hình SXKD, hiệu quả theo định kỳ để có các phương án kịp thời xử lý phát sinh.

KHI
 G
 HA

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2017 như sau:

1. Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư, quản lý vốn, tài sản,... của Công ty.
2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, thưởng, các chế độ khác liên quan đến Công ty và người lao động,...
3. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
4. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.
5. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.
6. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị chức năng trong Công ty.



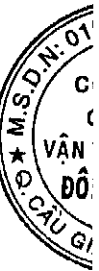
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 04:
(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
BỞI CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**



Deloitte.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



01
0
T
4

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên
Ông Bùi Văn Đại	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016)
Bà Trần Thị Thu Phong	Thành viên
Ông Vũ Việt Linh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2016)
Ông Đỗ Trung Thành	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2016)
Bà Vũ Thị Phương Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Huy	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Chấn	Phó Giám đốc
Ông Lê Quang Tuấn	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



(Signature)
Nguyễn Quang Huy
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017



15/03/2017

15/03/2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

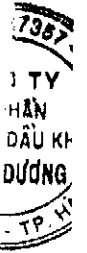
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 29 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


Bùi Thị Thu Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1688-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		111.208.451.525	92.359.940.088
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.953.872.325	35.670.372.120
1. Tiền	111		7.953.872.325	4.560.372.120
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	31.110.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85.357.583.880	53.502.226.017
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	78.795.177.230	51.128.701.181
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.745.718.349	331.445.849
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.914.254.964	4.130.478.561
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.845.198.213)	(3.060.493.146)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		747.631.550	972.093.572
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.294.521.649	2.256.627.383
1. Hàng tồn kho	141		3.102.200.815	2.637.034.210
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(807.679.166)	(380.406.827)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.602.473.671	930.714.568
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.746.141.970	908.694.848
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.856.331.701	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-	22.019.720
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.329.160.701	72.027.964.457
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.100.287.500	294.487.500
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.100.287.500	294.487.500
II. Tài sản cố định	220		154.579.182.649	70.415.201.718
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	154.579.182.649	70.415.201.718
- Nguyên giá	222		212.323.344.126	135.249.439.960
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.744.161.477)	(64.834.238.242)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		51.000.000	92.920.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(51.000.000)	(92.920.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		202.325.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		202.325.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		447.365.552	1.318.275.239
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	447.365.552	1.318.275.239
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		267.537.612.226	164.387.904.545




Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

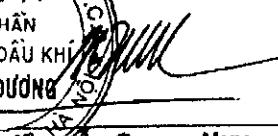
Đơn vị: VND


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		166.458.469.579	66.856.486.915
I. Nợ ngắn hạn	310		98.631.017.326	53.135.069.111
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	72.352.832.292	38.953.460.393
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		29.192.353	427.418.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	424.284.240	2.068.745.496
4. Phải trả người lao động	314		3.214.133.742	3.400.013.421
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.712.103.174	1.803.344.919
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.432.660.000	632.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.475.511.343	3.748.517.330
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	16.652.450.000	1.440.000.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	16	1.337.850.182	661.568.898
II. Nợ dài hạn	330		67.827.452.253	13.721.417.804
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	4.268.483.653	4.571.417.804
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	63.558.968.600	9.150.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.079.142.647	97.531.417.630
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	101.079.142.647	97.531.417.630
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế	421		1.079.142.647	(2.468.582.370)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(2.468.582.370)	(6.340.268.116)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.547.725.017	3.871.685.746
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		267.537.612.226	164.387.904.545

32735
 NG TY
 PHÂN
 AI DẦU I
 G DƯƠNG
 Y. TP.
 50/
 7
 H
 T
 VAI
 P.


 Nguyễn Thị Huyền
 Người lập biểu
 Ngày 29 tháng 3 năm 2017


 Doãn Văn Chiến
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Quang Huy
 Giám đốc



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	545.810.671.074	328.419.146.091
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	545.810.671.074	328.419.146.091
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	527.170.536.376	313.984.186.826
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		18.640.134.698	14.434.959.265
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.394.975.853	1.668.419.688
7. Chi phí tài chính	22		1.327.809.790	773.854.065
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.327.809.790	773.854.065
8. Chi phí bán hàng	25	23	2.369.292.000	1.537.870.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	9.892.199.101	8.361.018.803
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		6.445.809.660	5.430.636.085
11. Thu nhập khác	31	24	508.764.080	1.189.323.646
12. Chi phí khác	32	25	2.199.091.204	2.500.953.386
13. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh khác (40=31-32)	40		(1.690.327.124)	(1.311.629.740)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.755.482.536	4.119.006.345
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	1.207.757.519	247.320.599
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		3.547.725.017	3.871.685.746
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	355	387



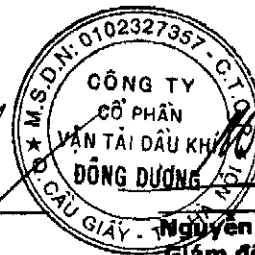
11/01/2017

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu

(Handwritten signature)

Doãn Văn Chiến
Kế toán trưởng



(Handwritten signature)
Nguyễn Quang Huy
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.755.482.536	4.119.006.345
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	16.832.174.925	19.085.229.607
Các khoản dự phòng	03	(111.741.310)	221.687.163
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(434.026.390)	(67.857.744)
Chi phí lãi vay	06	1.327.809.790	773.854.065
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	22.369.699.551	24.131.919.436
Thay đổi các khoản phải thu	09	(43.467.057.827)	39.287.252.828
Thay đổi hàng tồn kho	10	(465.166.605)	156.997.367
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	34.225.501.601	(49.497.624.670)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(966.537.435)	880.585.849
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.327.809.790)	(773.854.065)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.120.528.546)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.872.623.995	1.164.553.027
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.816.793.174)	(4.436.829.890)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.303.931.770	10.912.999.882
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(115.033.709.130)	(25.265.089.017)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	11.971.516.445	18.116.127.318
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(5.000.000.000)	-
4. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.420.342.520	1.597.303.021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(106.641.850.165)	(5.551.658.678)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	79.128.718.600	24.200.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9.507.300.000)	(42.670.538.045)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	69.621.418.600	(18.470.538.045)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(27.716.499.795)	(13.109.196.841)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	35.670.372.120	48.779.568.961
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	7.953.872.325	35.670.372.120

3273

NG T
 Ồ PHÂN
 TÀI DẦU
 NG DƯỠ
 VAY - TP

10
 C
 C
 T
 N
 H

Nguyễn Thị Huyền
 Người lập biểu

Đoàn Văn Chiến
 Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Huy
 Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 195 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 131 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải bằng ô tô; buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh các ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang khí hóa lỏng; sửa xe bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 12 tháng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm nay</u>
	Số năm
Máy móc và thiết bị	4 - 5
Thiết bị văn phòng	3 - 7
Phương tiện vận tải	6 - 10

232735

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

2023

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

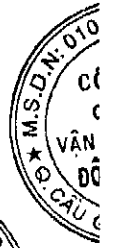
Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.



Handwritten signature or initials on the right margin.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

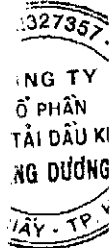
Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Tiền mặt	404.466.497	550.828.130
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.549.405.828	4.009.543.990
Các khoản tương đương tiền	-	31.110.000.000
	<u>7.953.872.325</u>	<u>35.670.372.120</u>

6. ĐẦU TƯ NẪM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 5,4%/năm.



100
CỔ
ĐÔNG DƯƠNG
HÀ NỘI - TP. H.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	58.759.139.701	14.038.062.560
Công ty TNHH MTV Gas Venus	52.743.933.960	181.500.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	821.275.436	3.384.937.394
Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	636.559.994	2.038.145.163
Công ty Cổ phần Việt Xô Gas	47.445.774	1.719.736.808
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Hoàn Kiếm	13.908.001	2.278.124.627
Đối tượng khác	4.496.016.536	4.435.618.568
b. Phải thu khách hàng các bên liên quan (xem Thuyết minh số 29)	20.036.037.529	37.090.638.621
	78.795.177.230	51.128.701.181

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn:	3.914.254.964	4.130.478.561
Tạm ứng	1.250.078.815	1.802.034.335
Khác	2.664.176.149	2.328.444.226
b. Dài hạn:	1.100.287.500	294.487.500
Ký cược, ký quỹ	1.100.287.500	294.487.500
	5.014.542.464	4.424.966.061

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng đã trích VND	Giá gốc VND	Dự phòng đã trích VND
Phải thu, tạm ứng khó có khả năng thu hồi	1.845.198.213	1.845.198.213	3.060.493.146	3.060.493.146
- Phải thu khách hàng	840.248.789	840.248.789	939.094.963	939.094.963
- Tạm ứng cho nhân viên	49.186.382	49.186.382	907.129.499	907.129.499
- Phải thu ngắn hạn khác	846.742.443	846.742.443	1.013.822.835	1.013.822.835
- Trả trước cho nhà cung cấp	109.020.599	109.020.599	200.445.849	200.445.849

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.294.217.264	807.679.166	1.327.761.274	380.406.827
Hàng hoá	1.807.983.551	-	1.309.272.936	-
Cộng	3.102.200.815	807.679.166	2.637.034.210	380.406.827

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 427.272.339 VND (năm 2015: trích dự phòng bổ sung là 236.486.726 VND).

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn	2.746.141.970	908.694.848
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.746.141.970	908.694.848
b) Dài hạn	447.365.552	1.318.275.239
- Dịch vụ thuê xe bồn LPG	71.404.126	1.062.000.000
- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	375.961.426	256.275.239
	3.193.507.522	2.226.970.087

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	3.827.988.941	131.350.209.655	71.241.364	135.249.439.960
Mua sắm mới	-	112.639.729.510	-	112.639.729.510
Thanh lý trong năm	(665.692.640)	(34.900.132.704)	-	(35.565.825.344)
Số dư cuối năm	3.162.296.301	209.089.806.461	71.241.364	212.323.344.126
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	3.170.417.048	61.592.579.830	71.241.364	64.834.238.242
Trích khấu hao trong năm	156.703.080	16.675.471.845	-	16.832.174.925
Thanh lý trong năm	(665.692.640)	(23.256.559.050)	-	(23.922.251.690)
Số dư cuối năm	2.661.427.488	55.011.492.625	71.241.364	57.744.161.477
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	657.571.893	69.757.629.825	-	70.415.201.718
Tại ngày cuối năm	500.868.813	154.078.313.836	-	154.579.182.649

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã thế chấp một số phương tiện vận tải với giá trị còn lại là 111.718.525.995 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 14.720.265.082 VND) để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem chi tiết tại Thuyết minh số 18).

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 1.442.980.941 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 2.018.143.581 VND).

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	59.111.331.102	59.111.331.102	2.983.198.424	2.983.198.424
Công ty TNHH Sellan gas	52.562.433.960	52.562.433.960	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	-	-	1.045.000.000	1.045.000.000
Các đối tượng khác	6.548.897.142	6.548.897.142	1.938.198.424	1.938.198.424
b. Phải trả người bán là các bên liên quan	13.241.501.190	13.241.501.190	35.970.261.969	35.970.261.969
	72.352.832.292	72.352.832.292	38.953.460.393	38.953.460.393

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Phát sinh trong năm			Số cuối năm VND
	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ thu trong năm VND	Số đã nộp/ thu trong năm VND	
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	22.019.720	-	22.019.720	-
Thuế GTGT đầu ra	22.019.720	-	22.019.720	-
Cộng	22.019.720	-	22.019.720	-
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	1.590.462.261	8.800.464.711	10.390.926.972	-
- Thuế GTGT đầu ra hàng bán nội địa	1.590.462.261	3.750.208.071	5.340.670.332	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.050.256.640	5.050.256.640	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	247.320.599	1.207.757.519	1.120.528.546	334.549.572
Các loại thuế khác	143.105.090	108.654.495	162.024.917	89.734.668
Thuế thu nhập cá nhân	143.105.090	107.654.495	161.024.917	89.734.668
Thuế môn bài	-	1.000.000	1.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	87.857.546	77.860.194	165.717.740	-
Cộng	2.068.745.496	10.194.736.919	11.839.198.175	424.284.240



11/01/2017

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn						
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1502LAV201600607 ngày 13 tháng 10 năm 2016 (i)	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 18)	1.440.000.000	1.440.000.000	16.719.750.000	1.507.300.000	16.652.450.000	16.652.450.000
Cộng	1.440.000.000	1.440.000.000	24.719.750.000	9.507.300.000	16.652.450.000	16.652.450.000

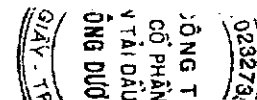
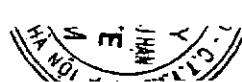
(i) Các khoản đã vay và hoàn trả trong năm 2016 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1502LAV201600607 ngày 13 tháng 10 năm 2016 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Hạn mức vay của hợp đồng này là 10 tỷ VND, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

16. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Số dự phòng phải trả ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là chi phí trích trước sửa chữa lớn cho dự án CNG ở Thái Bình, sửa chữa xe bồn LPG và xe cho thuê dịch vụ.

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

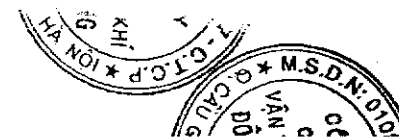
Số dư phải trả dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chủ yếu phản ánh khoản tiền nhận đặt cọc của lái xe và khách hàng thuê xe.



18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn	10.590.000.000	10.590.000.000	71.128.718.600	1.507.300.000	80.211.418.600	80.211.418.600
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	10.590.000.000	10.590.000.000	35.635.850.000	1.507.300.000	44.718.550.000	44.718.550.000
- HĐ số 1502LAV201500527 ký ngày 03/8/2015 (i)	10.590.000.000	10.590.000.000	-	1.440.000.000	9.150.000.000	9.150.000.000
- HĐ số 1502LAV201600532 ký ngày 14/9/2016 (ii)	-	-	1.346.000.000	67.300.000	1.278.700.000	1.278.700.000
- HĐ số 1502LAV201600749 ký ngày 14/12/2016 (ii)	-	-	8.298.220.000	-	8.298.220.000	8.298.220.000
- HĐ số 1502LAV201600787 ký ngày 14/12/2016 (ii)	-	-	25.991.630.000	-	25.991.630.000	25.991.630.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Tây Hà Nội (iii)	-	-	35.492.868.600	-	35.492.868.600	35.492.868.600
Cộng	10.590.000.000	10.590.000.000	71.128.718.600	1.507.300.000	80.211.418.600	80.211.418.600

- (i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank") - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số 1502LAV201500527 ký ngày 03 tháng 8 năm 2015 cho mục đích thanh toán tiền mua đầu kéo. Thời hạn cho vay là 60 tháng từ ngày nhận nợ đầu tiên là ngày 03 tháng 8 năm 2015 đến ngày 03 tháng 8 năm 2020 (không có ân hạn). Khoản vay sẽ được trả đều 20 kỳ, mỗi kỳ 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 8,5%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên và lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả sau của Agribank Hoàn Kiếm cộng 2,5% đến 3%/năm, trả nợ lãi hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng 08 đầu kéo hình thành từ vốn vay có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 12.511.111.834 VND (tại 31/12/2015: 14.720.265.082 VND).
- (ii) Các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số 1502LAV201600532 ký ngày 14 tháng 9 năm 2016 cho mục đích thanh toán tiền mua rơ moóc, hợp đồng số 1502LAV201600749 và 1502LAV201600787 ngày 14 tháng 12 năm 2016 để thanh toán tiền mua ô tô các loại. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên (không có ân hạn). Các khoản vay sẽ được trả đều 20 kỳ, mỗi kỳ 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 8,5%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên và lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả sau của Agribank Hoàn Kiếm cộng 2,5% đến 3%/năm, trả nợ lãi hàng tháng. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, bao gồm 06 rơ moóc có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.855.688.946 VND, 57 xe ô tô các loại có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 46.164.832.730 VND.



- (iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội ("MB") - Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 28010.16.820.857575 ký ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho mục đích thanh toán thư tín dụng cho hợp đồng mua bán từ công ty Xperion Energy & Environment GmbH. Hợp đồng vay có hạn mức là 1.428.000 EUR, thời hạn giải ngân đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Thời gian cho vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay sẽ được trả đều hàng tháng theo lịch trả nợ cụ thể của từng giấy nhận nợ. Lãi suất của khoản vay theo thông báo hàng tháng từ ngân hàng, trong đó lãi suất áp dụng cho 12 tháng đầu tiên là 7,9%/năm, sau thời gian trên áp dụng lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của MB tại ngày điều chỉnh lãi suất cộng 1,7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là 06 bồn Composite CNG có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 51.186.892.485 VND.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trong vòng một năm	16.652.450.000	1.440.000.000
Trong năm thứ hai	17.523.962.000	2.440.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	46.035.006.600	6.710.000.000
	80.211.418.600	10.590.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	16.652.450.000	1.440.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	63.558.968.600	9.150.000.000

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp</u> <u>của chủ sở hữu</u> VND	<u>(Lỗ) lũy kế/Lợi nhuận</u> <u>sau thuế chưa phân phối</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	(6.340.268.116)	93.659.731.884
Lợi nhuận trong năm	-	3.871.685.746	3.871.685.746
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	(2.468.582.370)	97.531.417.630
Lợi nhuận trong năm	-	3.547.725.017	3.547.725.017
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.079.142.647	101.079.142.647

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty đều là 100.000.000.000 VND. Công ty chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.		

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh		Vốn đã góp			
			Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (I)	38.670.000.000	38,67	48.670.000.000	4.867.000	38.670.000.000	3.867.000
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI (II)	10.002.000.000	10,00	-	-	10.002.000.000	1.000.200
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	10.000.000.000	10,00	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	10.000.000.000	10,00	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (I)	10.000.000.000	10,00	-	-	10.000.000.000	1.000.000
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	10.000.000.000	10,00	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000
Các cổ đông khác	11.328.000.000	11,33	21.330.000.000	2.133.000	11.328.000.000	1.132.800
	100.000.000.000	100	100.000.000.000	10.000.000	100.000.000.000	10.000.000

- (i) Ngày 20 tháng 7 năm 2016, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã gửi Báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương để thông báo về việc chuyển nhượng toàn bộ 1.000.000 cổ phần Công ty này sở hữu cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu là ngày 19 tháng 7 năm 2016.
- (ii) Ngày 30 tháng 9 năm 2016, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI đã gửi Báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương để thông báo về việc chuyển nhượng toàn bộ 1.000.200 cổ phần Công ty này sở hữu tại Công ty. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu là ngày 30 tháng 9 năm 2016.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình làm việc với các cơ quan có liên quan để điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	545.810.671.074	328.419.146.091
Doanh thu bán hàng	409.701.680.555	233.382.964.859
Doanh thu cung cấp dịch vụ	136.108.990.519	95.036.181.232
<i>Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 29)</i>	<i>295.759.993.054</i>	<i>214.212.816.548</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	545.810.671.074	328.419.146.091

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	410.108.532.755	229.746.344.221
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.062.003.621	84.237.842.605
	527.170.536.376	313.984.186.826

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.874.140.107	22.112.269.549
Chi phí nhân công	20.944.020.315	25.884.120.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.146.736.137	19.085.229.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.316.675.121	13.080.126.434
Chi phí khác bằng tiền	7.829.945.636	14.414.867.552
	<u>130.111.517.316</u>	<u>94.576.613.143</u>

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	9.892.199.101	8.361.018.803
Chi phí nhân công	4.136.035.580	5.428.425.842
Chi phí vật liệu quản lý	739.414.992	141.908.614
Chi phí đồ dùng văn phòng	41.597.564	193.296.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.698.885	53.321.742
Chi phí thuê, phí và lệ phí	112.737.091	83.535.892
Chi phí dự phòng	238.352.213	(665.316.586)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.047.704.358	1.564.559.182
Chi phí khác bằng tiền	1.474.658.418	1.561.287.186
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	2.369.292.000	1.537.870.000
Chi phí phát triển thị trường	838.000.000	896.960.000
Chi phí mua ngoài	1.531.292.000	638.000.000
Chi phí khác	-	2.910.000

24. THU NHẬP KHÁC

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Thu thanh lý Hợp đồng trước thời hạn	-	676.022.957
Thu nhập khác	508.764.080	513.300.689
	<u>508.764.080</u>	<u>1.189.323.646</u>

25. CHI PHÍ KHÁC

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	960.949.462	1.600.561.944
Chi phí khác	1.238.141.742	900.391.442
	<u>2.199.091.204</u>	<u>2.500.953.386</u>

02327

ÔNG
CỔ PHẦN
TÀI DŨA
NG DƯA

YAV - T

2
G
M
1

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lợi nhuận trước thuế	4.755.482.536	4.119.006.345
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	1.283.305.057	(2.994.821.803)
Trừ: Lỗ năm trước mang sang	-	(3.188.086.117)
Cộng: Chi phí không hợp lệ	1.283.305.057	193.264.314
Thu nhập chịu thuế	6.038.787.593	1.124.184.542
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.207.757.519	247.320.599
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>1.207.757.519</u>	<u>247.320.599</u>

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.547.725.017	3.871.685.746
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	355	387

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	10.250.342.763	2.186.644.728

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hù ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trong vòng một năm	11.137.021.667	2.349.541.842
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	8.848.600.000	704.311.138
	<u>19.985.621.667</u>	<u>3.053.852.980</u>

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe, thuê mặt bằng của Công ty.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch trong năm và số dư chủ yếu tại ngày kết thúc năm bao gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tổng Công ty
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	Cùng Tập đoàn
3	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Cùng Tập đoàn
4	Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	Cùng Tập đoàn
5	Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	Cùng Tập đoàn
6	Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội	Cùng Tập đoàn
7	Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	Cùng Tập đoàn
8	Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	Cùng Tập đoàn
9	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
10	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	Cùng Tập đoàn
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	Cùng Tập đoàn
12	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Cùng Tập đoàn
13	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
14	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn
15	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	Cùng Tập đoàn
16	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Cùng Tập đoàn
17	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Cùng Tập đoàn
18	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Cùng Tập đoàn
19	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Cùng Tập đoàn

232

ÔNG
CỔ PHẦN
TÀI CHÍNH
DƯƠNG
SIÊU - T

07/1
TY
KH
TE
M

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.759.993.054	214.212.816.548
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	148.340.943.829	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	42.589.221.051	16.574.811.714
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh MIỀN BẮC	33.210.167.692	11.079.234.320
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	26.813.397.008	1.740.610.043
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	25.369.222.224	166.249.153.745
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	7.042.493.500	7.110.828.182
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	2.973.738.000	3.866.854.454
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	2.429.545.452	1.612.845.910
Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - CTCP	1.831.182.412	751.657.690
Công ty TNHH MTV Lọc hoá Dầu Bình Sơn	1.303.610.620	714.051.360
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.267.500.632	2.146.362.500
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	1.162.200.000	1.183.636.364
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	985.404.375	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội	225.269.889	890.345.266
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	216.096.370	292.425.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	325.526.507.826	240.265.699.666
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	174.780.152.143	166.094.520.225
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	52.819.588.525	1.266.069.089
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	43.491.952.066	62.549.271.275
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	41.501.967.837	6.409.820.547
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	6.682.085.708	2.859.325.072
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	5.035.488.543	119.230.986
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	747.878.273	967.462.472
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Hà Nội	467.394.731	-
Lãi vay		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	773.854.065

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương và các khoản phúc lợi khác	1.307.123.074	926.588.066

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu	20.036.037.529	37.090.638.621
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	7.816.775.419	3.615.997.176
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	4.353.613.215	191.799.850
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	3.061.373.400	2.735.535.880
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	2.590.025.464	590.907.999
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.026.493.045	2.821.915.800
Công ty TNHH MTV Lọc hoá Dầu Bình Sơn	379.358.788	498.354.098
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	296.472.000	362.934.112
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	291.926.198	340.124.198
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	220.000.000	220.000.000
Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam	-	25.713.069.508
Phải trả	13.241.501.190	35.970.261.369
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	5.520.686.262	1.325.304.475
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	4.091.845.900	1.934.164.590
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	1.979.188.899	801.598.260
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	838.464.010	25.462.054.931
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	811.316.119	6.447.251.698
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	-	-

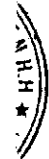
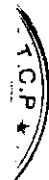
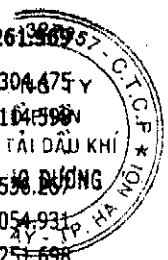
Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Doãn Văn Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Huy
Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN 05:
(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 05/BH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017)

**BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**



BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2017
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.

1. Báo cáo thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2016 đã được phê duyệt: 174.000.000 đồng
(Một trăm bảy mươi tư triệu đồng).

- Thù lao đã chi cho HĐQT và BKS năm 2016:
- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng (số lượng 03 người, do không chi thù lao cho Giám đốc Công ty kiêm Ủy viên HĐQT).
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng (02 người)

Tổng cộng năm 2016: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2017:

- Đối với các chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm, Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm và Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.000.000 đồng/người/tháng

Tổng quỹ thù lao năm 2017: 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng).

- Đối với các chức danh Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên chuyên trách sẽ do Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương trả theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.





(Đính kèm Biên bản họp Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số Đ/BH-VTDKĐD-DHĐCĐ ngày 24/4/2017)

● **Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:**

- 1) Ông Nguyễn Quốc Phương
- 2) Bà Trần Thị Thu Phong
- 3) Ông Đỗ Trung Thành
- 4) Ông Nguyễn Quang Huy
- 5) Bà Vũ Thị Phương Nga

(Lý lịch thành viên đính kèm)

● **Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022:**

- 1) Ông Phan Xuân Sơn
- 2) Ông Trần Minh Tuấn
- 3) Ông Nguyễn Thế Dân

(Lý lịch thành viên đính kèm)



LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG
Sinh ngày : 28/07/1962
Quê quán : Nam Định
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Địa vật lý
Ngoại ngữ : Tiếng Nga

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1986 - 1988	Kỹ sư Đoàn Khảo sát - Bộ cơ khí luyện kim, nay là Bộ Công Thương
1988 - 1991	Thực tập sinh - Đội trưởng - Công tác tại Tiệp Khắc
1991 -1993	Phó phòng Xuất nhập khẩu - Tổng Công ty Tracimexco - Chi nhánh Hà Nội - Bộ Giao thông Vận tải
1994 -1995	Trưởng phòng Kinh doanh - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
1995-1997	Giám đốc - Trung tâm kinh doanh thiết bị xe máy công trình - TCT Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
1997- 2000	Giám đốc - Tổng Công ty Tracimexco - Chi nhánh Hải Phòng - Bộ Giao thông Vận tải
2000 - 2002	Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
2002 - 2007	Giám đốc - Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tra - EMC Hà Giang - TCT Tracimexco
2005 -2007	Giám đốc - Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tralas Bắc Cạn - TCT Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
2006 - 2007	Ủy viên HĐQT - Tổng Công ty Tracimexco - Bộ Giao thông Vận tải
2006 - 11/2010	Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
04/2009-12/2010	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
01/2011- 05/2012	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
05/2012 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
05/2013 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
06/2014 - Nay	Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PV Trans

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : TRẦN THỊ THU PHONG
Sinh ngày : 28/07/1965
Quê quán : Bình Dương
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Kinh tế lao động, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
08/1988 - 11/2001	Chuyên viên P.TCHC - XN Kho Vận - Cty XNK Thủy sản TP.HCM (Seaprodex)
12/2001 - 03/2002	Phó phòng P.TCHC - XN Kho Vận - Cty XNK Thủy sản TP.HCM (Seaprodex)
02/2002 - 02/2007	Trưởng phòng P.TCHC - XN Kho Vận - Cty XNK Thủy sản TP.HCM (Seaprodex)
03/2007 - 06/2007	Phó phòng Tổ chức Cán bộ - Cty CP XNK Thủy Sản Sài Gòn (Seaprodex)
07/2007 - 10/2007	Chuyên viên Phòng TCNS Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim)
11/2007 - 06/2008	Phó phòng TCNS Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim)
07/2008 - 03/2016	Phó ban TCNS Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)
04/2012- Nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT).
04/2016 - Nay	Ủy viên chuyên trách Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (PV OIL Hà Nội).

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **ĐỖ TRUNG THÀNH**
Sinh ngày : 27/4/1970
Quê quán : Thái Bình
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
1992 – 1995	Nhân viên/ Chuyên viên Kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
1995 – 1997	Học thạc sỹ tại Australia
1997 – 1998	Phó phòng Kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
1998 – 1999	Trưởng phòng Quan hệ Quốc tế tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
1999 – 2003	Giám đốc Ban QLDA Hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2003 – 2005	Phó Giám đốc Sở giao dịch tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2005 – 2007	Giám đốc CN Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2007 – 2009	Phó Tổng giám đốc tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
2010 – 07/2015	Phó Tổng giám đốc tại Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu
07/2015 – Nay	Phó Tổng giám đốc tại Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu
05/2016 – Nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGUYỄN QUANG HUY
Sinh ngày : 01/4/1976
Quê quán : Quảng Ninh
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh cao cấp
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
11/1997 – 05/2003	Chuyên viên Cục Quản lý vốn và Tài sản nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh – Sở Tài chính Vật giá tỉnh Quảng Ninh.
06/2003 – 10/2004	Kế toán đầu tư XD CB, Kế toán Tổng hợp Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
11/2004 – 07/2007	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty TNHH 1 TV Dịch vụ Dầu khí Thái Bình (PTSC Thái Bình)
08/2007 – 09/2007	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10/2007 – 08/2009	Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng phía Bắc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
08/2009 – 11/2009	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
12/2009 – 02/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (Đơn vị liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
02/2012 – Nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : VŨ THỊ PHƯƠNG NGA

Sinh ngày : 16/09/1976

Quê quán : Nam Định

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
08/1999 – 06/2007	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
07/2007 – 08/2008	Phó phòng Tài chính – Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
09/2008 – 01/2009	Trưởng phòng Tài chính – Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
01/2009 – 08/2010	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
09/2010 – 09/2011	Trưởng phòng Nguồn vốn – Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
11/2011 – 03/2013	Phó Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
04/2013 – Nay	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
07/2016 – Nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : PHAN XUÂN SƠN
Sinh ngày : 29/12/1987
Quê quán : Hà Tĩnh
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
11/2009 – 05/2011	Chuyên viên môi giới - Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng.
06/2011 – 05/2014	Trưởng nhóm môi giới - Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam
06/2014 – 05/2015	Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng Hong Leong Việt Nam
06/2015 – 07/2016	Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng HSBC Việt Nam.
08/2016 – nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ- Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : TRẦN MINH TUẤN
Sinh ngày : 22/08/1981
Quê quán : Hà Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ hữu cơ hóa dầu
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
08/2004 – 06/2006	Nhà máy chế biến Condensate thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm dầu mỏ (nay là PVOil)
04/2007 – 09/2013	Ban Đầu tư – Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam
10/2013 – Nay	Khối đầu tư – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
04/2009 – Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGUYỄN THẾ DÂN
Sinh ngày : 29/6/1966
Quê quán : Hải Dương
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
10/1990 - 02/1992	Kế toán tổng hợp – Nhà máy Chế Biến Cao Su Biên Hoà.
03/1992 - 04/1994	Kế toán tổng hợp - Xí nghiệp CBTP Biên Hoà (Bia Biên Hoà).
05/1994 – 05/1995	Kế toán Trưởng – Công ty Bia Sông Hậu, TP.Cần Thơ, Hậu Giang.
06/1995 - 10/1998	Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu – Công ty Liên Doanh Xuất Nhập Khẩu Gỗ Đông Nam Á, Tp. HCM.
11/1998-12/2007	Kế toán tổng hợp/ Phó Giám đốc tài Chính – Công ty Liên Doanh Khí Hoà Lông Việt Nam.
01/2008 - 09/2013	Kế toán tổng hợp, Phó Phòng TCKT, Kế Toán Trưởng - Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế.
10/2013 – 06/2016	Trưởng phòng Kế toán, Ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.
07/2016 – nay	Trưởng phòng Kiểm toán, Ban Kiểm toán Nội bộ - Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

